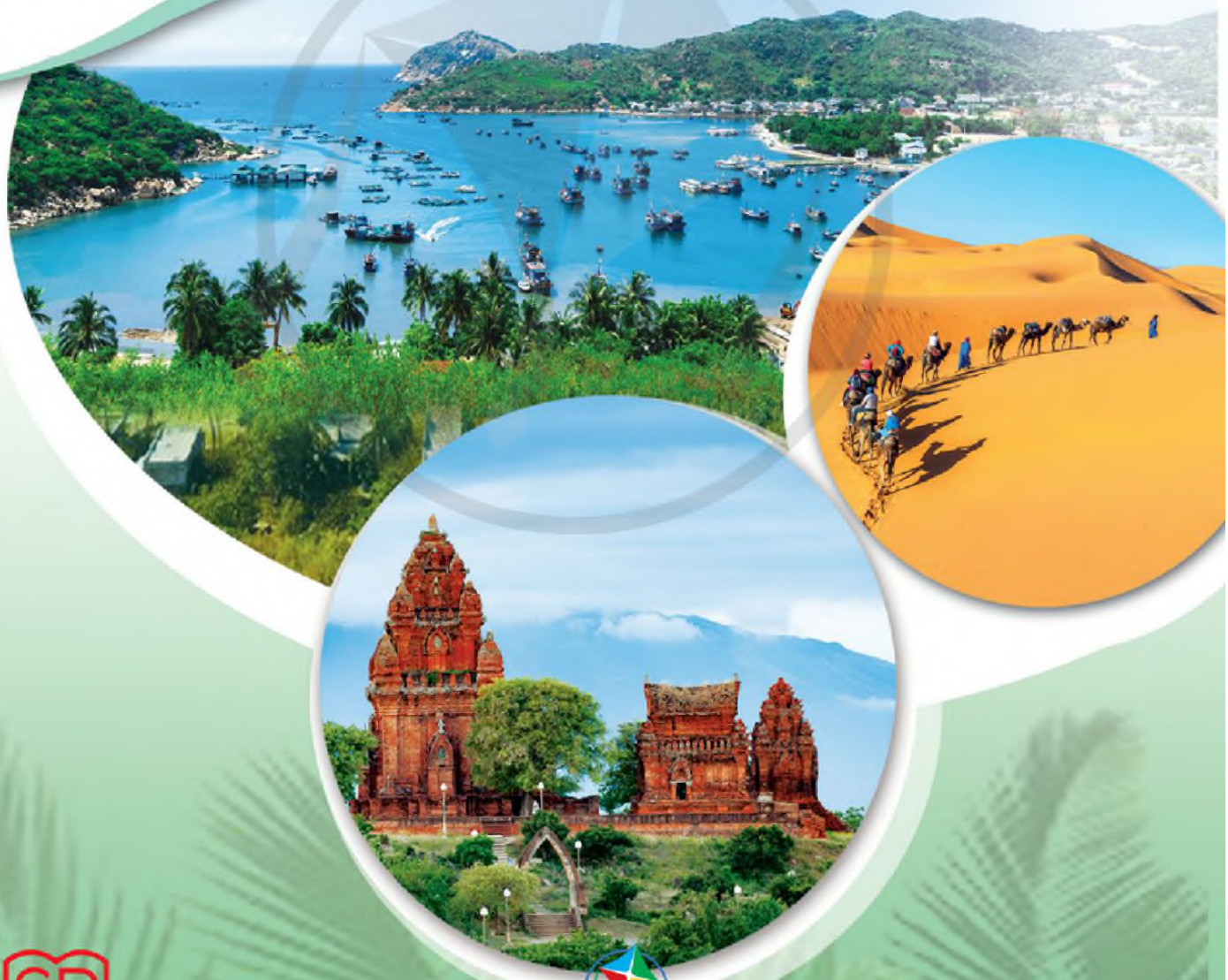
Cánh Diều

ĐỖ THANH BÌNH (Tổng Chủ biên phần Lịch sử)
NGUYỄN VĂN DŨNG (Chủ biên phần Lịch sử)
NINH THỊ HẠNH – NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THANH
LÊ THÔNG (Tổng Chủ biên phần Địa lí)
NGUYỄN TUYẾT NGA (Chủ biên phần Địa lí)
PHẠM THỊ SEN – NGUYỄN THỊ TRANG THANH

Lịch sử và Địa lí

5



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM
Bản in thử



Sách giáo khoa được thẩm định bởi Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa lớp 5
(Theo Quyết định số 1963/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 7 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Bản in thử

ĐỖ THANH BÌNH (Tổng Chủ biên phần Lịch sử)
NGUYỄN VĂN DŨNG (Chủ biên phần Lịch sử)
NINH THỊ HẠNH – NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THANH

LÊ THÔNG (Tổng Chủ biên phần Địa lí)
NGUYỄN TUYẾT NGA (Chủ biên phần Địa lí)
PHẠM THỊ SEN – NGUYỄN THỊ TRANG THANH

Lịch sử và Địa lí

5

(Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4119/QĐ-BGDĐT ngày 01/12/2023)

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Bản in thử

KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH

KHỞI ĐỘNG

KHÁM PHÁ

Quan sát, đọc thông tin, trả lời câu hỏi.

Tìm hiểu, khám phá tri thức lịch sử và địa lí liên quan đến nội dung của bài học.

Câu chuyện lịch sử.

Em có biết?

Thông tin mở rộng, bổ sung kiến thức cho bài học.

LUYỆN TẬP

VẬN DỤNG

Em hãy giữ gìn sách sạch đẹp;
không viết, vẽ vào sách nhé!

Bản in thử

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh thân mến!

Cuốn sách giáo khoa *Lịch sử và Địa lí 5* của Bộ sách *Cánh Diều* sẽ tiếp tục giúp các em tìm hiểu, khám phá những nội dung thú vị về lịch sử, địa lí Việt Nam và thế giới thông qua sáu mạch nội dung chính: *Đất nước và con người Việt Nam*, *Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam*, *Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam*, *Các nước láng giềng*, *Tìm hiểu thế giới*, *Chung tay xây dựng thế giới*. Từ đó, các em thêm yêu và tự hào về đất nước, con người Việt Nam; trân trọng những giá trị về thiên nhiên, lịch sử, văn hoá của các nước láng giềng và các châu lục trên thế giới; có ý thức chung tay xây dựng đất nước Việt Nam và thế giới.

Cuốn sách có các phần: *Kí hiệu dùng trong sách*, *Lời nói đầu*, *Mục lục*, *Các bài học* và *Bảng giải thích thuật ngữ*. Ở mỗi bài học, có bốn giai đoạn học tập: *Khởi động*, *Khám phá*, *Luyện tập* và *Vận dụng*, trong đó có các hoạt động đa dạng để đạt được yêu cầu cần đạt của bài. Ngoài ra, nhiều bài học còn có mục *Em có biết?* và hoạt động *Tìm hiểu, khám phá* nhằm giúp các em mở rộng thêm hiểu biết của mình. Các bản đồ, lược đồ và hình ảnh trong sách sẽ giúp các em khai thác, chiếm lĩnh kiến thức lịch sử, địa lí dễ dàng, trực quan, hấp dẫn hơn.

Hi vọng cuốn sách sẽ mang lại cho các em nhiều điều bổ ích và lí thú. Chúc các em học tốt môn học này!

CÁC TÁC GIẢ

MỤC LỤC

KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH 2

LỜI NÓI ĐẦU 3

ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM 6

Bài 1. Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam 6

Bài 2. Thiên nhiên Việt Nam 10

Bài 3. Biển, đảo Việt Nam 16

Bài 4. Dân cư và dân tộc ở Việt Nam 20

NHỮNG QUỐC GIA ĐẦU TIÊN TRÊN LÃNH THỔ VIỆT NAM 25

Bài 5. Nước Văn Lang, Âu Lạc 25

Bài 6. Vương quốc Phù Nam 30

Bài 7. Vương quốc Chăm-pa 33

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM 37

Bài 8. Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc 37

Bài 9. Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long 40

Bài 10. Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên 44

Bài 11. Khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê 49

Bài 12. Triều Nguyễn 54

ÔN TẬP HỌC KÌ I 59

Bản in thử

Bài 13. Cách mạng tháng Tám năm 1945 61
Bài 14. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 67
Bài 15. Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 72
Bài 16. Đất nước đổi mới 76

CÁC NƯỚC LÁNG GIỀNG 79
Bài 17. Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa 79
Bài 18. Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Cam-pu-chia 84
Bài 19. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á 89

TÌM HIỂU THẾ GIỚI 93
Bài 20. Các châu lục và đại dương trên thế giới 93
Bài 21. Dân số và các chủng tộc trên thế giới 99
Bài 22. Một số nền văn minh nổi tiếng thế giới 102

CHUNG TAY XÂY DỰNG THẾ GIỚI 109
Bài 23. Xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp 109
Bài 24. Xây dựng thế giới hoà bình 113

ÔN TẬP HỌC KÌ II 117
BẢNG GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ 119

ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM

Bài 1 VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, LÃNH THỔ, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH, QUỐC KÌ, QUỐC HUY, QUỐC CA CỦA VIỆT NAM

Học xong bài này, em sẽ:

- *Xác định được vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.*
- *Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.*
- *Mô tả được hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam.*
- *Nêu được số lượng đơn vị hành chính của Việt Nam; kể được tên một số tỉnh, thành phố của Việt Nam.*
- *Nêu được ý nghĩa của Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam.*

Em hãy tìm vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu. Việt Nam nằm ở châu lục nào? Chia sẻ những hiểu biết của em về đất nước mình.

1 Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ

Đọc thông tin và quan sát hình 1, em hãy:

- *Xác định vị trí địa lí phần đất liền của Việt Nam trên bản đồ.*
- *Trình bày ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất ở Việt Nam.*

Việt Nam nằm ở khu vực Đông Nam Á. Phần đất liền tiếp giáp với Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia (Cambodia) và Biển Đông. Lãnh thổ Việt Nam là một khối thống nhất và toàn vẹn, bao gồm: vùng đất, vùng biển và vùng trời. Vùng đất gồm toàn bộ phần đất liền và các đảo, quần đảo. Vùng biển thuộc Biển Đông. Vùng trời rộng lớn bao trùm vùng đất và vùng biển của Việt Nam.

Vị trí địa lí đã góp phần làm cho thiên nhiên Việt Nam phong phú và đa dạng; tạo điều kiện để phát triển nhiều ngành kinh tế như: nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, du lịch,... Vị trí địa lí có nhiều thuận lợi cho Việt Nam trong việc giao lưu với các nước trên thế giới bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không. Tuy nhiên, vị trí địa lí cũng làm cho Việt Nam chịu nhiều ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu như: bão, lũ lụt, hạn hán, nước biển dâng,...

Bản in thử



Hình 1. *Bản đồ hành chính Việt Nam năm 2021*

Bản in thử

2 Hình dạng lãnh thổ và các đơn vị hành chính của Việt Nam

Quan sát hình 1, em hãy:

- *Nhận xét hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam.*
- *Chỉ trên lược đồ và kể tên một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam.*

Phần lãnh thổ đất liền của nước ta hẹp ngang, chạy dài theo chiều bắc – nam, với đường bờ biển dài 3 260 km, cong như hình chữ S. Khoảng cách giữa cực Bắc (ở xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang) và cực Nam (ở xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau) là khoảng 1 650 km. Nơi hẹp ngang nhất của nước ta ở tỉnh Quảng Bình, khoảng 50 km.

Việt Nam có 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong đó, 5 thành phố trực thuộc Trung ương là: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ. Thủ đô là thành phố Hà Nội.

3 Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam

Đọc thông tin và quan sát các hình 2, 3, 4, em hãy cho biết ý nghĩa của Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Quốc kì

Quốc kì nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hình chữ nhật, chiều rộng bằng hai phần ba chiều dài, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh. Nền đỏ tượng trưng cho cách mạng, màu vàng tượng trưng cho dân tộc Việt Nam và năm cánh sao tượng trưng cho năm tầng lớp (sĩ, nông, công, thương, binh) cùng đoàn kết trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam. Quốc kì thể hiện cho sự độc lập, tự do, thống nhất toàn vẹn của đất nước Việt Nam.



Hình 2. *Quốc kì nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam*

Quốc huy

Quốc huy nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hình tròn, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh, xung quanh có bông lúa, ở dưới có nửa bánh xe răng và dòng chữ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM. Hình ảnh bông lúa tượng trưng cho nông nghiệp, bánh xe tượng trưng cho công nghiệp.



Hình 3. *Quốc huy nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam*

Bản in thử

Quốc huy thể hiện khát vọng về một nền hoà bình, độc lập, tự do và về một nước Việt Nam thịnh vượng, hùng cường.

Quốc ca

Quốc ca nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhạc và lời của bài *Tiến quân ca* do nhạc sĩ Văn Cao sáng tác vào tháng 10-1944. Bài hát cổ vũ tinh thần, lòng yêu nước của mọi người dân Việt Nam cùng đứng lên giành độc lập dân tộc và xây dựng Tổ quốc Việt Nam. Quốc ca đã trở thành một phần giá trị tinh thần của dân tộc Việt Nam.



Hình 4. *Hát Quốc ca trong lễ Chào cờ ở trường tiểu học*

Giới thiệu những hình ảnh có sự xuất hiện Quốc kì và Quốc huy nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà em đã sưu tầm.

1. Xác định và mô tả vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ khu vực Đông Nam Á.
2. Hãy vẽ sơ đồ về ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất ở Việt Nam theo gợi ý dưới đây vào vở ghi.



Lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ dưới đây:

1. Ở trường học, em tham gia lễ Chào cờ và hát Quốc ca khi nào? Hãy cho biết cảm nghĩ của em khi đó.
2. Sưu tầm tư liệu và đóng vai hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về 1 trong 5 thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam.

Bản in thử

Bài 2

THIÊN NHIÊN VIỆT NAM

Học xong bài này, em sẽ:

- *Trình bày được một số đặc điểm của một trong những thành phần của thiên nhiên Việt Nam (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất, rừng,...).*
- *Kể được tên và xác định được trên lược đồ hoặc bản đồ một số khoáng sản chính.*
- *Nêu được vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế.*
- *Trình bày được một số khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống.*
- *Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.*

Khi nói về thiên nhiên, em nghĩ đến những thành phần nào? Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về thiên nhiên Việt Nam.

1 Đặc điểm thiên nhiên

Địa hình và khoáng sản

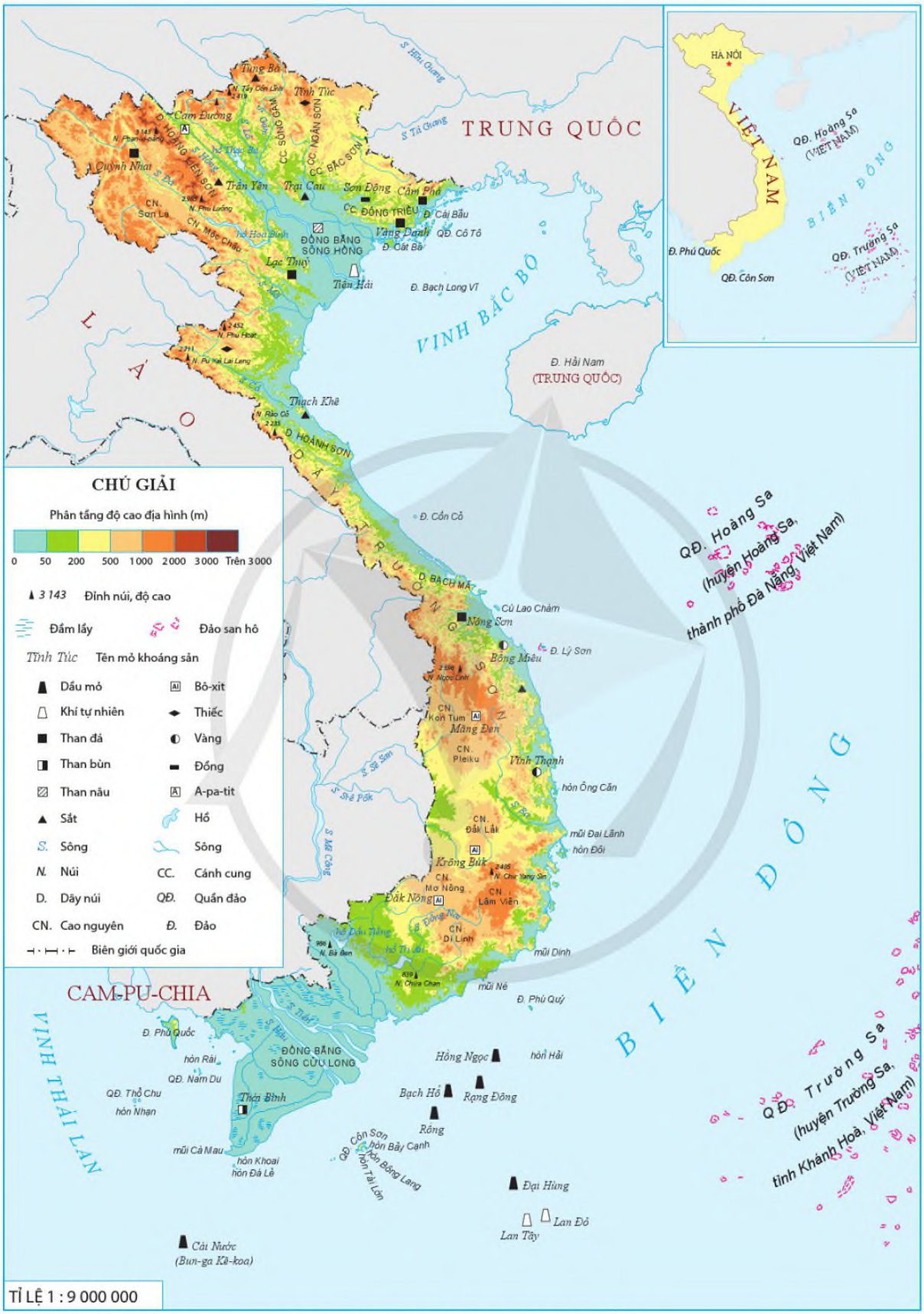
Đọc thông tin và quan sát hình 1, em hãy:

- *Trình bày một số đặc điểm của địa hình và khoáng sản ở Việt Nam.*
- *Xác định trên lược đồ các dãy núi có hướng tây bắc – đông nam, các dãy núi có hướng vòng cung và các đồng bằng lớn ở Việt Nam.*
- *Kể tên và chỉ trên lược đồ một số khoáng sản chính ở Việt Nam.*

Việt Nam có nhiều đồi núi. Trên phần đất liền, đồi núi chiếm tới $\frac{3}{4}$ diện tích nhưng chủ yếu là đồi núi thấp. Các dãy núi phần lớn có hướng tây bắc – đông nam và hướng vòng cung. Đồng bằng chiếm khoảng $\frac{1}{4}$ diện tích lãnh thổ đất liền và chủ yếu là đồng bằng do phù sa sông bồi đắp, có địa hình thấp và tương đối bằng phẳng.

Việt Nam có nhiều loại khoáng sản nhưng phần lớn có trữ lượng vừa và nhỏ. Một số khoáng sản có trữ lượng lớn như: than, dầu mỏ, khí tự nhiên, sắt, đồng, bô-xit, a-pa-tit,...

Bản in thử



Hình 1. *Lược đồ tự nhiên Việt Nam*

Bản in thử

Khí hậu

Đọc thông tin, em hãy trình bày một số đặc điểm khí hậu ở Việt Nam.

Việt Nam có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, với tính chất nóng gần như quanh năm (trừ những vùng núi cao), mưa nhiều, gió và mưa thay đổi theo mùa.

Khí hậu nước ta có sự khác nhau giữa phần lãnh thổ phía bắc và phần lãnh thổ phía nam dãy Bạch Mã.

– Phần lãnh thổ phía bắc có mùa đông lạnh và ít mưa; mùa hạ nóng và mưa nhiều. Giữa hai mùa có thời kì chuyển tiếp gọi là mùa xuân và mùa thu. Mùa xuân thường có mưa phùn ẩm ướt; mùa thu trời se lạnh, khô hanh.

– Phần lãnh thổ phía nam nóng quanh năm, chỉ có mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa thường có mưa rào. Mùa khô rất ít mưa, ban ngày nắng chói chang, ban đêm dịu mát hơn.

Hãy chia sẻ thông tin về đặc điểm khí hậu tại một vùng núi cao ở Việt Nam (ví dụ: Sa Pa, Tam Đảo, Đà Lạt,...) mà em đã tìm hiểu.

Sông ngòi

Đọc thông tin và quan sát các hình 1, 2, em hãy:

- *Trình bày một số đặc điểm sông ngòi ở Việt Nam.*
- *Kể tên và chỉ trên lược đồ một số sông lớn của Việt Nam theo thứ tự từ bắc vào nam.*

Việt Nam có mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp trên cả nước; tuy nhiên có ít sông lớn. Sông ngòi nước ta có lượng nước thay đổi theo mùa. Vào mùa mưa, nước sông dâng lên nhanh chóng, có khi gây lũ lụt. Đây cũng là thời kì nước sông rất đục vì có nhiều phù sa. Vào mùa khô, nước sông hạ thấp, có khi trơ cả những bãi cát hoặc sỏi đá ở lòng sông.



Hình 2. *Một đoạn sông Lô trong mùa lũ*

Bản in thử

Đất và rừng

Đọc thông tin và quan sát các hình từ 3 đến 6, em hãy trình bày một số đặc điểm đất và rừng ở Việt Nam.

Việt Nam có nhiều loại đất. Hai loại đất chiếm diện tích lớn hơn cả là đất phe-ra-lít (feralit) ở vùng đồi núi và đất phù sa ở các đồng bằng. Đất phe-ra-lít thường có màu đỏ vàng, chua và nghèo mùn. Đất phe-ra-lít được hình thành trên đá badan tơi xốp và phì nhiêu hơn. Đất phù sa được hình thành do sông và biển bồi đắp. Trong đó, đất phù sa sông thường rất màu mỡ.



Hình 3. *Đất đỏ badan ở Bình Phước*



Hình 4. *Đất phù sa ven sông Hồng*

Việt Nam có nhiều kiểu rừng, trong đó rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn chiếm diện tích lớn. Vùng đồi núi chủ yếu là rừng rậm nhiệt đới với nhiều loại cây cao, thấp khác nhau và dây leo chằng chịt. Những nơi đất thấp ven biển có rừng ngập mặn với một số loại cây như: đước, vẹt, sú,... với bộ rễ chùm to, khoẻ và có tác dụng lớn trong việc giữ đất.



Hình 5. *Một góc rừng rậm nhiệt đới Cúc Phương (Ninh Bình)*



Hình 6. *Một góc rừng ngập mặn Cần Giờ (Thành phố Hồ Chí Minh)*

Bản in thử

2 Vai trò của tài nguyên thiên nhiên và một số khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống

Đọc thông tin, em hãy:

- *Nêu vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế của Việt Nam.*
- *Trình bày một số khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống.*

Tài nguyên thiên nhiên có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế. Việt Nam có nhiều loại tài nguyên thiên nhiên như: khí hậu, nước, đất, sinh vật, khoáng sản,...

Bảng 1. *Vai trò của một số loại tài nguyên thiên nhiên ở Việt Nam*

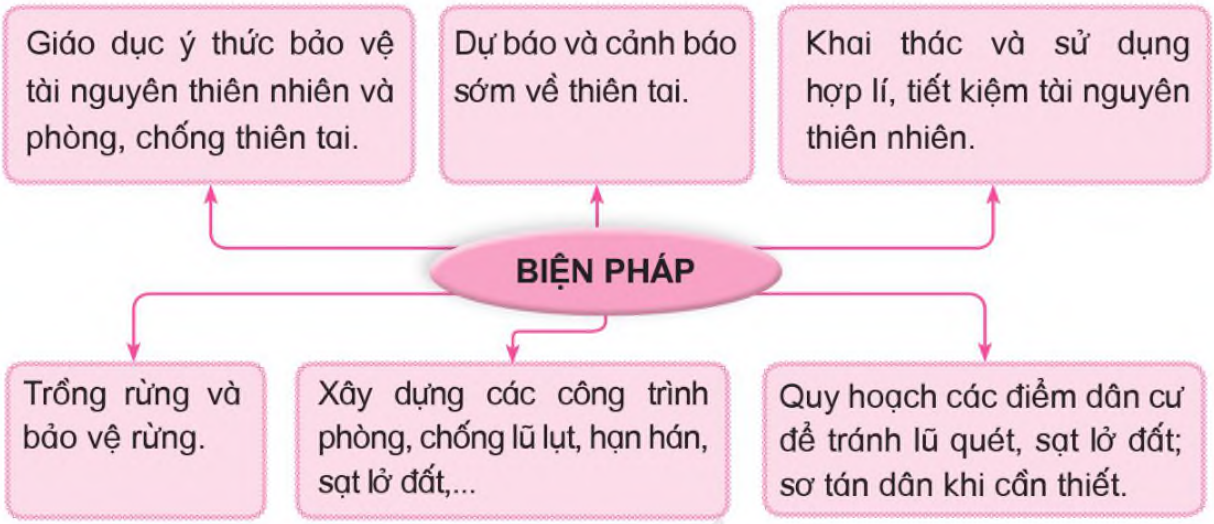
Tài nguyên	Vai trò
Khí hậu	Tạo điều kiện để phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới với cơ cấu cây trồng, vật nuôi đa dạng.
Nước	Cung cấp nước cho sản xuất; tạo thuận lợi để phát triển các ngành giao thông đường thuỷ, thuỷ điện,...
Đất	Tạo thuận lợi để phát triển ngành nông nghiệp với nhiều loại cây trồng như: cây lương thực, cây thực phẩm, cây công nghiệp, cây ăn quả, cây dược liệu và trồng rừng.
Sinh vật	Là điều kiện để phát triển các ngành công nghiệp khai thác và chế biến gỗ, giấy; ngành dược liệu; chế biến thuỷ hải sản; du lịch;...
Khoáng sản	Cung cấp nguồn nguyên liệu, nhiên liệu để phát triển các ngành công nghiệp khai thác khoáng sản, luyện kim, nhiệt điện, hoá chất,...

Thiên nhiên Việt Nam cũng gây ra không ít khó khăn đối với đời sống và sản xuất như: địa hình bị chia cắt; khí hậu, chế độ nước sông thay đổi theo mùa và thất thường; nhiều thiên tai (bão, lũ lụt, hạn hán, sạt lở đất,...).

3 Một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai

Dựa vào hình 7, em hãy nêu một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai ở Việt Nam.

Bản in thử



Hình 7. *Sơ đồ một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai*

1. Trò chơi "Ai nhanh hơn?": Hãy viết lên bảng hoặc giấy tên một số dãy núi, đồng bằng và sông lớn ở Việt Nam.
2. Hãy hoàn thành bảng theo gợi ý dưới đây vào vở ghi.

Thành phần thiên nhiên Việt Nam	Đặc điểm
Địa hình và khoáng sản	?
Khí hậu	?
Sông ngòi	?
Đất và rừng	?

Lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ dưới đây:

1. Tìm hiểu về hiện trạng sử dụng một loại tài nguyên thiên nhiên có ở địa phương em (nước, đất, khoáng sản,...). Nhận xét việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên đó đã hợp lí chưa? Đề xuất biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương em.
2. Vẽ, viết hoặc sưu tầm thông điệp về sử dụng hợp lí, tiết kiệm một trong những tài nguyên thiên nhiên của nước ta. Chia sẻ với các bạn và mọi người xung quanh.

Bản in thử

Bài 3

BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM

Học xong bài này, em sẽ:

- *Xác định được vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo lớn của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.*
- *Trình bày được công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông trong lịch sử, có sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện liên quan (Đội Hoàng Sa, lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa,...).*
- *Sưu tầm, đọc và kể lại một số câu chuyện, bài thơ về biển, đảo Việt Nam.*

Hình ảnh bên cho em biết điều gì? Chia sẻ những hiểu biết của em về biển, đảo Việt Nam.



1 Vị trí địa lí vùng biển Việt Nam

Đọc thông tin và quan sát hình 1, em hãy:

- *Xác định vị trí địa lí của vùng biển Việt Nam.*
- *Kể tên và chỉ trên lược đồ một số đảo, quần đảo của Việt Nam.*

Vùng biển Việt Nam thuộc Biển Đông. Biển Việt Nam nằm ở phía đông, nam và tây nam của phần đất liền. Vùng biển Việt Nam có hàng nghìn đảo, quần đảo; trong đó có hai quần đảo lớn là quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

Em có biết?

Biển Việt Nam có vai trò quan trọng đối với tự nhiên, kinh tế và an ninh quốc phòng. Biển cung cấp lượng ẩm lớn, điều hoà khí hậu. Tài nguyên thiên nhiên biển phong phú như: sinh vật, khoáng sản, năng lượng (gió, sóng, thuỷ triều,...); ven biển có nhiều bãi biển đẹp, nhiều vũng vịnh, đầm phá,... thuận lợi để phát triển du lịch, khai thác và nuôi trồng thuỷ sản, giao thông vận tải,...

Bản in thử



Hình 1. *Lược đồ biển, đảo Việt Nam*

Hãy giới thiệu về một địa điểm phát triển du lịch biển, đảo ở Việt Nam mà em đã tìm hiểu hoặc trải nghiệm.

2 Công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông

Đọc thông tin và quan sát các hình 2, 3, 4, em hãy trình bày công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông trong lịch sử.

Biển, đảo là một bộ phận quan trọng của lãnh thổ quốc gia. Từ nhiều thế kỉ qua, người Việt không ngừng khai phá, thực thi và bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Bản in thử

Từ thế kỉ XVII, chúa Nguyễn đã cho lập Đội Hoàng Sa, sau đó lập thêm Đội Bắc Hải để khai thác sản vật và thực thi chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

Tư liệu

"... Buổi quốc sơ đặt Đội Hoàng Sa 70 người, lấy dân xã An Vĩnh sung vào, hằng năm, đến tháng 3 thì đi thuyền ra, độ ba đêm ngày thì đến bãi (Vạn Lý Trường Sa), tìm lượm hoá vật, đến tháng 8 thì về nộp.

Lại có Đội Bắc Hải, mộ người ở thôn Tứ Chánh thuộc Bình Thuận hoặc xã Cảnh Dương sung vào, sai đi thuyền nhỏ đến các xứ Bắc Hải, Côn Lôn, để tìm lượm hoá vật; đội này cũng do Đội Hoàng Sa kiêm quản".

(Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002, tr.164)

Nguồn gốc Lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa

Tương truyền xưa kia, mỗi cuộc đi biển vô cùng khó khăn, người lính trong Đội Hoàng Sa khi đi thực hiện nhiệm vụ phải chuẩn bị cho mình một đôi chiếu, 7 nẹp tre và 7 sợi dây mây. Nếu không may xấu số bỏ mạng trên biển thì sẽ dùng để bó xác thả xuống biển. Nghi lễ "cúng thế lính" được tổ chức theo quan niệm của người dân, dùng những hình nộm bằng giấy hoặc bột gạo đặt lên thuyền làm bằng thân cây chuối để giả những đội binh thuyền Hoàng Sa ... Nghi lễ thể hiện mong muốn đội thuyền kia sẽ chịu rủi ro thay cho những người lính của Đội Hoàng Sa, đồng thời tạo niềm tin cho người lính hoàn thành nhiệm vụ.

(Theo Hà Minh Hồng, Trần Nam Tiến, Nguyễn Kim Hoàng, Ngô Hữu Phước, *Chủ quyền Việt Nam trên Biển Đông*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.67)



Hình 2. *Lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa (Quảng Ngãi)*

Em có biết?

Lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa thường được tổ chức trên đảo Lý Sơn vào tháng 2, tháng 3 (âm lịch) hằng năm. Đến nay, hoạt động này vẫn được duy trì nhằm tri ân những người đi thực hiện nhiệm vụ và giáo dục thế hệ trẻ có ý thức, trách nhiệm giữ gìn biển, đảo Việt Nam.

Bản in thử

Sang thế kỉ XIX, hoạt động xác lập và thực thi chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa tiếp tục được Triều Nguyễn thực hiện với các hoạt động như: cứu nạn tàu thuyền, thu thuế, trồng cây, lập bia chủ quyền,...

Dưới thời Pháp thuộc, người Pháp cho dựng bia chủ quyền, lập đơn vị hành chính ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa,...

Hiện nay, Nhà nước Việt Nam tiếp tục thực thi các biện pháp toàn diện nhằm bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông như: ban hành các văn bản pháp luật khẳng định chủ quyền, tham gia Công ước Luật Biển năm 1982 của Liên hợp quốc, phát triển kinh tế biển gắn với tăng cường an ninh quốc phòng trên biển,...



Hình 3. *Tem in hình Đội Hoàng Sa (phát hành năm 1988)*



Hình 4. *Thầy và trò Trường Tiểu học Xã Sinh Tồn (Trường Sa, Khánh Hoà)*

1. Trò chơi "Tiếp sức": Viết lên bảng tên các đảo và quần đảo của Việt Nam.
2. Đọc một số bài thơ hoặc kể lại một câu chuyện về biển, đảo Việt Nam mà em sưu tầm được.

Tìm hiểu và giới thiệu một hoạt động của quân và dân Việt Nam góp phần thực thi và bảo vệ chủ quyền ở Biển Đông. Nêu suy nghĩ của em về việc làm đó.

Bản in thử

Bài 4

DÂN CƯ VÀ DÂN TỘC Ở VIỆT NAM

Học xong bài này, em sẽ:

- *Nêu được số dân và so sánh được quy mô dân số Việt Nam với một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.*
- *Nhận xét được sự gia tăng dân số ở Việt Nam và một số hậu quả do gia tăng dân số nhanh và phân bố dân cư chưa hợp lí ở Việt Nam, có sử dụng tranh ảnh, biểu đồ hoặc bảng số liệu.*
- *Kể được tên một số dân tộc ở Việt Nam và kể lại được một số câu chuyện về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.*
- *Bày tỏ được thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam.*

Quan sát hình 1, em hãy:

– Chia sẻ cảm nhận của em về bức ảnh này.

– Kể tên một số dân tộc ở Việt Nam mà em biết.



Hình 1. *Một số đại biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam lần thứ II năm 2020*

1 Dân cư

Số dân

Dựa vào bảng 1, em hãy cho biết:

- *Năm 2021, Việt Nam có số dân là bao nhiêu nghìn người?*
- *So sánh số dân của Việt Nam với số dân một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.*

Bảng 1. *Số dân các quốc gia khu vực Đông Nam Á năm 2021*

STT	Quốc gia	Số dân *(nghìn người)*	STT	Quốc gia	Số dân *(nghìn người)*
1	In-đô-nê-xi-a	273 753	7	Cam-pu-chia	16 589
2	Phi-líp-pin	113 880	8	Lào	7 425
3	Việt Nam*	98 504	9	Xin-ga-po	5 941
4	Thái Lan	71 601	10	Ti-mo Lét-xtê	1 321
5	Mi-an-ma	53 798	11	Bru-nây	445
6	Ma-lai-xi-a	33 574			

** Số liệu của Việt Nam lấy theo Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022*

(Nguồn: Liên hợp quốc năm 2022)

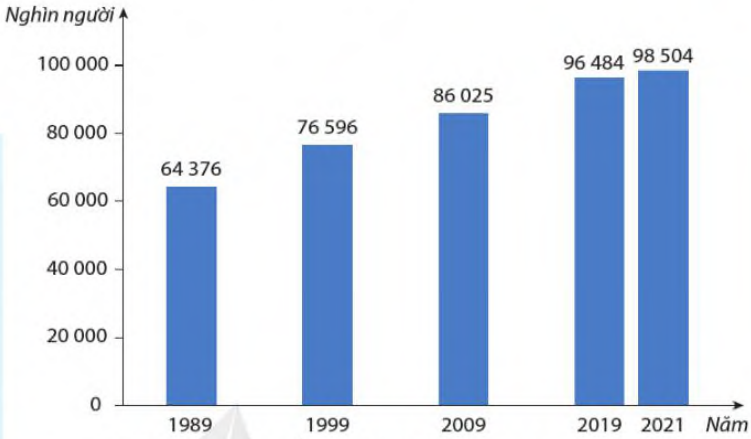
Bản in thử

Việt Nam là quốc gia đông dân. Năm 2021, số dân của nước ta đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á và thứ 15 trên thế giới.

Gia tăng dân số

Đọc thông tin và quan sát các hình 2, 3, 4, em hãy:

- *Nhận xét về sự gia tăng dân số của Việt Nam.*
- *Nêu một số hậu quả do dân số tăng nhanh ở Việt Nam.*



Hình 2. *Biểu đồ số dân Việt Nam qua các năm*
(Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam)

Dân số Việt Nam tăng nhanh, trung bình mỗi năm tăng thêm khoảng 1 triệu người. Những năm gần đây, tốc độ tăng dân số đã giảm hơn so với trước.

Dân số tăng nhanh tạo ra nguồn lao động dồi dào, tuy nhiên cũng gây nhiều hậu quả như: suy giảm tài nguyên thiên nhiên, gia tăng ô nhiễm môi trường, gây khó khăn trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân (giải quyết việc làm, nhà ở, cơ hội giáo dục, chăm sóc y tế,...).



Hình 3. *Ùn tắc giao thông ở đô thị*



Hình 4. *Phá rừng lấy đất sản xuất ở miền núi*

Phân bố dân cư

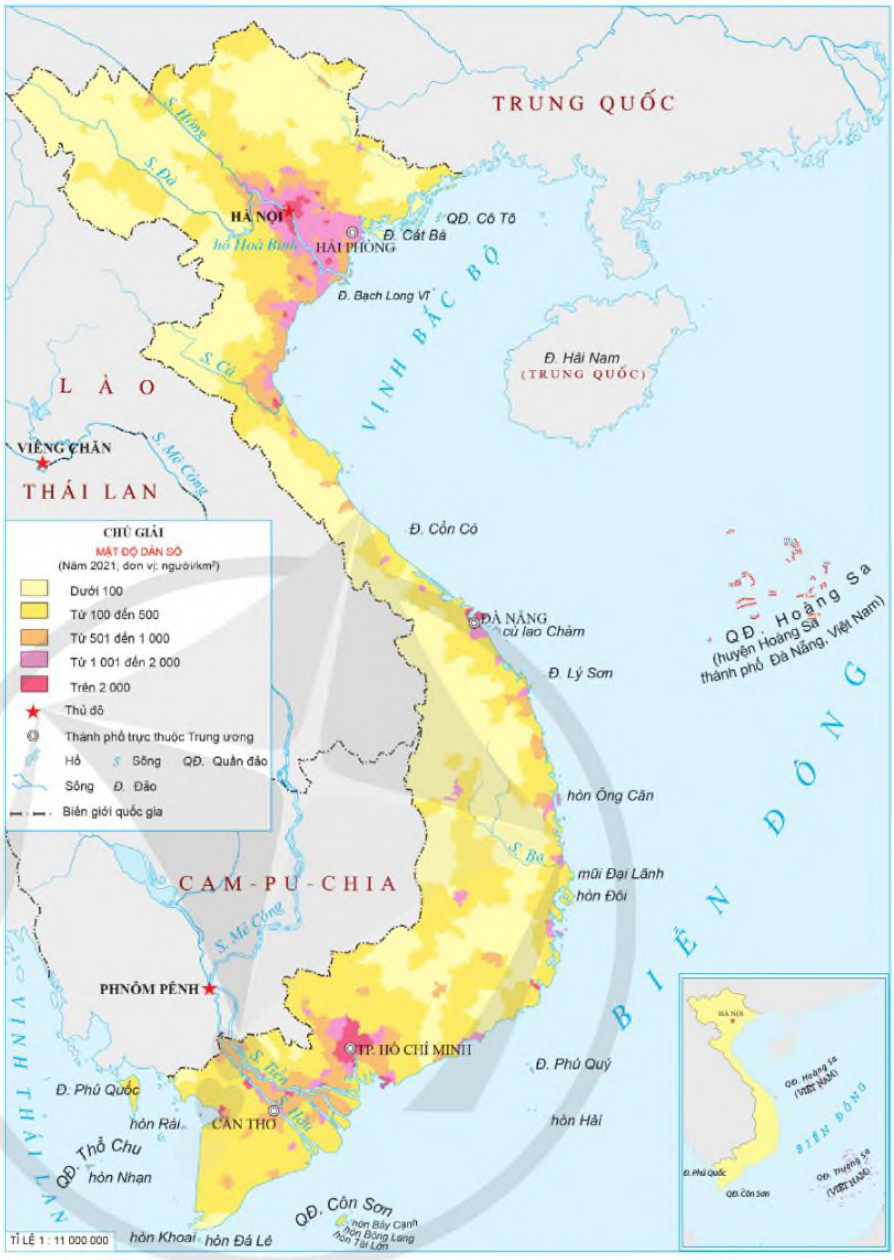
Quan sát hình 5 và đọc thông tin, em hãy:

- *Nhận xét sự khác nhau về mật độ dân số giữa đồng bằng, ven biển và miền núi.*
- *Cho biết sự phân bố dân cư chưa hợp lí dẫn đến những hậu quả gì.*

Bản in thử

Dân cư Việt Nam phân bố chưa hợp lí. Ở đồng bằng và ven biển, dân cư tập trung đông đúc; ở miền núi, dân cư thưa thớt. Phân bố dân cư nước ta còn có sự chênh lệch giữa thành thị và nông thôn. Ở thành thị có mật độ dân số cao hơn ở nông thôn.

Sự phân bố dân cư chưa hợp lí gây khó khăn cho việc khai thác tài nguyên và sử dụng nguồn lao động. Nhà nước đã và đang có sự điều chỉnh phân bố dân cư giữa các khu vực.



Hình 5. *Lược đồ mật độ dân số Việt Nam năm 2021*

2 Cộng đồng các dân tộc Việt Nam

Các dân tộc

Đọc thông tin, em hãy:

- *Cho biết Việt Nam có bao nhiêu dân tộc.*
- *Kể tên một số dân tộc ở Việt Nam.*

Bản in thử

Việt Nam có 54 dân tộc như: Kinh, Tày, Thái, Gia Rai, Ê Đê, Chăm, Hoa,...; trong đó dân tộc Kinh có số dân đông nhất. Mỗi dân tộc có nét văn hoá riêng, thể hiện trong ngôn ngữ, trang phục, phong tục tập quán,... tạo nên tính đa dạng, giàu bản sắc của văn hoá Việt Nam.

Hãy giới thiệu tranh ảnh và nét văn hoá tiêu biểu của một số dân tộc Việt Nam mà em đã sưu tầm.

Em có biết?

Trong các dân tộc thiểu số của Việt Nam, một số dân tộc có số dân đông hơn (trên 1 triệu người) là: Tày, Thái, Mường, Mông, Khơ-me, Nùng,...; một số dân tộc có số dân ít hơn (dưới 1 nghìn người) là: Si La, Pu Péo, Rơ Măm, Brâu, Ơ Đu,...

(Nguồn: Kết quả toàn bộ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019)

Tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam

Đọc thông tin và kết hợp với hiểu biết của bản thân, em hãy kể lại một số câu chuyện về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Trong suốt chiều dài lịch sử của đất nước, các dân tộc Việt Nam luôn đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cho đến nay, đã có nhiều câu chuyện cảm động về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được ghi lại.

Trần Nhật Duật thu phục chúa đạo Đà Giang

Trần Nhật Duật (1253 – 1330) là con trai của vua Trần Thái Tông. Ông được phong tước Chiêu Văn vương từ khi còn trẻ.

Năm Nhật Duật 27 tuổi, vua Trần giao cho ông trọng trách dẹp sự nổi lên chống lại triều đình của chúa đạo Đà Giang (thuộc khu vực Tây Bắc ngày nay) là Trịnh Giác Mật. Nhật Duật một mình một ngựa đến trại Giác Mật. Thản nhiên đi giữa lớp lớp gươm giáo và đám lính sắc phục kì dị uy hiếp của Giác Mật, ông nói với chúa đạo bằng chính ngôn ngữ và theo phong tục của dân tộc ở Đà Giang. Khi mâm rượu được bưng lên, Nhật Duật không chút ngần ngại cầm thịt ăn và cầm gáo rượu bầu từ từ dốc vào mũi hết sức thành thạo. Trịnh Giác Mật kinh ngạc thốt lên: "Chiêu Văn vương là anh em với ta". Nhật Duật từ tốn nói: "Chúng ta xưa nay vẫn là anh em". Sau sự kiện này, chúa đạo Đà Giang quy thuận triều đình. Sức mạnh của dân tộc như được nhân lên.

(Theo Quỳnh Cư và Đỗ Đức Hùng, *Các triều đại Việt Nam*, NXB Thanh niên, Hà Nội, 2005, tr.126 – 128)

Bản in thử

Tình người ở Pác Bó

Đầu năm 1941, Bác Hồ về đến Pác Bó (huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng). Chúng tôi và Bác đã được gia đình cụ Máy Lỳ cho ở cái hang nhà cụ. Đó là một cái hang đá sâu và kín mà nhà cụ Máy Lỳ thường dùng lánh nạn. Cách hang không xa, dựng một cái lán giống như cái lán canh nương của đồng bào dân tộc. Ban ngày, Bác ra lán làm việc, ban đêm vào hang nghỉ ngơi. Lương thực, thực phẩm do đồng bào giúp đỡ thường là gạo, ngô (bắp bẹ) xay nhỏ và muối. Rau chủ yếu là măng tự kiếm trong rừng. Đồ dùng mượn của nhà dân mỗi nhà một thứ, có thứ phải mượn nhiều nhà,... Chính sự thương yêu, che chở, giúp đỡ này đã giúp Bác vượt qua những khó khăn để lãnh đạo cách mạng thắng lợi.

(Theo Lê Quảng Ba kể, Cao Bá Sánh ghi, *Những mẩu chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Tập I, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.255 – 268)

1. Hoàn thành sơ đồ thể hiện tác động của dân số tăng nhanh ở nước ta theo gợi ý dưới đây vào vở ghi.



2. Em cần làm gì để thể hiện thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam?

Lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ dưới đây:

1. Ở địa phương em có những dân tộc nào cùng chung sống? Hãy tìm hiểu một hoạt động của người dân thể hiện tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc ở địa phương và chia sẻ với các bạn trong lớp.

2. Vẽ hoặc viết thông điệp về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam để chia sẻ với các bạn và những người xung quanh.

Bản in thử

NHỮNG QUỐC GIA ĐẦU TIÊN TRÊN LÃNH THỔ VIỆT NAM

Bài 5 NƯỚC VĂN LANG, ÂU LẠC

Học xong bài này, em sẽ:

- *Trình bày được sự ra đời của nước Văn Lang, Âu Lạc thông qua tìm hiểu một số truyền thuyết và bằng chứng khảo cổ học.*
- *Sử dụng kiến thức lịch sử và một số truyền thuyết lịch sử (Sơn Tinh, Thuỷ Tinh; Thánh Gióng; Sự tích nỏ thần;...), mô tả được đời sống kinh tế và công cuộc đấu tranh bảo vệ nhà nước Văn Lang, Âu Lạc.*

Hãy chia sẻ những điều em biết về một di tích có liên quan đến nước Văn Lang hoặc nước Âu Lạc.

1 Sự ra đời của nước Văn Lang, Âu Lạc

Thông qua việc tìm hiểu một số truyền thuyết và bằng chứng khảo cổ, em hãy trình bày sự ra đời của nước Văn Lang, Âu Lạc.

Sự ra đời của nước Văn Lang

Nước Văn Lang ra đời cách ngày nay khoảng 2 700 năm, kinh đô đặt tại Phong Châu (Phú Thọ ngày nay). Sự ra đời của nước Văn Lang được phản ánh qua truyền thuyết *Con Rồng cháu Tiên*.

Các di vật khảo cổ (công cụ lao động, vũ khí, mộ táng,...) được phát hiện ở lưu vực sông Hồng, sông Mã, sông Cả là những bằng chứng về sự ra đời và tồn tại của nước Văn Lang.

Bản in thử



Hình 1. *Muôi đồng (văn hoá Đông Sơn)*



Hình 2. *Rìu đồng (văn hoá Đông Sơn)*



Em có biết?

Mộ thuyền Việt Khê được phát hiện tại xã Phù Ninh, huyện Thuỷ Nguyên (thành phố Hải Phòng) năm 1961, thuộc văn hoá Đông Sơn. Quan tài làm bằng thân cây gỗ lim khoét rỗng, bên trong chứa hơn 100 đồ vật chôn theo người chết, gồm: đồ dùng sinh hoạt, công cụ lao động, vũ khí, nhạc cụ.

Hình 3. *Mộ thuyền Việt Khê (trưng bày tại Bảo tàng Lịch sử Quốc gia)*

Sự ra đời của nước Âu Lạc

Khoảng năm 208 TCN, sau khi kháng chiến chống quân Tần thắng lợi, Thục Phán lên ngôi vua, xưng là An Dương Vương, lập ra nước Âu Lạc, đóng đô ở Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội ngày nay).

Dấu tích tường thành và nhiều hiện vật khảo cổ tìm thấy ở Cổ Loa (lưỡi cày đồng, rìu đồng, lẫy nỏ, mũi tên đồng,...) đã khẳng định sự ra đời và tồn tại của nước Âu Lạc.



Hình 4. *Lưỡi cày đồng Cổ Loa*

Bản in thử

2 Đời sống kinh tế và công cuộc đấu tranh bảo vệ nước Văn Lang, Âu Lạc

Đọc thông tin, hãy mô tả đời sống kinh tế và công cuộc đấu tranh bảo vệ nước Văn Lang, Âu Lạc.

Đời sống kinh tế

Cư dân Văn Lang, Âu Lạc biết trồng lúa nước và các loại rau, củ; biết chăn nuôi, đánh bắt cá. Bên cạnh đó, họ còn có các nghề thủ công như: làm gốm, làm mộc, dệt vải, đúc đồng, rèn sắt,...



Hình 5. *Vò gốm tìm thấy trong di chỉ Đình Tràng (Hà Nội)*



Hình 6. *Thạp đồng Vạn Thắng (Phú Thọ)*

Đời sống của cư dân Văn Lang, Âu Lạc còn được thể hiện qua những truyền thuyết như: *Sơn Tinh, Thuỷ Tinh*; *Bánh chưng, bánh giầy*; *Mai An Tiêm*; *Trầu cau*.

Tìm hiểu và chia sẻ với bạn học về một số truyền thuyết như: Bánh chưng, bánh giầy; Mai An Tiêm; Trầu cau.

Sơn Tinh, Thuỷ Tinh

Hùng Vương có người con gái xinh đẹp tên là Mị Nương. Khi Mị Nương đến tuổi trưởng thành, Hùng Vương muốn kén một chàng rể xứng đáng với nàng. Khi ấy, có hai chàng trai đến cầu hôn Mị Nương, một người xưng là Thuỷ Tinh, một người xưng là Sơn Tinh. Cả hai người đều tài giỏi, Hùng Vương không biết gả Mị Nương cho ai, bèn hẹn đến ngày hôm sau, ai đem lễ vật đến trước thì gả cho người ấy. Hôm sau, Sơn Tinh mang lễ vật đến trước, được Hùng Vương gả con gái cho. Thuỷ Tinh đến sau, không lấy được Mị Nương nên nổi giận đem quân đuổi theo, nhưng Sơn Tinh đã dời về núi Tản Viên, Thuỷ Tinh không làm gì được. Từ đó, hằng năm, Thuỷ Tinh đều dâng nước lên đánh. Sơn Tinh đã cùng nhân dân trị thuỷ, nước dâng đến đâu, đất cao lên đến đấy.

(Theo Ngô Sĩ Liên và các sử thần Triều Hậu Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.134 – 135)

Bản in thử

Truyền thuyết *Sơn Tinh, Thuỷ Tinh* phản ánh sự nỗ lực chế ngự lũ lụt để phát triển sản xuất, xây dựng đất nước của người Việt cổ.

Đấu tranh bảo vệ đất nước

Từ thời Văn Lang, Âu Lạc, người Việt đã tiến hành các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm để bảo vệ đất nước. Điều đó được thể hiện trong các truyền thuyết như: *Thánh Gióng*, *Sự tích nỏ thần*,...

Thánh Gióng

Đời Hùng Vương thứ 6, ở hương Phù Đổng, bộ Vũ Ninh (nay thuộc Gia Lâm, Hà Nội) có người đàn bà sinh được một con trai, đặt tên là Gióng. Đến hơn ba tuổi mà cậu bé vẫn không biết nói, cười. Ngày ấy, giặc Ân xâm lược nước Văn Lang, vua sai sứ giả đi tìm người tài để đánh giặc. Khi nghe tiếng loa, Gióng bỗng nhiên nói: "Mẹ hãy gọi sứ giả vào đây cho con". Khi sứ giả đến, Gióng liền nói: "Ông hãy về nói với nhà vua rèn cho ta một con ngựa, thanh gươm, áo giáp, nón bằng sắt, ta sẽ đánh đuổi được giặc". Sứ giả lập tức về tâu với Hùng Vương. Vua mừng rỡ liền ra lệnh cho thợ rèn ngựa, gươm, áo giáp, nón sắt và mang đến cho Gióng. Khi quân lính của nhà vua đến, Gióng vươn vai một cái thành người cao to sừng sững và mặc áo giáp, đội nón, tay cầm gươm cưỡi lên lưng ngựa phi như bay đến chỗ giặc. Lưỡi gươm của Gióng vung lên loang loáng như chớp, ngựa hét ra lửa, chẳng mấy chốc đã đánh tan được quân giặc. Đột nhiên, gươm sắt bị gãy, Gióng nhổ những bụi tre hai bên đường quật tới tấp vào giặc, chẳng mấy chốc giặc tan. Sau khi đánh thắng giặc Ân, Gióng tiến đến núi Sóc Sơn (huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội), cởi áo giáp và nón rồi cùng ngựa bay thẳng lên trời.

(Theo Nguyễn Đổng Chi, *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*, Quyển 1, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000, tr.972 – 974)

Sự tích nỏ thần

Thần Kim Quy đã giúp An Dương Vương xây thành Cổ Loa. Trước khi thần Kim Quy ra về, An Dương Vương đến cảm tạ và nói: "Nếu một mai có giặc đến vây đánh thì lấy gì mà chống?". Thần Kim Quy đã rút một cái vuốt của mình trao cho nhà vua và nói: "Đem vật này làm lẫy nỏ thì không còn lo giặc nữa".

Bản in thử

Nỏ thần có thể bắn một phát ra nhiều mũi tên, rất lợi hại. Triệu Đà mấy lần đem quân sang xâm lược nước Âu Lạc nhưng đều thất bại vì Âu Lạc có nỏ thần. Triệu Đà đã cho con trai là Trọng Thuỷ kết hôn với con gái của An Dương Vương là Mị Châu. Thế rồi, Trọng Thuỷ đã lấy cắp lẫy nỏ thần của An Dương Vương. Sau đó, Triệu Đà đem quân sang xâm lược Âu Lạc. Thành Cổ Loa bị mất, nước Âu Lạc bị Triệu Đà đô hộ.



Hình 7. *Mũi tên đồng và lẫy nỏ tìm thấy tại Cổ Loa (Hà Nội)*

(Theo Nguyễn Đổng Chi, *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*, Quyển 2, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000, tr.1351 – 1354)

Truyền thuyết *Thánh Gióng*, *Sự tích nỏ thần* thể hiện tinh thần yêu nước, cũng như quá trình đấu tranh chống ngoại xâm của người Việt từ xa xưa.

1. Nêu những dẫn chứng khẳng định sự ra đời của nước Văn Lang, Âu Lạc.
2. Kể tên những hoạt động kinh tế của cư dân Văn Lang, Âu Lạc.
3. Truyền thuyết *Sơn Tinh, Thuỷ Tinh*; *Thánh Gióng*; *Sự tích nỏ thần* phản ánh về đời sống kinh tế và cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước qua những chi tiết nào?

Lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ dưới đây:

1. Sưu tầm tư liệu và giới thiệu về nước Văn Lang (sự ra đời, đời sống kinh tế, đấu tranh bảo vệ đất nước,...).
2. Đóng vai một thuyết minh viên trong bảo tàng lịch sử, hãy giới thiệu về nước Âu Lạc (sự ra đời, đời sống kinh tế, đấu tranh bảo vệ đất nước,...).

Bản in thử

Bài 6

VƯƠNG QUỐC PHÙ NAM

Học xong bài này, em sẽ:

- *Trình bày được sự thành lập của nước Phù Nam qua truyền thuyết lập nước và một số bằng chứng khảo cổ.*
- *Mô tả được một số hiện vật khảo cổ của Phù Nam.*

Chiếc nhẫn vàng có hình bò Nandi là một trong nhiều hiện vật được phát hiện qua các đợt khai quật khảo cổ tại di tích Gò Giồng Cát (tỉnh An Giang). Chủ nhân của những hiện vật này là cư dân Phù Nam. Hãy chia sẻ những điều em biết về Vương quốc Phù Nam.



Hình 1. *Nhẫn vàng có hình bò Nandi*

1 Sự thành lập Vương quốc Phù Nam

Qua truyền thuyết và bằng chứng khảo cổ, em hãy trình bày về sự thành lập Vương quốc Phù Nam.

Vương quốc Phù Nam ra đời và tồn tại trong khoảng thời gian từ thế kỉ I đến thế kỉ VII, địa bàn phần lớn ở Nam Bộ của Việt Nam ngày nay.

Sự ra đời của Vương quốc Phù Nam được thể hiện qua truyền thuyết lập nước còn được lưu truyền cho đến ngày nay.

Truyền thuyết Hỗn Điền – Liễu Diệp

Thời đó, có người Ấn Độ tên là Hỗn Điền nằm mộng thấy một vị thần ban cho cây cung và dặn là phải đi thuyền lớn ra biển. Khi trời sáng, Hỗn Điền lập tức đến ngôi đền thờ thần và nhặt được cây cung. Theo lời thần dặn, Hỗn Điền đi thuyền lênh đênh trên biển tới gần đất Phù Nam. Thủ lĩnh của người Phù Nam là người con gái tên Liễu Diệp, khi thấy thuyền của Hỗn Điền đến thì muốn bắt giữ. Hỗn Điền liền giương cung bắn, Liễu Diệp xin hàng. Sau đó, Hỗn Điền đã lấy Liễu Diệp làm vợ và cùng nhau cai trị Vương quốc Phù Nam.

(Theo Lương Ninh, *Vương quốc Phù Nam, lịch sử và văn hoá*, Viện Văn hoá và NXB Văn hoá – Thông tin, Hà Nội, 2005, tr.31– 32)

Bản in thử

Nhiều hiện vật khảo cổ như bia đá có khắc chữ San-krít (Sanskrit), tượng thần Vít-xnu (Vishnu), tượng Phật, dấu tích công trình bằng gỗ, gạch,... được phát hiện ở Nam Bộ đã khẳng định sự ra đời và tồn tại của Vương quốc Phù Nam.



Hình 2. *Bia đá Phù Nam có khắc chữ San-krít được tìm thấy tại huyện Tháp Mười (Đồng Tháp)*



Hình 3. *Dấu tích cọc gỗ làm móng nhà sàn của cư dân Phù Nam tại di tích Nền Chùa (Kiên Giang)*



Hình 4. *Dấu tích Đền thần Mặt Trời Gò Cây Thị (An Giang)*

2 Một số hiện vật khảo cổ của Phù Nam

? *Đọc thông tin và mô tả hiện vật trong các hình 5, 6, 7, 8.*

Cư dân Phù Nam chế tác nhiều vật dụng bằng gốm, trong đó bếp cà ràng là vật dụng rất phổ biến được tìm thấy ở nhiều di tích.

Em có biết?

Bếp cà ràng làm bằng đất nung, có thành cao hình số 8 để chắn gió, chứa củi, tro và giữ nhiệt tốt hơn. Bếp cà ràng có thể để trên sàn nhà bằng tre nứa, ván gỗ, trên thuyền và di chuyển dễ dàng vì nhẹ. Ngày nay, bếp cà ràng vẫn được người dân Nam Bộ sử dụng phổ biến trên tàu, thuyền ở vùng sông nước.

Bản in thử



Hình 5. *Bếp cà ràng của cư dân Phù Nam (Cần Thơ)*

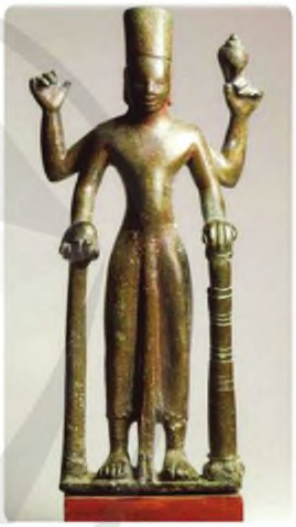


Hình 6. *Bếp cà ràng của cư dân Nam Bộ ngày nay*

Cư dân Phù Nam cũng chế tác được những đồ trang sức rất tinh xảo bằng vàng, bạc, đá quý,...



Hình 7. *Khuyên tai bằng vàng của cư dân Phù Nam (An Giang)*



Hình 8. *Tượng thần Vít-xnu bằng đồng được tìm thấy tại Rạch Giá (Kiên Giang)*

Viết tên những hiện vật khảo cổ phản ánh lĩnh vực tương ứng của Phù Nam theo bảng dưới đây vào vở ghi.

Đời sống vật chất	Đời sống tinh thần
?	?

Mô tả hình ảnh một hiện vật khảo cổ của Phù Nam mà em yêu thích.

Bản in thử

Bài 7 VƯƠNG QUỐC CHĂM-PA

Học xong bài này, em sẽ:

- *Kể được tên và xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ một số đền tháp Chăm-pa còn lại cho đến ngày nay.*
- *Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...) mô tả được một đền tháp Chăm-pa.*
- *Tìm hiểu và kể lại được một số câu chuyện về đền tháp Chăm-pa.*

Khu đền tháp Mỹ Sơn (Duy Xuyên, Quảng Nam) được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hoá Thế giới vào năm 1999. Hãy chia sẻ những điều em biết về đền tháp Mỹ Sơn.



Hình 1. *Một góc khu đền tháp Mỹ Sơn*

1 Một số đền tháp Chăm-pa

- *Kể tên và xác định trên lược đồ hình 2 một số đền tháp Chăm-pa còn lại cho đến ngày nay.*
- *Đọc thông tin, mô tả nét chính về một đền tháp Chăm-pa.*

Vương quốc Chăm-pa ra đời và tồn tại từ khoảng cuối thế kỉ II đến thế kỉ XV ở miền Trung Việt Nam. Trong tiến trình lịch sử, cư dân Chăm-pa đã xây dựng được nhiều đền tháp và dấu tích của một số đền tháp đó vẫn còn lại cho đến ngày nay.

Bản in thử

Một trong những đền tháp Chăm-pa tiêu biểu là Tháp Nhạn, được xây dựng trên đỉnh ngọn đồi thuộc thành phố Tuy Hoà (Phú Yên). Tháp Nhạn có mặt bằng hình vuông, cao gần 20 m, cấu trúc thành ba phần: đế tháp, thân tháp và mái tháp. Đế tháp hình khối hộp vuông, cửa tháp quay về hướng đông, ba mặt còn lại của thân tháp là cửa giả. Cột góc của tháp hình khối vuông. Mái tháp gồm 3 tầng thu nhỏ lên trên. Vật liệu xây dựng tháp chủ yếu là gạch có màu đỏ, vàng nhạt.



Hình 2. *Lược đồ một số đền tháp Chăm-pa*

Bản in thử

2 Một số câu chuyện về đền tháp Chăm-pa

Hãy đọc và kể lại một số câu chuyện về đền tháp Chăm-pa.

Đền tháp Chăm-pa là công trình kiến trúc tôn giáo có ý nghĩa quan trọng trong đời sống tinh thần của người Chăm. Những câu chuyện về nhân vật huyền thoại có liên quan đến đền tháp Chăm-pa còn lưu truyền cho đến ngày nay.

Đền tháp Pô Klong Ga-rai



Hình 3. *Đền tháp Pô Klong Ga-rai (Ninh Thuận)*

Chuyện xưa kể rằng, ở vùng đất tỉnh Ninh Thuận (ngày nay), có một thiếu nữ sinh được bé trai đặt tên là Po Ong. Lớn lên, Po Ong trở thành một chàng trai đẹp lạ thường. Lúc bấy giờ, nhà vua qua đời nhưng không có người nối ngôi, con voi trắng từ trong kinh thành chạy ra ngoài, tới quỳ phục trước Po Ong. Po Ong cưỡi voi về kinh thành, rồi được suy tôn làm vua, lấy tên là Pô Klong Ga-rai. Vua cho xây dựng đền tháp, chăm lo đời sống cho nhân dân. Sau khi vua mất, dân chúng đã tạc tượng ông và thờ trong ngôi đền tháp. Từ đó, đền tháp mang tên là Pô Klong Ga-rai.

(Theo Ngô Văn Doanh, *Tháp cổ Champa*,
NXB Văn hoá – Văn nghệ, TP. Hồ Chí Minh, 2019, tr.287 – 291)

Sự tích tháp Pô Na-ga

Tháp Pô Na-ga ở thành phố Nha Trang (Khánh Hoà) được xây dựng vào khoảng năm 784. Trong ngôi đền chính thờ tượng nữ thần Pô I-nư Na-ga. Truyền thuyết kể rằng: Pô I-nư Na-ga sinh ra từ mây trời và sóng biển, xuất hiện tại núi Đại An, tỉnh Khánh Hoà, được vợ chồng người kiếm củi nuôi dưỡng.

Bản in thử

Pô I-nư Na-ga là một cô gái xinh đẹp. Vào một ngày lũ lụt, cô gái đã hoá thân vào một cây trầm để trôi về biển Bắc. Cây trầm được vớt lên dâng cho thái tử ở vương quốc biển Bắc. Vào một đêm trăng, cô gái hiện ra từ cây trầm và được thái tử yêu thương. Thái tử đã kết hôn với Pô I-nư Na-ga và sinh ra được hai người con trai. Một hôm, Pô I-nư Na-ga nhớ cha mẹ, nên đã cùng hai con trai nhập vào cây trầm, trôi về quê hương ở miền Nam. Ở quê nhà, Pô I-nư Na-ga đã dạy cho dân biết cày cấy, trồng trọt và dệt vải. Nhân dân ngưỡng mộ công đức của Bà nên đã cho xây tháp để thờ Bà và hai con trai của Bà.

(Theo Trần Kỳ Phương, *Nghệ thuật Champa, nghiên cứu kiến trúc và điêu khắc đền – tháp*, NXB Thế giới, Hà Nội, 2021, tr.117 – 120)

1. Lập bảng theo gợi ý dưới đây về một số đền tháp Chăm-pa ở Việt Nam.

STT	Tên đền tháp	Địa điểm (tỉnh/ thành phố)
1	Khương Mỹ	Quảng Nam
2	?	?
...	?	?

2. Hãy ghi thông tin về Tháp Nhạn theo sơ đồ gợi ý dưới đây:



Lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ dưới đây:

1. Sưu tầm tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...) về một đền tháp Chăm-pa mà em yêu thích.

2. Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về một đền tháp Chăm-pa.

Bản in thử

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM

Bài 8

ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP THỜI KÌ BẮC THUỘC

Học xong bài này, em sẽ:

- *Kể được tên và vẽ được đường thời gian thể hiện một số cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (ví dụ: 179 TCN, 40, 248, 542, 938,...).*
- *Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền,...*

Quan sát hình 1, hãy chia sẻ những điều em biết về Hai Bà Trưng.



Hình 1. *Trưng Vương trừ giặc Hán (tranh dân gian Đông Hồ)*

1 Các cuộc đấu tranh tiêu biểu thời kì Bắc thuộc

Đọc thông tin, kể tên và vẽ đường thời gian thể hiện một số cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.

Năm 179 TCN, nước Âu Lạc bị Triệu Đà thôn tính và sáp nhập vào nước Nam Việt, mở đầu thời kì Bắc thuộc. Trong thời kì Bắc thuộc, dưới ách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc, người Việt đã nhiều lần nổi dậy đấu tranh, tiêu biểu như: khởi nghĩa Hai Bà Trưng (năm 40), khởi nghĩa Bà Triệu (năm 248), khởi nghĩa Lý Bí (năm 542), khởi nghĩa Mai Thúc Loan (năm 713), khởi nghĩa Phùng Hưng (năm 776), chiến thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng (năm 938).

Bản in thử

2 Truyện về các cuộc đấu tranh thời kì Bắc thuộc

Đọc thông tin, kể lại một số câu chuyện về nhân vật lãnh đạo đấu tranh thời kì Bắc thuộc. Chia sẻ cảm nghĩ của em về nhân vật trong câu chuyện.

Trong thời kì Bắc thuộc, lãnh đạo các cuộc đấu tranh là những người anh hùng yêu nước như: Hai Bà Trưng (Trưng Trắc, Trưng Nhị), Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng,...

Hai Bà Trưng khởi nghĩa

Cách đây hơn 2 000 năm, nước ta bị nhà Hán đô hộ. Nhân dân ta phải sống lầm than, khổ cực, nên đã sục sôi ý chí đấu tranh.

Thuở ấy, ở Mê Linh có hai chị em là Trưng Trắc và Trưng Nhị giỏi võ nghệ, có chí lớn đánh đuổi quân xâm lược. Trưng Trắc cùng chồng là Thi Sách chuẩn bị nổi dậy khởi nghĩa thì bị lộ. Thái thú Tô Định đã giết Thi Sách. Căm thù giặc, chị em Trưng Trắc và Trưng Nhị nổi dậy khởi nghĩa để đền nợ nước, trả thù nhà.



Hình 2. *Đền Hát Môn thờ Hai Bà Trưng (Phúc Thọ, Hà Nội)*

Năm 40, cuộc khởi nghĩa bùng nổ ở Hát Môn (Phúc Thọ, Hà Nội), nhân dân khắp nơi hưởng ứng. Nghĩa quân của Hai Bà Trưng tấn công đến đâu, chính quyền đô hộ tan rã đến đó. Thái thú Tô Định phải bỏ thành Luy Lâu (nay thuộc Thuận Thành, Bắc Ninh) trốn về Trung Quốc. Cuộc khởi nghĩa thắng lợi, Trưng Trắc lên làm vua, đóng đô ở Mê Linh.

(Theo Quốc sử quán Triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr.107)

Em có biết?

Bà Triệu (còn có tên là Triệu Thị Trinh) quê ở huyện Yên Định (Thanh Hoá) ngày nay. Vì căm thù giặc, năm 248, bà đã cùng anh trai khởi nghĩa, đánh thắng quân Ngô nhiều trận, giết chết thứ sử Giao Châu. Nhà Ngô đem quân sang đàn áp cuộc khởi nghĩa, Bà Triệu đã hi sinh trên núi Tùng (Hậu Lộc, Thanh Hoá).

Bản in thử

Năm 938, Ngô Quyền chỉ huy cuộc chiến đấu chống quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng giành thắng lợi, chấm dứt hơn một nghìn năm Bắc thuộc, mở ra kỉ nguyên độc lập lâu dài cho dân tộc.

Chiến thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng

Biết được quân Nam Hán sẽ tiến vào nước ta bằng đường sông Bạch Đằng, Ngô Quyền đã cho người lấy cọc lớn vạt nhọn đầu bịt sắt đóng ngầm ở cửa biển. Năm 938, khi quân của Lưu Hoằng Tháo tiến vào cửa sông Bạch Đằng, Ngô Quyền cho đội thuyền ra khiêu chiến, giả thua chạy để dụ địch đuổi theo. Quân Hoằng Tháo bị lọt vào trận địa bãi cọc. Đến khi thuỷ triều rút xuống, bãi cọc ngầm nhô lên, Ngô Quyền hạ lệnh cho quân tấn công. Thuyền của Lưu Hoằng Tháo bị đâm vào cọc, rối loạn, tan vỡ, quân lính chết đuối quá nửa. Tướng Lưu Hoằng Tháo bị chết tại trận, quân Ngô Quyền đại thắng.



Hình 3. *Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 (tranh vẽ, trưng bày tại Bảo tàng Lịch sử Quốc gia)*

(Theo Ngô Sĩ Liên và các sử thần Triều Hậu Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.203 – 204)

1. Sắp xếp tên các cuộc đấu tranh sau theo tiến trình thời gian: khởi nghĩa Phùng Hưng, khởi nghĩa Lý Bí, khởi nghĩa Bà Triệu, khởi nghĩa Hai Bà Trưng, chiến thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng của Ngô Quyền.
2. Hoàn thành bảng dưới đây về một số câu chuyện đấu tranh thời kì Bắc thuộc theo gợi ý:

Tên câu chuyện	Tên các nhân vật	Tên các địa danh
?	?	?
?	?	?

Sưu tầm và kể lại câu chuyện về cuộc khởi nghĩa Lý Bí và khởi nghĩa Phùng Hưng.

Bản in thử

Bài 9 TRIỀU LÝ VÀ VIỆC ĐỊNH ĐÔ Ở THĂNG LONG

Học xong bài này, em sẽ:

- *Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh,...) liên quan đến Triều Lý.*
- *Trình bày được một số nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Lý thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử, như: Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Nguyên phi Ỷ Lan, Từ Đạo Hạnh,...*
- *Đọc và nêu nhận xét về nội dung, ý nghĩa của Chiếu dời đô.*

Hãy chia sẻ những điều em biết về vua Lý Thái Tổ.



Hình 1. *Tượng đài vua Lý Thái Tổ (Hà Nội)*

1 Sự thành lập Triều Lý và việc dời đô

Đọc thông tin, em hãy:

- *Nêu sự thành lập Triều Lý.*
- *Nhận xét về nội dung và ý nghĩa của "Chiếu dời đô".*

Lý Công Uẩn là người châu Cổ Pháp (nay là Từ Sơn, Bắc Ninh). Ông vốn là người thông minh, tài đức. Năm 1009, vua Lê Long Đĩnh mất, các quan trong triều đình đã suy tôn Lý Công Uẩn lên làm vua (hiệu là Lý Thái Tổ), lập ra nhà Lý.

Bản in thử

Nhận thấy kinh đô Hoa Lư (Ninh Bình) chật hẹp, không còn phù hợp cho sự phát triển của đất nước, năm 1010, vua Lý Thái Tổ viết *Chiếu dời đô* quyết định dời đô từ Hoa Lư đến thành Đại La và đổi tên Đại La thành Thăng Long.

Tư liệu

Trong Chiếu dời đô, vua Lý Thái Tổ viết:

"Xưa nhà Thương đến vua Bàn Canh năm lần dời đô, nhà Chu đến vua Thành Vương ba lần dời đô... Làm như thế cốt để mưu nghiệp lớn, chọn ở chỗ giữa, làm kế cho con cháu muôn vạn đời, trên kính mệnh trời, dưới theo ý dân, nếu có chỗ tiện thì dời đổi, cho nên vận nước lâu dài, phong tục giàu thịnh.

... Thành Đại La (...), ở giữa khu vực trời đất, được thế rồng cuộn hổ ngồi, chính giữa nam bắc đông tây, tiện nghi núi sông sau trước. Vùng này mặt đất rộng mà bằng phẳng, thế đất cao mà sáng sủa, dân cư không khổ thấp trũng tối tăm, muôn vật hết sức tươi tốt phồn thịnh. Xem khắp nước Việt, đó là nơi thắng địa, thực là chỗ tụ hội quan yếu của bốn phương, đúng là nơi thượng đô kinh sư mãi muôn đời".

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần Triều Hậu Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.241)

Chiếu dời đô thể hiện tầm nhìn sáng suốt của vua Lý Thái Tổ. Việc định đô ở Thăng Long đã mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.

2 Xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời Lý

? *Đọc thông tin, em hãy trình bày một số nét chính về xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời Lý.*

Nhà Lý quan tâm đến sản xuất nông nghiệp; củng cố chính quyền; quân đội; xây dựng nhiều chùa; coi trọng giáo dục.

Nguyên phi Ỷ Lan

Nguyên phi Ỷ Lan là vợ của vua Lý Thánh Tông. Bà vốn xuất thân từ thôn quê nên hiểu rõ người nông dân cần gì để có cuộc sống ấm no. Trước khi mất, bà đã khuyên con trai là vua Lý Nhân Tông rằng: "Gần đây ở kinh thành, có người lấy việc trộm cắp trâu bò làm kế sinh nhai, trăm họ cùng quẫn, đến nỗi mấy nhà phải cày chung một con trâu.

Bản in thử

Trước đây, ta đã từng nói đến việc ấy, nhà nước đã có lệnh cấm, vậy mà nay giết trâu bò lại còn nhiều hơn". Bấy giờ vua mới xuống chiếu rằng, kẻ nào mổ trộm trâu bò thì phạt nặng và bắt phục vụ trong quân đội.

(Theo Ngô Sĩ Liên và các sử thần Triều Hậu Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.34)

Em có biết?

Năm 1054, nhà Lý đổi tên nước thành Đại Việt. Nhà Lý cho xây dựng chùa Diên Hựu năm 1049, xây dựng Văn Miếu năm 1070, lập Quốc Tử Giám năm 1076.

Nhà Lý giữ quan hệ hoà hiếu với các nước láng giềng. Năm 1076, nhà Tống đưa quân sang xâm lược Đại Việt. Nhà Lý đã chủ động tổ chức cuộc kháng chiến chống Tống và giành thắng lợi.

Lý Thường Kiệt chỉ huy cuộc kháng chiến chống Tống

Lý Thường Kiệt quê ở phường Thái Hoà, thành Thăng Long (nay là Hà Nội). Ông là người có chí, ham đọc sách và luyện tập võ nghệ. Khi quân Tống chuẩn bị xâm lược Đại Việt, vua sai Lý Thường Kiệt cùng Tông Đản chỉ huy 10 vạn quân đi đánh Khâm Châu, Ung Châu và Liêm Châu (Trung Quốc) gây cho địch nhiều thiệt hại, rồi rút quân về nước để phòng thủ.

Sau khi rút quân về nước, Lý Thường Kiệt cho xây dựng phòng tuyến ở bờ nam sông Như Nguyệt (Bắc Ninh). Năm 1076, quân Tống tiến đánh Đại Việt. Khi quân Tống tiến đến bờ bắc sông Như Nguyệt, hai bên giao tranh ác liệt, phòng tuyến có nguy cơ bị vỡ. Tương truyền,



Hình 2. *Tượng đài Lý Thường Kiệt (Yên Phong, Bắc Ninh)*

Bản in thử

vào đêm tối, trong đền thờ bên kia sông bỗng vang lên bài thơ:

"Sông núi nước Nam, vua Nam ở

Rành rành định phận ở sách trời.

Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm

Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời".

Bài thơ đã làm cho tinh thần quân sĩ Đại Việt lên cao. Lý Thường Kiệt cho quân vượt sông, đánh thẳng vào trại giặc. Quân Tống bị tiêu diệt quá nửa, phần còn lại hoang mang, rệu rã. Trong lúc quân Tống gặp khó khăn, mất hết tinh thần chiến đấu, Lý Thường Kiệt đã chủ động giảng hoà, Quách Quỳ chấp nhận và vội vàng rút quân về nước. Cuộc kháng chiến kết thúc thắng lợi.

(Theo Ngô Sĩ Liên và các sử thần Triều Hậu Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.278 – 279)

1. Kể tóm tắt câu chuyện về Lý Công Uẩn, trong đó có sử dụng các cụm từ sau: năm 1009, Hoa Lư, dời đô, Đại La, Thăng Long.
2. Kể tên và nêu những đóng góp nổi bật của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Lý.

Sưu tầm thông tin (tư liệu, hình ảnh,...) về một nhân vật thời Lý mà em ấn tượng và chia sẻ với mọi người.

Bản in thử

Bài 10 TRIỀU TRẦN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MÔNG – NGUYÊN

Học xong bài này, em sẽ:

- *Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh...) liên quan đến Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên.*
- *Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Trần thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.*
- *Kể lại được chiến thắng Bạch Đằng, có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng,...).*

Khu di tích Bạch Đằng Giang là nơi lưu giữ nhiều dấu tích lịch sử gắn liền với những chiến thắng chống giặc ngoại xâm, trong đó có chiến thắng quân Nguyên trên sông Bạch Đằng năm 1288 của nhà Trần. Em hãy chia sẻ những điều em biết về nhà Trần.



Hình 1. *Khu di tích Bạch Đằng Giang (Thuỷ Nguyên, Hải Phòng)*

1 Triều Trần với công cuộc xây dựng đất nước

Đọc thông tin và quan sát các hình 2, 3, em hãy:

- *Trình bày những nét chính về công cuộc xây dựng đất nước dưới thời Trần.*
- *Kể về đóng góp của một nhân vật lịch sử của Triều Trần mà em yêu thích.*

Năm 1226, Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh. Nhà Trần được thành lập. Tiếp nối nhà Lý, nhà Trần đẩy mạnh công cuộc xây dựng đất nước. Các vua Trần thường nhường ngôi sớm cho con, xưng là Thái thượng hoàng, cùng vua chăm lo việc nước.

Bản in thử

Em có biết?

Trần Nhân Tông là vị vua thứ ba của Triều Trần. Ông vừa là một nhà quân sự tài năng, vừa là một nhà văn, nhà thơ, nhà tư tưởng lỗi lạc. Đặc biệt, ông đã sáng lập ra Thiền phái Trúc Lâm của Đại Việt. Vua Trần Nhân Tông ở ngôi được 14 năm thì nhường ngôi cho con là vua Trần Anh Tông, lên làm Thái thượng hoàng.



Hình 2. *Tượng Phật hoàng Trần Nhân Tông (Quảng Ninh)*

Dưới thời Trần, giáo dục, khoa cử tiếp tục được quan tâm. Nhà nước cho mở thêm trường học và tổ chức các khoa thi, tuyển chọn được nhiều nhân tài như: Nguyễn Hiền, Mạc Đĩnh Chi, Chu Văn An,...

Chu Văn An – người thầy mẫu mực

Chu Văn An quê ở Thanh Trì (Hà Nội). Ông thi đậu Thái học sinh (tức Tiến sĩ) nhưng không làm quan mà về quê dạy học. Sau này, ông được mời làm Tư nghiệp (tương đương với Hiệu trưởng ngày nay) ở Quốc Tử Giám.

Dưới thời vua Trần Dụ Tông, ông công khai dâng "Thất trảm sớ" xin chém bảy quan nịnh thần. Nhà vua không nghe, ông từ quan và về ở ẩn.



Hình 3. *Tượng thờ Chu Văn An tại Văn Miếu – Quốc Tử Giám*

Trong dạy học, ông rất coi trọng đạo làm người. Kể cả với những học trò đã thành đạt mà có lỗi lầm, ông vẫn nghiêm khắc răn dạy. Tương truyền, Phạm Sư Mạnh bấy giờ đang giữ chức quan to trong triều, có lần về thăm thầy Chu, gặp ngày phiên chợ đông, quân lính thét loa, vung roi mở đường, gây huyên náo. Thầy Chu biết việc, đã răn Phạm Sư Mạnh rằng: "Về thăm thầy

Bản in thử

mà làm náo động cả bàn dân thiên hạ thì ta còn mặt mũi nào ngẩng nhìn mọi người". Phạm Sư Mạnh hối hận. Từ đó, mỗi khi thăm thầy, Phạm Sư Mạnh chỉ mặc áo vải thâm đi một mình như người thường.

(Theo Đặng Việt Thuỷ, *101 chuyện xưa – tích cũ (Việt Nam – Trung Quốc)*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005, tr.157 – 159)

2 Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên

Đọc thông tin và quan sát các hình 4, 5, em hãy:

- *Kể lại chiến thắng Bạch Đằng năm 1288.*
- *Kể câu chuyện về một nhân vật trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên mà em yêu thích.*

Dưới thời Trần, quân Mông – Nguyên ba lần đưa quân sang xâm lược Đại Việt vào các năm 1258, 1285, 1287 – 1288. Vua tôi nhà Trần đã đoàn kết một lòng cùng với nhân dân cả nước kháng chiến.

Em có biết?

Trong cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược lần thứ nhất, thế giặc rất mạnh, vua Trần phải lui về giữ sông Thiên Mạc. Khi vua dời thuyền đến hỏi Thái sư Trần Thủ Độ về kế sách chống giặc. Thái sư Thủ Độ trả lời: "Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo".

Lá cờ thêu sáu chữ vàng

Để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược lần thứ hai, vua Trần đã triệu tập vương hầu, quý tộc tại hội nghị Bình Than để bàn kế chống giặc. Giận vì tuổi còn trẻ không được dự hội nghị, Hoài Văn hầu Trần Quốc Toản đã bóp nát quả cam trong tay mà không biết.

Sau đó, Quốc Toản lui về tập hợp đội quân hơn một nghìn gia nô và thân thuộc, sắm vũ khí, đóng chiến thuyền và viết lên lá cờ sáu chữ "Phá cường địch, báo hoàng ân" (Phá giặc mạnh, báo ơn vua).

(Theo Ngô Sĩ Liên và các sử thần Triều Hậu Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 2, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.48 – 49)

Bản in thử

Trong ba lần kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược, nhờ quân dân đoàn kết một lòng, cùng với sự lãnh đạo sáng suốt của các vị vua Trần và các tướng lĩnh tài ba, Đại Việt đã giành được những thắng lợi vang dội, đặc biệt là trận thuỷ chiến trên sông Bạch Đằng (năm 1288).

Em có biết?

Trần Quốc Tuấn còn gọi là Trần Hưng Đạo hay Hưng Đạo Đại Vương. Trong cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên lần thứ hai, để khích lệ tướng sĩ, Trần Quốc Tuấn viết bài "Hịch tướng sĩ". Hịch truyền ra, tướng sĩ ai nấy một lòng diệt giặc. Họ lấy mực xăm lên tay hai chữ "Sát Thát" (giết quân Thát Đát, tức quân Mông – Nguyên) để thể hiện quyết tâm của mình.

Trong cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên lần thứ ba, Trần Quốc Tuấn được trao quyền tổng chỉ huy quân đội.

Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn và trận thuỷ chiến trên sông Bạch Đằng

Được tin quân Nguyên kéo về cửa sông Bạch Đằng để đón đoàn thuyền lương, Hưng Đạo Đại Vương đã cho đóng cọc gỗ xuống sông Bạch Đằng.



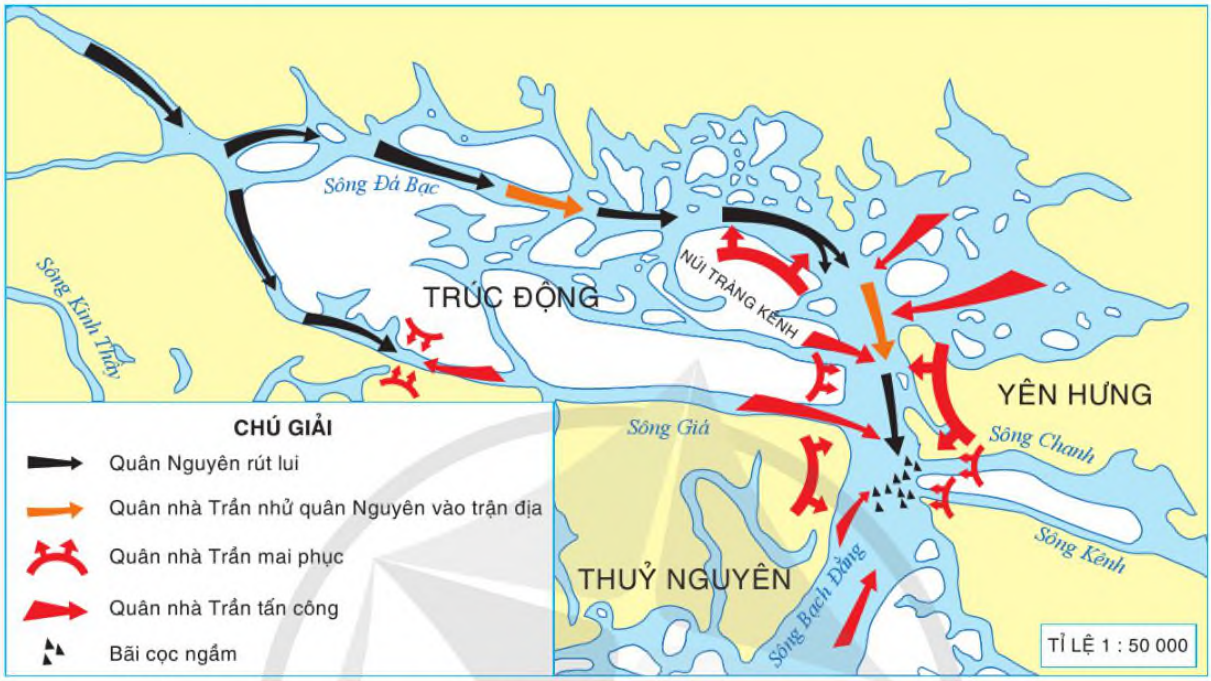
Hình 4. *Tượng đài Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn (Nam Định)*

Ngày 9-4-1288, đoàn thuyền của quân Nguyên đến sông Bạch Đằng. Nhân lúc nước triều lên, Hưng Đạo Đại Vương cho quân ra khiêu chiến rồi giả vờ thua chạy. Quân Nguyên dẫn binh thuyền đuổi theo. Nước triều xuống, thuyền giặc sa vào bãi cọc. Phục binh của quân nhà Trần đổ ra đánh cùng với quân tiếp ứng. Quân Nguyên bị tiêu diệt.

(Theo Ngô Sĩ Liên và các sử thần Triều Hậu Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 2, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.61 – 62)

Bản in thử

Trận thuỷ chiến trên sông Bạch Đằng đã thể hiện tài năng quân sự kiệt xuất của Trần Quốc Tuấn và kết thúc cuộc kháng chiến chống quân Nguyên xâm lược.



Hình 5. *Lược đồ diễn biến trận Bạch Đằng năm 1288*

Vẽ sơ đồ tóm tắt nội dung bài học theo gợi ý dưới đây:



Lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ dưới đây:

1. Sưu tầm tranh, ảnh, bài thơ, câu chuyện về một nhân vật lịch sử thời Trần mà em yêu thích và chia sẻ với bạn học.
2. Giả sử địa phương em đang có kế hoạch lựa chọn tên một số nhân vật lịch sử Triều Trần để đặt tên cho trường học, đường phố,... Em hãy đề xuất tên nhân vật lịch sử phù hợp với kế hoạch này và giải thích lí do mà em đề xuất.

Bản in thử

Bài 11

KHỞI NGHĨA LAM SƠN VÀ TRIỀU HẬU LÊ

Học xong bài này, em sẽ:

- *Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh,...) liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê.*
- *Kể lại được một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.*
- *Kể lại được chiến thắng Chi Lăng, có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về ải Chi Lăng, về Liễu Thăng,...).*
- *Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời Hậu Lê thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.*

Bia Vĩnh Lăng ghi về thân thế, sự nghiệp của vua Lê Thái Tổ do Nguyễn Trãi biên soạn khi vua Lê Thái Tổ qua đời vào năm 1433. Em hãy chia sẻ những điều em biết về vị vua này.



Hình 1. *Bia Vĩnh Lăng tại khu di tích Lam Kinh (Thanh Hoá)*

1 Khởi nghĩa Lam Sơn

Đọc thông tin và quan sát các hình 2, 3, 4, hãy:

- *Kể lại một số nét chính về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.*
- *Kể câu chuyện về một số nhân vật lịch sử tham gia khởi nghĩa Lam Sơn.*

Để đánh đuổi quân Minh đô hộ, năm 1418, Lê Lợi đã dựng cờ khởi nghĩa tại Lam Sơn (Thanh Hoá), thu hút nhiều người yêu nước tham gia như Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích, Lê Lai,...

Bản in thử

Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa

Bấy giờ, quân Minh xâm lược, chia nước ta thành quận, huyện, vơ vét của cải, cai trị hà khắc làm cho nhân dân ta oán giận.

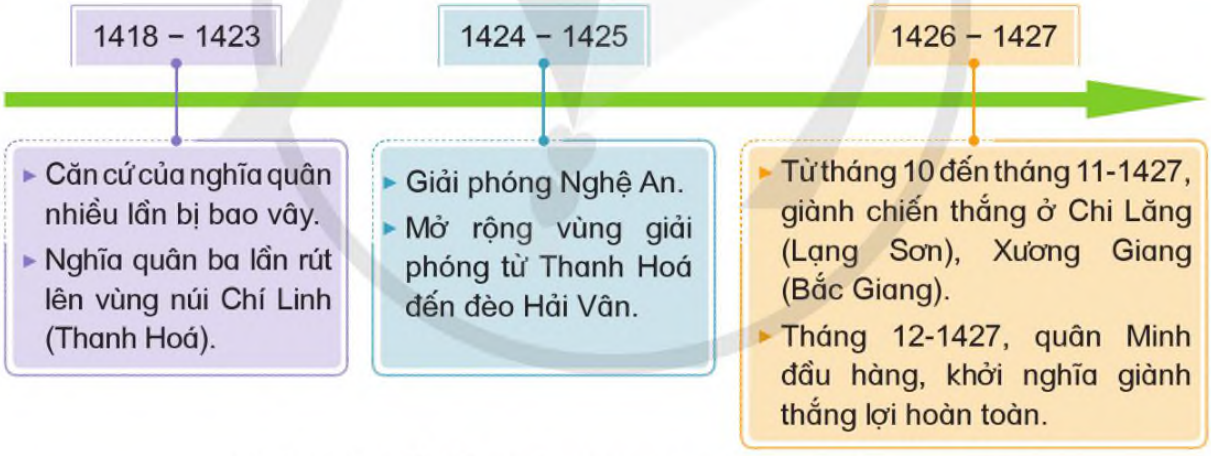
Biết Lê Lợi là người tài giỏi, giặc Minh tìm cách dụ dỗ, khuất phục nhưng không thành. Lê Lợi ẩn náu chốn rừng núi, tìm người mưu trí, chiêu tập dân chúng, chuẩn bị khởi nghĩa. Lê Lợi từng nói: "Ta cất quân đánh giặc, không phải là có lòng ham muốn phú quý, mà chính vì để ngàn năm về sau, người đời biết ta không chịu làm tôi tớ cho bọn giặc tàn ngược".



Hình 2. *Tượng đài Lê Lợi (Thanh Hoá)*

Mùa xuân năm 1418, Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa ở Lam Sơn. Nguyễn Trãi cũng tham gia nghĩa quân Lam Sơn và dâng nhiều kế sách đánh giặc cho Lê Lợi.

(Theo Ngô Sĩ Liên và các sử thần Triều Hậu Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 2, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.240)



Hình 3. *Sơ đồ diễn biến chính của khởi nghĩa Lam Sơn*

Lê Lai liều mình cứu chúa

Lê Lai quê ở huyện Lương Giang (nay là huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá). Ông là vị tướng thân cận của Lê Lợi. Năm 1418, khi bị quân Minh bao vây, tình thế cấp bách, Lê Lợi đã hỏi các tướng: "Ai dám đổi áo thay ta đem quân ra đánh giặc, xưng danh hiệu của ta, để cho ta nghi binh, tập hợp tướng sĩ để mưu tính về sau?". Nghe vậy, Lê Lai đứng dậy nói: "Tôi xin đi". Lê Lợi

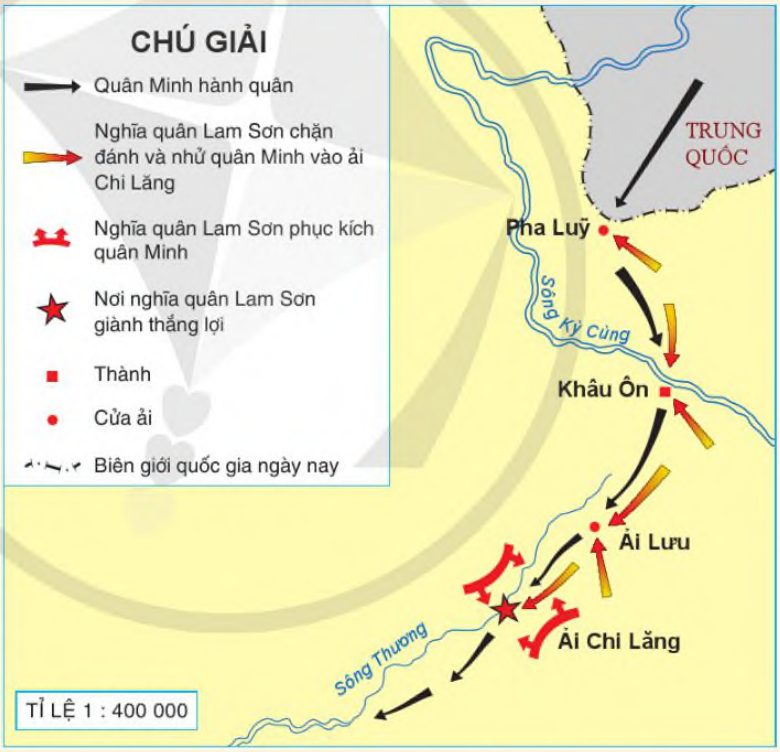
Bản in thử

vái trời khấn rằng: "Lê Lai có công đổi áo, sau này tôi và con cháu tôi nếu không nhớ đến công lao ấy thì xin cho cung điện biến thành rừng núi, ấn báu thành cục đồng, gươm thần biến thành dao cùn". Lê Lai dẫn 500 quân tiến tới trại giặc khiêu chiến. Giặc dốc quân ra đánh, ông xông thẳng vào giữa trận, hô to lên rằng: "Chúa Lam Sơn chính là ta đây", rồi đánh giết được nhiều quân giặc. Khi đã kiệt sức, ông bị giặc bắt và xử tử. Lê Lợi cảm động trước lòng trung nghĩa của Lê Lai, sai người đi tìm di hài của ông và mai táng ở Lam Sơn.

(Theo Lê Quý Đôn, *Toàn tập*, Tập 3 – *Đại Việt thông sử*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1978, tr.156 – 157)

Chiến thắng Chi Lăng

Sau khi củng cố được lực lượng, nghĩa quân Lam Sơn đã tiến quân ra Bắc, bao vây và uy hiếp thành Đông Quan (nay là Hà Nội). Nhà Minh phải đưa quân sang tiếp viện. Tháng 10-1427, quân Minh tiến vào ải Pha Luỹ, quân Lam Sơn chặn đánh, rồi giả thua rút về ải Chi Lăng. Liễu Thăng thúc quân đuổi theo, tiến thẳng vào trận địa mai phục của quân Lam Sơn trong ải Chi Lăng. Từ hai bên sườn núi, những chùm tên và mũi lao vun vút phóng xuống. Quân bộ theo sau cũng bị phục binh của quân Lam Sơn xông ra tấn công. Hơn một vạn quân Minh bị tiêu diệt, Liễu Thăng tử trận. Chiến thắng Chi Lăng gây chấn động đối với toàn bộ quân Minh.



Hình 4. *Lược đồ trận Chi Lăng năm 1427*

(Theo Quốc sử quán Triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr.777 – 795)

Bản in thử

2 Nước Đại Việt thời Hậu Lê

Đọc thông tin và trình bày những nét chính về lịch sử Việt Nam thời Hậu Lê.

Sau thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn, Lê Lợi lên ngôi vua, đóng đô ở Đông Kinh (tức thành Thăng Long), lấy tên nước là Đại Việt. Thời Hậu Lê, bộ máy chính quyền được hoàn thiện, ban hành *Quốc triều hình luật (Luật Hồng Đức)*; kinh tế phát triển, đời sống nhân dân được quan tâm, đặc biệt là dưới triều vua Lê Thánh Tông.

Lê Thánh Tông quan tâm phát triển kinh tế, chăm lo đời sống nhân dân

Khi thấy người dân chưa được no đủ, vua Lê Thánh Tông nhắc các quan rằng: Dân chúng bị đói rét thì phải tìm mọi cách để chăm lo. Hằng năm, các quan phải định kì xem xét chỗ ruộng cao, ruộng thấp, dạy người dân làm ruộng. Đất nào còn bỏ không thì cho người dân khai khẩn, trông nom, để cho dân có của thừa và không còn nạn đói rét, lưu vong nữa.

(Theo Nguyễn Phương Bảo An,
Kể chuyện danh nhân Việt Nam,
NXB Văn học, Hà Nội, 2022, tr.104 – 105)



Hình 5. Tượng vua Lê Thánh Tông tại Văn Miếu – Quốc Tử Giám (Hà Nội)

Thời Hậu Lê, văn hoá, giáo dục đều có sự chuyển biến tích cực.

Em có biết?

Năm 1484, vua Lê Thánh Tông cho dựng bia đá trong Văn Miếu để ghi danh những người đỗ Tiến sĩ, thể hiện sự coi trọng việc học.

Bản in thử

Thử tài cân voi

Lương Thế Vinh quê ở huyện Vụ Bản (Nam Định). Từ nhỏ, ông đã nổi tiếng là thông minh, học giỏi. Một lần, sứ thần nhà Minh sang Đại Việt, biết Lương Thế Vinh là tác giả của cuốn sách Đại thành toán pháp (cuốn sách tập hợp những kiến thức về toán học) nên muốn thử tài ông bằng cách đề nghị ông cân một con voi. Lương Thế Vinh đã nhận lời và sai lính dắt voi xuống một chiếc thuyền không dưới sông. Voi nặng, thuyền chìm sâu xuống. Lương Thế Vinh cho người lội xuống sông, đánh dấu mép nước bên mạn thuyền, rồi dắt voi lên bờ. Sau đó, ông sai người khuân đá xuống thuyền, cho đến khi thuyền chìm xuống tới đúng chỗ đánh dấu mép nước bên mạn thuyền thì dừng lại. Thế rồi, ông cho người cân đá, cộng lại và nói với sứ thần nhà Minh: "Ông ra mà xem cân voi!". Sứ thần nhà Minh phải thán phục thốt lên "Ông thật là tài giỏi! Tiếng đồn quả không sai".

(Theo Nguyễn Phương Bảo An, *Kể chuyện danh nhân Việt Nam*, NXB Văn học, Hà Nội, 2022, tr.104 – 105)

1. Lập bảng về diễn biến của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn theo gợi ý dưới đây:

Thời gian	Tên sự kiện
1418	Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa
?	?
?	?

2. Chiến thắng Chi Lăng có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc chiến chống quân Minh của nghĩa quân Lam Sơn?

Lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ dưới đây:

1. Thiết kế thẻ giới thiệu về một nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Hậu Lê và chia sẻ với mọi người theo gợi ý: tiểu sử, đóng góp/ công lao nổi bật.
2. Sưu tầm và giới thiệu với mọi người một số tư liệu lịch sử (văn bản, tranh ảnh,...) liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê.

Bản in thử

Bài 12

TRIỀU NGUYỄN

Học xong bài này, em sẽ:

- *Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh,...) liên quan đến Triều Nguyễn.*
- *Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: vua Gia Long, vua Minh Mạng, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Trường Tộ, vua Hàm Nghi, Phan Đình Phùng,...).*

Quan sát hình 1 và cho biết công trình trong hình liên quan đến triều đại nào trong lịch sử Việt Nam.

Hãy chia sẻ những điều em biết về triều đại này.



Hình 1. *Ngọ Môn trong Đại Nội (Thừa Thiên Huế)*

1 Sự thành lập Triều Nguyễn

Đọc thông tin và trình bày sự thành lập Triều Nguyễn.



Hình 2. *Vua Gia Long (tranh vẽ)*

Sau khi đánh bại Triều Tây Sơn, năm 1802, Nguyễn Ánh lên ngôi vua, lập ra Triều Nguyễn, lấy niên hiệu là Gia Long. Năm 1804, vua đặt quốc hiệu là Việt Nam, đóng đô ở Phú Xuân (Thừa Thiên Huế ngày nay).

Nhà Nguyễn ban hành bộ *Hoàng Việt luật lệ (Luật Gia Long)*, xây dựng lực lượng quân đội, quan tâm đến sản xuất nông nghiệp,... tạo cơ sở cho một đất nước thống nhất, phát triển.

Bản in thử

2 Đất nước dưới Triều Nguyễn

Củng cố và phát triển vương triều

Đọc thông tin và nêu những việc vua Minh Mạng đã làm để củng cố và phát triển vương triều.

Vua Gia Long và các vị vua Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức,... tiếp tục xây dựng đất nước và bảo vệ vương triều. Trong đó, Triều Nguyễn dưới thời vua Minh Mạng trị vì được coi là thời kì vững mạnh và có nhiều đổi mới.

Minh Mạng – vị vua của những cải cách

Minh Mạng là vị vua thứ hai của Triều Nguyễn.

Trong hơn 20 năm trị vì, vua Minh Mạng đã thực hiện nhiều chính sách quan trọng nhằm củng cố và phát triển đất nước như: cải cách hành chính đến cấp xã, đẩy mạnh khai hoang, cải cách hệ thống thi cử,... Đặc biệt, ông rất quan tâm đến việc xác lập và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ; khuyến khích học hỏi, tiếp thu những tiến bộ về khoa học – kĩ thuật của phương Tây, trong đó có kĩ thuật đóng thuyền.



Hình 3. *Chân dung vua Minh Mạng (tranh vẽ)*

(Theo Lê Thái Dũng, *Những vị vua của các triều đại Việt Nam từ nhà Hồ đến Triều Nguyễn*, NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2022, tr.167 – 168)

Công cuộc khẩn hoang dưới Triều Nguyễn

Đọc thông tin và trình bày những đóng góp của Nguyễn Công Trứ trong việc khẩn hoang dưới Triều Nguyễn.

Vào thế kỉ XIX, Triều Nguyễn đã tổ chức khẩn hoang trên quy mô lớn, đặc biệt là những vùng đất ven sông, ven biển, góp phần mở rộng diện tích đất nông nghiệp. Trong quá trình đó, có đóng góp không nhỏ của một số vị quan như Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Tri Phương,...

Bản in thử

Nguyễn Công Trứ và việc khẩn hoang

Nguyễn Công Trứ (1778 – 1858) quê ở huyện Nghi Xuân (Hà Tĩnh), làm quan dưới Triều Nguyễn. Ông là người có tài, giỏi văn thơ, lập nhiều chiến công ở chiến trường.

Nhận thấy vùng Duyên hải Bắc Bộ còn nhiều đất có thể khẩn hoang, Nguyễn Công Trứ đã dâng sớ xin triều đình cấp tiền công, tiền gạo để tập hợp dân nghèo khai khẩn. Năm 1828, vua Minh Mạng cử Nguyễn Công Trứ làm Doanh điền sứ, chuyên coi việc khai khẩn ruộng đất. Nguyễn Công Trứ đã chiêu mộ dân phiêu tán khai phá được một vùng đất đai rộng lớn miền ven biển, lập nên huyện Tiền Hải (Thái Bình) và huyện Kim Sơn (Ninh Bình) ngày nay.

Sau khi Nguyễn Công Trứ mất, các huyện ấp do ông lập ra đều dựng đền thờ ông.



Hình 4. *Tượng thờ Nguyễn Công Trứ (Hà Tĩnh)*

(Theo Quốc sử quán Triều Nguyễn, *Đại Nam chính biên liệt truyện*, Tập 2, NXB Thuận Hoá, Huế, 1993, tr.372 – 373)

Những đề nghị cải cách dưới Triều Nguyễn

Đọc thông tin, nêu mục đích và nội dung của những đề nghị cải cách của Nguyễn Trường Tộ.

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam. Cùng với phong trào chống Pháp sôi nổi của nhân dân, một số quan lại, trí thức có tư tưởng tiến bộ như: Phạm Phú Thứ, Nguyễn Lộ Trạch, Nguyễn Trường Tộ,... đã chủ trương cải cách đất nước.

Những đề nghị cải cách của Nguyễn Trường Tộ

Nguyễn Trường Tộ (1830 – 1871) quê ở huyện Hưng Nguyên (Nghệ An). Ông tinh thông cả Hán học và Tây học.

Sau thời gian ở nước ngoài, Nguyễn Trường Tộ về nước và gửi nhiều bản đề nghị lên vua Tự Đức bày tỏ mong muốn cải cách, làm cho đất nước giàu mạnh.

Bản in thử

Ông đề nghị chấn chỉnh bộ máy quan lại, mở rộng quan hệ ngoại giao, phát triển kinh tế, cải cách giáo dục,...

Vì nhiều lí do khác nhau, những đề nghị cải cách của ông không được thực hiện nhưng Nguyễn Trường Tộ vẫn được xem là đại diện tiêu biểu cho trào lưu cải cách đất nước lúc bấy giờ.

(Theo Trương Bá Cần, *Nguyễn Trường Tộ: con người và di thảo*, NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2019, tr.19 – 70)



Hình 5. *Nguyễn Trường Tộ (tranh vẽ)*

Phong trào Cần vương chống Pháp

Đọc thông tin, em hãy:

- *Nêu mục đích của phong trào Cần vương.*
- *Kể lại câu chuyện về Phan Đình Phùng và khởi nghĩa Hương Khê.*

Năm 1884, thực dân Pháp về cơ bản đã hoàn thành quá trình xâm lược Việt Nam. Tuy nhiên, vua Hàm Nghi và phái chủ chiến trong triều, đứng đầu là Tôn Thất Thuyết, vẫn quyết tâm chống Pháp.

Năm 1885, vua Hàm Nghi phát *dụ Cần vương*, kêu gọi toàn dân giúp vua đánh giặc. Phong trào Cần vương bùng nổ với các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu như: khởi nghĩa Bãi Sậy, khởi nghĩa Ba Đình, khởi nghĩa Hương Khê,...

Em có biết?

Cuối năm 1888, vua Hàm Nghi bị thực dân Pháp bắt và đưa đi đày ở An-giê-ri (Algeria).

Suốt thời gian bị lưu đày, nhà vua vẫn giữ cốt cách của người Việt: nói tiếng Việt, búi tóc, đội khăn vành, mặc áo dài đen,... Trong thời gian này, vua Hàm Nghi lấy nghệ thuật (vẽ tranh, điêu khắc) làm niềm vui.



Hình 6. *Vua Hàm Nghi tại An-giê-ri năm 1926*

Bản in thử

Phan Đình Phùng và khởi nghĩa Hương Khê

Phan Đình Phùng (1847 – 1895) quê ở Đức Thọ (Hà Tĩnh). Ông đỗ Tiến sĩ và làm quan dưới Triều Nguyễn.

Năm 1885, hưởng ứng dụ Cần vương, Phan Đình Phùng đã tập hợp nhân dân bốn tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình chống Pháp, xây dựng căn cứ tại Hương Khê (Hà Tĩnh). Ông tổ chức được một đội quân với kỉ luật nghiêm minh, chế tác được súng kiểu Tây và đẩy lùi nhiều cuộc càn quét của thực dân Pháp.



Hình 7. *Phan Đình Phùng (tranh vẽ)*

Cuối năm 1895, trong một trận đánh ác liệt, Phan Đình Phùng bị thương nặng và hi sinh. Cuộc khởi nghĩa Hương Khê duy trì thêm một thời gian rồi tan rã. Đây là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương.

(Theo Đào Trinh Nhất, *Phan Đình Phùng – một vị anh hùng có quan hệ đến lịch sử hiện thời*, NXB Văn hoá – Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh, 2017)

1. Sắp xếp tên nhân vật dưới đây tương ứng với nội dung sự kiện vào vở ghi.

   – Tên nhân vật: vua Gia Long, vua Minh Mạng, vua Hàm Nghi, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Trường Tộ, Phan Đình Phùng.

   – Nội dung sự kiện: phát *dụ Cần vương*; khởi nghĩa Hương Khê; đề nghị cải cách đất nước; cải cách hành chính; lập ra Triều Nguyễn; lập ra huyện Tiền Hải và huyện Kim Sơn.

2. Chọn một nhân vật lịch sử của Triều Nguyễn và thiết kế thẻ nhân vật theo gợi ý: tiểu sử; tài năng; đóng góp của nhân vật đối với lịch sử; điều em yêu thích/ học được ở nhân vật,...

Lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ dưới đây:

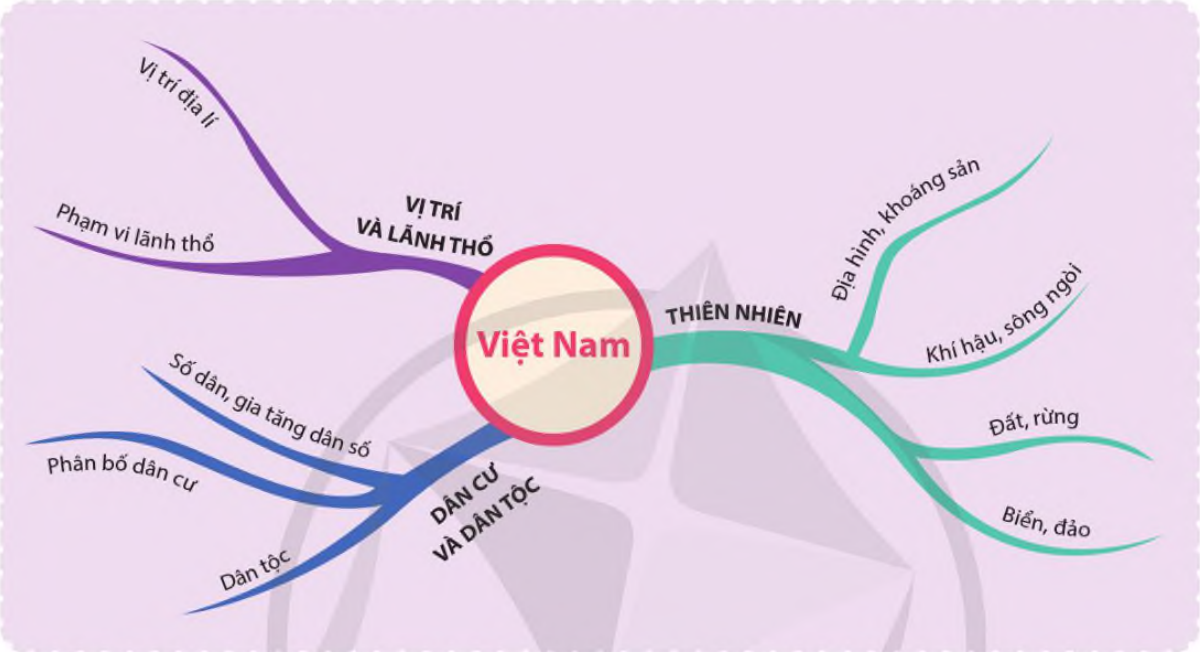
1. Nếu em được viết thư gửi đến một nhân vật dưới Triều Nguyễn trong thế kỉ XIX, em sẽ gửi cho ai và nội dung chính viết về điều gì?
2. Sưu tầm và giới thiệu một tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh,...) về Triều Nguyễn.

Bản in thử

ÔN TẬP HỌC KÌ I

Câu 1

a) Hãy giới thiệu một số nét tiêu biểu về Việt Nam theo sơ đồ gợi ý dưới đây vào vở ghi.



b) Là học sinh, em có thể làm gì để góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo của đất nước Việt Nam?

Câu 2

Hoàn thành bảng giới thiệu tóm tắt về các quốc gia đầu tiên trên đất nước Việt Nam theo gợi ý dưới đây vào vở ghi.

Nội dung / Quốc gia	Địa bàn chủ yếu	Hiện vật tiêu biểu
Văn Lang	?	?
Âu Lạc	?	?
Chăm-pa	?	?
Phù Nam	?	?

Bản in thử

Câu 3

a) Hãy sắp xếp tên nhân vật lịch sử với tên thời kì hoặc triều đại tương ứng và ghi lại kết quả vào vở ghi.

Nhân vật lịch sử	Lê Thái Tổ, Gia Long, Trần Nhân Tông, Minh Mạng, Nguyễn Công Trứ, Lương Thế Vinh, Hai Bà Trưng, Lý Thái Tổ, Ngô Quyền, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo.
Thời kì/ triều đại	Thời kì Bắc thuộc, Triều Lý, Triều Trần, Triều Hậu Lê, Triều Nguyễn.

b) Sưu tầm tư liệu và hoàn thành thẻ giới thiệu về nhân vật lịch sử đã được học theo gợi ý dưới đây.

TÊN NHÂN VẬT

Triều đại
?

Đóng góp của nhân vật đối với lịch sử dân tộc
?

Dấu ấn của nhân vật còn lại đến ngày nay (nếu có)
?

Em có thể dán hoặc vẽ hình minh hoạ về nhân vật hoặc sự kiện gắn với nhân vật.

Bản in thử

Bài 13

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Học xong bài này, em sẽ:

- *Sưu tầm một số tư liệu (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh,...), kể lại được thắng lợi ở một số địa phương lớn: Hà Nội, Huế, Sài Gòn,... trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.*
- *Kể lại được một số câu chuyện về Hồ Chí Minh khi hoạt động ở Pác Bó, Tân Trào, khi viết và đọc Tuyên ngôn Độc lập; chuyện về Kim Đồng, Võ Nguyên Giáp.*

Trong những ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945, hàng nghìn người đã ca vang bài hát *Tiến quân ca* giữa bầu trời Hà Nội. Bài *Tiến quân ca* đã trở thành Quốc ca của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hãy chia sẻ những điều em biết về Quốc ca và Cách mạng tháng Tám năm 1945.

1 Trước Tổng khởi nghĩa

Đọc thông tin và quan sát các hình 1, 2, 3, 4, em hãy:

- *Nêu những việc Nguyễn Ái Quốc đã làm ở Cao Bằng và kể lại câu chuyện Bác Hồ về nước.*
- *Kể lại câu chuyện "Việc này chú Văn có thể làm được không?" và giới thiệu về Đại tướng Võ Nguyên Giáp.*

Mùa thu năm 1940, quân Nhật kéo vào xâm lược Đông Dương, nhân dân Việt Nam chịu cảnh "một cổ hai tròng" áp bức, dưới ách thống trị của thực dân Pháp và quân phiệt Nhật.



Hình 1. *Hồ Chí Minh làm việc tại Pác Bó (tranh vẽ)*

Bản in thử

Đầu năm 1941, Nguyễn Ái Quốc (từ giữa năm 1942 lấy tên là Hồ Chí Minh) về Pác Bó (Cao Bằng). Tại đây, Nguyễn Ái Quốc đã tích cực chỉ đạo xây dựng lực lượng, căn cứ địa cách mạng, chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền.

Bác Hồ về nước

Sáng sớm một ngày trong tháng 1-1941, tức ngày mùng 2 Tết Tân Tỵ, Bác cùng cả đoàn xuất phát từ làng Nậm Quang (Trung Quốc). Sau 8 giờ đi đường, khoảng 12 giờ trưa thì đoàn về đến cột mốc 108 trên biên giới Việt – Trung thuộc xã Trường Hà, châu Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

Đứng bên cạnh cột mốc biên giới, Bác lặng người đi, mắt hướng về Tổ quốc, ngắm nhìn núi rừng Cao Bằng trùng điệp. Sau 30 năm bôn ba khắp năm châu tìm đường cứu nước, nay Bác đã trở về.

(Theo Nguyễn Đức Quý, *Theo dấu chân Bác Hồ*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2015, tr.30)

Từ năm 1941, phong trào cách mạng ở Cao Bằng phát triển mạnh, thu hút đông đảo người dân từ già đến trẻ tham gia.

Em có biết?

Kim Đồng (1929 – 1943), tên thật là Nông Văn Dền, người dân tộc Nùng, quê ở Cao Bằng. Kim Đồng là đội trưởng đầu tiên của Đội Nhi đồng cứu quốc (tiền thân của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh). Kim Đồng được giao nhiệm vụ giao liên. Tuy tuổi nhỏ, nhưng Kim Đồng luôn nghĩ ra những cách khôn khéo để che mắt kẻ địch. Anh hi sinh trong một lần làm nhiệm vụ khi mới 14 tuổi.



Hình 2. *Tượng anh Kim Đồng tại khu di tích lịch sử Kim Đồng (Cao Bằng)*

Bản in thử

Để tuyên truyền vận động quần chúng, xây dựng lực lượng cách mạng, năm 1944, Hồ Chí Minh đã giao cho Võ Nguyên Giáp nhiệm vụ thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

Việc này chú Văn có thể làm được không?

Trong một cuộc họp năm 1944, Bác phân tích tình hình: "Lực lượng vũ trang của ta hiện nay đã ít lại phân tán quá. Bây giờ nên tập hợp những cán bộ, chiến sĩ anh dũng nhất, những vũ khí tốt nhất, tổ chức thành một đội vũ trang...".

Sau đó đến phần tìm người chỉ huy. Cùng trao đổi một lúc, Người hỏi:

– Việc này giao chú Văn (bí danh của Võ Nguyên Giáp) phụ trách. Chú Văn có thể làm được không?

Lòng cảm động, anh Văn thầm hứa sẽ tuyệt đối trung thành và tận tuỵ trước sự giao phó ấy và định thưa lại cho có đầu, có đuôi. Nhưng tác phong quân sự như đã ngấm vào máu, anh trả lời ngay vào câu hỏi bằng ba tiếng:

– Có thể được!

(Theo Chu Trọng Huyến, *Chủ tịch Hồ Chí Minh với Đại tướng Võ Nguyên Giáp*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.96 – 97)

Em có biết?

Võ Nguyên Giáp (1911 – 2013) quê ở Quảng Bình. Ông từng là sinh viên Luật của Đại học Đông Dương và là giáo viên dạy Lịch sử ở một trường tư tại Hà Nội.

Ngày 22-12-1944, Võ Nguyên Giáp chỉ huy Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân (tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam).

Năm 37 tuổi, Võ Nguyên Giáp được phong Đại tướng và trở thành vị Đại tướng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam.



Hình 3. *Chân dung Đại tướng Võ Nguyên Giáp*

Bản in thử

Giữa năm 1945, Hồ Chí Minh từ Pác Bó về Tân Trào (Tuyên Quang). Tháng 8-1945, Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị toàn quốc của Đảng và chủ trì Đại hội Quốc dân ở Tân Trào. Sau đó, Hồ Chí Minh gửi thư tới đồng bào cả nước kêu gọi tổng khởi nghĩa giành chính quyền.



Hình 4. *Đình Tân Trào nơi Đại hội Quốc dân họp năm 1945*

2 Thắng lợi ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn trong tổng khởi nghĩa

? *Đọc thông tin và quan sát các hình 5, 6, em hãy kể lại một sự kiện diễn ra trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn.*

Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước đồng loạt tiến hành tổng khởi nghĩa, giành chính quyền.

Ngay từ sáng ngày 19-8-1945, Hà Nội đã rực màu cờ đỏ sao vàng. Đúng 11 giờ, trước hơn 20 vạn người tập trung trước Nhà hát Lớn, Uỷ ban khởi nghĩa đọc lời kêu gọi khởi nghĩa. Sau đó, cuộc mít tinh biến thành cuộc biểu tình vũ trang giành chính quyền. Đến tối cùng ngày, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội toàn thắng.



Hình 5. *Cuộc mít tinh tại Quảng trường Nhà hát Lớn Hà Nội năm 1945*

Bản in thử

Ngày 23-8, nhân dân Huế giành được chính quyền.

Tại Sài Gòn, sáng ngày 25-8, quần chúng cách mạng chiếm Sở Mật thám, Sở Cảnh sát, nhà ga, bưu điện, nhà máy điện,...

Ngày 28-8, Tổng khởi nghĩa thành công trong cả nước.



Hình 6. *Quần chúng cách mạng tuần hành giành chính quyền ở Sài Gòn năm 1945*

3 Bác Hồ viết và đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập*

- *Đọc thông tin và quan sát hình 7, em hãy kể lại câu chuyện Chủ tịch Hồ Chí Minh viết và đọc bản "Tuyên ngôn Độc lập".*
- *Nêu cảm nhận của em về Chủ tịch Hồ Chí Minh trong buổi lễ đọc "Tuyên ngôn Độc lập".*

Từ Tân Trào, Chủ tịch Hồ Chí Minh về Hà Nội. Từ ngày 28-8-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã soạn thảo bản *Tuyên ngôn Độc lập* tại căn nhà số 48, phố Hàng Ngang.

Những giờ phút sảng khoái nhất của Người

Trong căn buồng nhỏ thiếu ánh sáng của ngôi nhà nằm giữa phố phường cổ kính của Hà Nội, Bác ngồi làm việc, khi thì viết, khi thì đánh máy. Những người giúp việc trong gia đình không biết ông cụ có cặp mắt sáng, mặc chiếc áo nâu bạc ngồi cặm cụi làm gì.

Một buổi sáng, Bác và anh Nhân (bí danh của Trường Chinh) gọi anh em chúng tôi tới. Bản Tuyên ngôn lịch sử đã thảo xong, Bác mang đọc để thông qua tập thể. Như lời Bác nói lại sau này, đó là những giờ phút sảng khoái nhất của Người.

(Theo Trình Quang Phú, *Đường Bác Hồ đi cứu nước*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015, tr.361 – 362)

Bản in thử

Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh trịnh trọng đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập*, tuyên bố trước quốc dân và thế giới về sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

"Tôi nói đồng bào nghe rõ không?"

Dưới ánh nắng tươi sáng mùa thu, cờ đỏ sao vàng tung bay phấp phới. Trên lễ đài cao và trang nghiêm, quân đội anh dũng, hàng rào danh dự chỉnh tề..., Chủ tịch Hồ Chí Minh mặc bộ quần áo ka ki, đi đôi dép cao su. Khi Chủ tịch bắt đầu đọc Tuyên ngôn Độc lập, giọng của Người sang sảng. Đọc xong một đoạn giữa những tiếng vỗ tay nhiệt liệt, Bác dừng lại và hỏi: "Tôi nói đồng bào nghe rõ không?".



Hình 7. *Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập năm 1945*

Hàng triệu tiếng đáp đồng thanh hô lớn: "Có", vang dội như sấm dậy.

Câu hỏi đơn giản này làm tiêu tan tất cả những gì còn xa cách giữa Chủ tịch và nhân dân, tạo nên một mối tình thắm thiết kết chặt lãnh tụ và quần chúng.

(Theo Trần Dân Tiên, *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2020, tr.146 – 147)

1. Sắp xếp các sự kiện dưới đây theo đúng tiến trình lịch sử: Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập*; Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập; Nguyễn Ái Quốc về nước; Thủ đô Hà Nội khởi nghĩa giành chính quyền.
2. Kể lại thắng lợi ở một trong số các địa phương: Hà Nội, Huế, Sài Gòn,... trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 dựa vào tư liệu lịch sử (câu chuyện, tranh ảnh, văn bản,...) mà em đã sưu tầm.

Viết một đoạn văn khoảng 5 – 7 câu nêu cảm nghĩ của em về một nhân vật hoặc câu chuyện có trong bài học.

Bản in thử

Bài

14 CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954

Học xong bài này, em sẽ:

- *Kể lại được diễn biến chính của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh và các câu chuyện về kéo pháo ở Điện Biên Phủ, chuyện bắt sống tướng Đờ Ca-xtơ-ri (De Castries),...).*
- *Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về một số anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 (ví dụ: Tô Vĩnh Diện, Bế Văn Đàn,...).*

Quan sát hình 1 và chia sẻ hiểu biết của em về những chiếc xe đạp thồ và chiến dịch Điện Biên Phủ.



Hình 1. *Dân công dùng xe đạp thồ phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954*

1 Chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ

- *Đọc thông tin và quan sát các hình 2, 3, em hãy kể lại câu chuyện kéo pháo ở Điện Biên Phủ, câu chuyện về anh Bế Văn Đàn.*
- *Em học được điều gì từ hành động của các anh Tô Vĩnh Diện, Bế Văn Đàn?*

Từ năm 1953, Pháp xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương. Để thực hiện quyết tâm giành thắng lợi, bộ đội, dân công ngày đêm mở đường, vận chuyển vũ khí, lương thực, xây dựng trận địa,... chuẩn bị cho chiến dịch.

Bản in thử

Kéo pháo ở Điện Biên Phủ

Để chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ, bộ đội được lệnh kéo pháo vào trận địa. Mỗi khẩu pháo nặng mấy tấn, phải dùng tới 150 đến 160 chiến sĩ trẻ, khoẻ để kéo quanh những ngọn núi có độ dốc tới 60 độ,... Mỗi đêm, kéo pháo được vài ba cây số, nếu trời mưa, đường trơn thì chỉ kéo được 500 đến 600 mét...



Hình 2. *Bộ đội kéo pháo vào trận địa*

Sau hơn một tuần khẩn trương kéo cả ngày lẫn đêm, pháo đã vào trận địa. Nhận thấy chiến dịch chưa thể bắt đầu, các đơn vị lại được lệnh kéo pháo ra,... Những đêm cuối tháng trời tối, đường dốc cheo leo, việc kéo pháo ra càng trở nên nặng nhọc, đổ cả mồ hôi và máu,... Trong đó, có tấm gương của anh Tô Vĩnh Diện đã hi sinh thân mình cứu pháo. Với nỗ lực quyết tâm của bộ đội pháo binh và sự ủng hộ từ hậu phương, các đơn vị đã kéo pháo ra điểm quy định.

(Theo Ban liên lạc truyền thống chiến sĩ Điện Biên Phủ tại Thành phố Hồ Chí Minh, *Chiến sĩ Điện Biên kể chuyện*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2009, tr.79 – 82)

Em có biết?

Sau nhiều ngày suy nghĩ, phân tích tình hình và suốt một đêm không ngủ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã quyết định hoãn cuộc tiến công ngày 26-1-1954, kéo pháo ra, thu quân về vị trí tập kết, chuẩn bị lại theo phương châm "đánh chắc, tiến chắc". Trong ngày hôm đó, Đại tướng đã thực hiện "một quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời chỉ huy" của mình.

(Theo Trần Thái Bình, *Võ Nguyên Giáp Hào khí trăm năm*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2021, tr.248 – 250)

Bản in thử

Bế Văn Đàn lấy thân mình làm giá súng

Bế Văn Đàn (1931 – 1953) là người dân tộc Tày, quê ở huyện Phục Hoà (nay là huyện Quảng Hoà), tỉnh Cao Bằng.

Năm 1953, trong trận chiến ở Mường Pồn, đại đội của anh Bế Văn Đàn thương vong nhiều. Khẩu trung liên của Chu Văn Pù chưa bắn được vì không có chỗ kê súng. Không ngần ngại, Bế Văn Đàn chạy lại cầm khẩu trung liên đặt lên vai mình và hô đồng đội bắn. Anh Pù còn do dự thì Bế Văn Đàn đã nói: "Kẻ thù trước mặt, đồng chí có thương tôi thì bắn đi!". Anh Pù nghiến răng nổ súng.



Hình 3. *Hình ảnh tái hiện sự kiện Bế Văn Đàn lấy thân mình làm giá súng (Bảo tàng Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ)*

Bế Văn Đàn hi sinh khi hai tay vẫn ghì chặt chân súng trên vai. Anh được Nhà nước truy tặng Huân chương Quân công hạng Nhì và danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

(Theo Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương, *Chân dung anh hùng thời đại Hồ Chí Minh*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, tr.168)

2 Diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ

Đọc thông tin và quan sát các hình 4, 5, em hãy kể lại diễn biến chính của chiến dịch Điện Biên Phủ.

Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra trong 56 ngày đêm, chia làm ba đợt:

Đợt 1: Từ ngày 13-3 đến ngày 17-3-1954, quân ta lần lượt chiếm được cứ điểm Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc.

Đợt 2: Từ ngày 30-3 đến ngày 26-4-1954, quân ta tấn công và tiêu diệt các cứ điểm ở phía đông phân khu Trung tâm.

Bản in thử

Đợt 3: Từ ngày 1-5 đến ngày 7-5-1954, quân ta đánh chiếm các cứ điểm còn lại ở phân khu Trung tâm và phân khu Nam.

17 giờ 30 phút ngày 7-5-1954, tướng Đờ Ca-xtơ-ri đầu hàng. Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng.



Hình 4. *Lược đồ chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954*

Bản in thử

Bắt sống tướng Đờ Ca-xtơ-ri

Chiều 7-5-1954, khi vòng vây quanh tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ ngày càng siết chặt, tổ xung kích do đồng chí Tạ Quốc Luật làm đội trưởng xông vào hầm Đờ Ca-xtơ-ri. Trong hầm, tướng Đờ Ca-xtơ-ri và hơn 20 sĩ quan bộ tham mưu cùng máy phát điện vẫn chạy, đèn sáng, trên bàn vẫn còn một đống giấy đang cháy âm ỉ.



Hình 5. *Tướng Đờ Ca-xtơ-ri và bộ chỉ huy của Pháp tại tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ khi bị bắt*

Tiểu đội trưởng Hoàng Đăng Vinh, đội trưởng Luật, đồng chí Nhỏ xông vào và hô to: Giơ tay lên!

Tất cả đều giơ tay hàng, trừ tướng Đờ Ca-xtơ-ri. Sau đó, đồng chí Vinh tiến về phía tướng Đờ Ca-xtơ-ri. Ông ta vội đứng lên, giơ tay lên và nói: "Đừng bắn! Tôi xin hàng".

(Theo Ban liên lạc truyền thống chiến sĩ Điện Biên Phủ tại Thành phố Hồ Chí Minh, *Chiến sĩ Điện Biên kể chuyện*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2009, tr.400 – 401)

1. Sử dụng lược đồ hình 4, tóm tắt diễn biến chính của chiến dịch Điện Biên Phủ bằng đường thời gian.

2. Viết tên nhân vật lịch sử tương ứng với các hành động trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 theo gợi ý ở bảng dưới đây vào vở ghi.

Hành động	Nhân vật
Người đã lấy thân mình làm giá súng	?
Người đã hi sinh thân mình cứu pháo	?
Người đã bắt sống tướng Đờ Ca-xtơ-ri	?

Sưu tầm và kể lại cho bạn cùng lớp câu chuyện về một số anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 mà em ấn tượng.

Bản in thử

Bài 15

CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH NĂM 1975

Học xong bài này, em sẽ:

- *Kể lại được diễn biến chính của Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, có sử dụng lược đồ, tư liệu lịch sử (tranh ảnh, câu chuyện,...).*
- *Kể lại được một số câu chuyện về Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975.*

Em có biết vì sao ngày 30-4 hằng năm được gọi là Ngày Chiến thắng? Ngày này có ý nghĩa như thế nào đối với lịch sử Việt Nam?

1 Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 toàn thắng

Đọc thông tin và quan sát các hình 1, 2, 3, em hãy kể lại diễn biến chính của Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975.

Sau thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên và chiến dịch Huế – Đà Nẵng, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch giải phóng Sài Gòn – Gia Định lấy tên là Chiến dịch Hồ Chí Minh. Bộ Chỉ huy chiến dịch do Đại tướng Văn Tiến Dũng làm Tư lệnh.



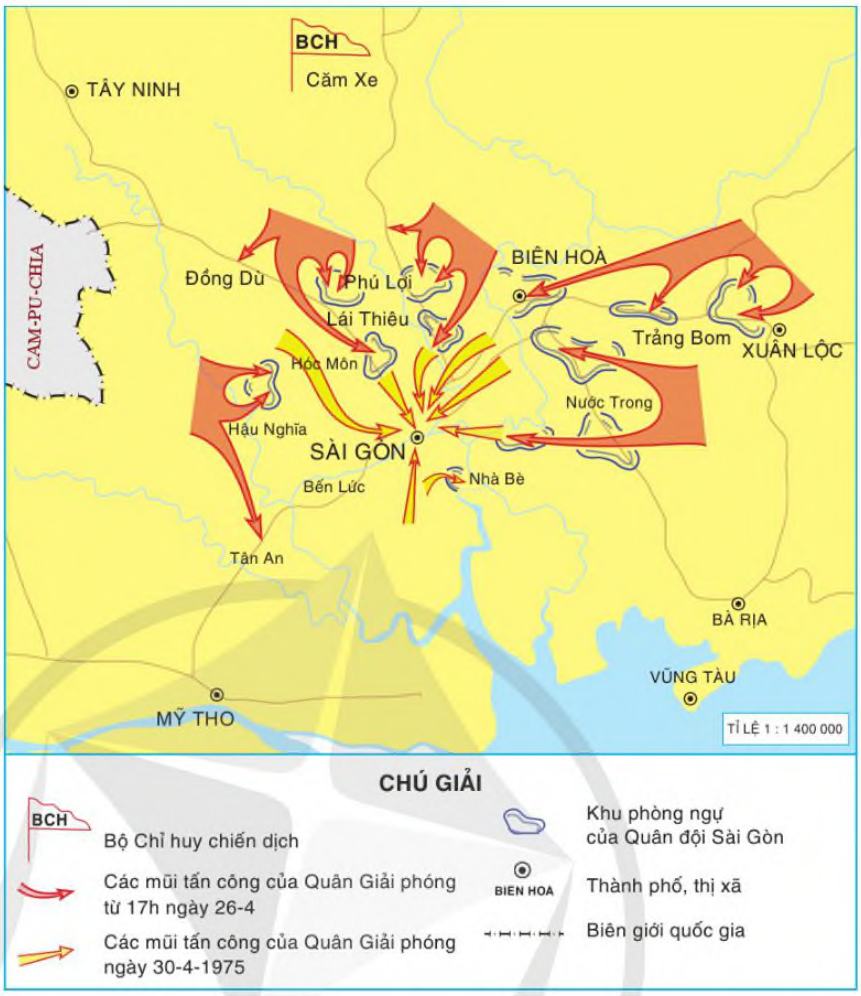
Hình 1. *Bộ Chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975*

Bản in thử

17 giờ ngày 26-4-1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu. Năm cánh quân cùng lúc vượt qua tuyến phòng thủ vòng ngoài tiến vào trung tâm Sài Gòn.

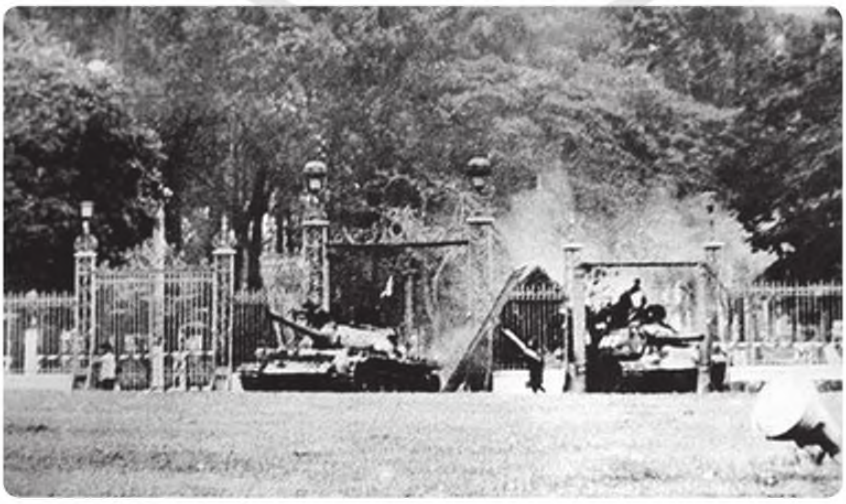
Ngày 28-4-1975, Quân Giải phóng đã chọc thủng tuyến phòng ngự vòng ngoài, tiếp cận Sài Gòn.

Ngày 30-4-1975, Quân Giải phóng đã làm chủ được các mục tiêu quan trọng trong thành phố.



Hình 2. *Lược đồ Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975*

Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, lá cờ của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam tung bay trên Dinh Độc Lập. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.



Hình 3. *Xe tăng Quân Giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập ngày 30-4-1975*

Bản in thử

2 Một số câu chuyện lịch sử về Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975

Đọc thông tin và quan sát các hình 4, 5, em hãy kể lại một câu chuyện về Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Phi đội "Quyết thắng" ném bom sân bay Tân Sơn Nhất

Cuối tháng 4-1975, hoà cùng nhịp tiến quân thần tốc của Quân Giải phóng, Bộ Chỉ huy chiến dịch quyết định thực hiện cuộc không kích bất ngờ vào sân bay Tân Sơn Nhất bằng chính máy bay A-37 thu được của Mỹ.

Việc huấn luyện phi công được tiến hành rất khẩn trương, chỉ trong mấy ngày, phi đội "Quyết thắng" gồm sáu thành viên, trong đó có Nguyễn Thành Trung, đã sẵn sàng hành động. 17 giờ ngày 28-4, phi đội đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phá huỷ nhiều máy bay, cắt đứt đường hàng không tại sân bay Tân Sơn Nhất,... đẩy nhanh quá trình giải phóng Sài Gòn.



Hình 4. *Phi đội "Quyết thắng" hoàn thành nhiệm vụ, hạ cánh tại sân bay Thành Sơn (Ninh Thuận)*

(Theo Võ Nguyên Giáp, *Tổng hành dinh trong mùa Xuân toàn thắng: Hồi ức*, Phạm Chí Nhân thể hiện, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr.321)

Em có biết?

Nguyễn Thành Trung tên thật là Đinh Khắc Chung, sinh năm 1947 tại Bến Tre. Ông là đại tá tình báo và là phi công. Đầu tháng 4-1975, Nguyễn Thành Trung đã dùng máy bay phản lực F-5E ném bom Dinh Độc Lập.

Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh, ông tham gia huấn luyện cấp tốc và dẫn đường cho phi đội "Quyết thắng" ném bom sân bay Tân Sơn Nhất.



Hình 5. *Phi công Nguyễn Thành Trung*

Bản in thử

Cắm cờ trên Dinh Độc Lập

Trưa ngày 30-4-1975, xe tăng của Quân Giải phóng băng băng tiến về Dinh Độc Lập. Chiếc xe tăng mang số hiệu 843 lao tới rồi khựng lại trước cổng. Trưởng xe Bùi Quang Thận hỏi lái xe Lữ Văn Hoả:

– Sao thế Hoả?

– Xe bị kẹt số, không nổ máy được.

Bùi Quang Thận ngẩng đầu lên đưa mắt vào kính trưởng xe, nhìn toà nhà bốn tầng màu trắng ngà trước mặt. Đó là mục tiêu chủ yếu của trận này, của cả cuộc chiến này. Nghĩ vậy, anh quyết định sẽ chạy bộ vào. Bật cửa xe, lấy lá cờ giải phóng, anh nhảy xuống chạy băng qua thảm cỏ, bên cạnh là chiếc xe tăng mang số hiệu 390 cũng đang tiến về phía cửa chính...

Đúng 11 giờ 30 phút, trên nóc Dinh Độc Lập, lá cờ giải phóng được Đại đội trưởng Bùi Quang Thận kéo lên. Lá cờ hai màu xanh đỏ giữa có ngôi sao vàng nhuốm màu khói súng và lỗ chỗ vết đạn tung bay phấp phới trên bầu trời Sài Gòn tháng Tư xanh ngắt.

(Theo Nguyễn Khắc Nguyệt, *Bút ký lính tăng – Hành trình đến Dinh Độc Lập*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2016, tr.421 – 427)

Sắp xếp các sự kiện dưới đây theo đúng tiến trình lịch sử:

Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng; Quân Giải phóng đã làm chủ được các mục tiêu quan trọng trong thành phố Sài Gòn; Quân Giải phóng đã chọc thủng tuyến phòng ngự vòng ngoài; Lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập; Chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu.

Sưu tầm tư liệu (câu chuyện, tranh ảnh, văn bản,...) và viết bài giới thiệu (khoảng 10 câu) về một sự kiện lịch sử tiêu biểu trong Chiến dịch Hồ Chí Minh theo gợi ý: tên sự kiện; thời gian, địa điểm diễn ra sự kiện; ý nghĩa của sự kiện.

Bản in thử

Bài 16

ĐẤT NƯỚC ĐỔI MỚI

Học xong bài này, em sẽ:

- *Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, hiện vật,...) và mô tả được một số hiện vật của thời bao cấp và thời kì Đổi mới ở Việt Nam.*
- *Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về thời bao cấp ở Việt Nam.*
- *Nêu được một số thành tựu về kinh tế – xã hội của đất nước Việt Nam trong thời kì Đổi mới, có sử dụng tư liệu lịch sử (tranh ảnh, câu chuyện,...).*

Quan sát hình 1 và kể tên các đồ vật trong hình.



Hình 1. *Phòng khách thời bao cấp (trưng bày tái hiện)*

1 Việt Nam thời bao cấp

- *Đọc thông tin và quan sát hình 2, em hãy mô tả hiện vật có trong hình.*
- *Đọc thông tin và quan sát các hình 3, 4, em hãy kể lại một số câu chuyện về thời bao cấp ở Việt Nam.*

Thời bao cấp là tên gọi thường dùng để chỉ thời kì kinh tế của Việt Nam từ đầu năm 1976 đến cuối năm 1986. Trong thời kì này, mọi hoạt động sản xuất, phân phối, lưu thông hàng hoá được thực hiện theo kế hoạch của Nhà nước. Lương thực và các hàng hoá thiết yếu được Nhà nước phân phối đến cán bộ, công nhân viên chức theo định mức qua sổ lương thực, tem phiếu.

Em có biết?

Thời bao cấp, quạt con cóc là vật dụng được người dân ưa chuộng vì nó nhỏ gọn, tiện lợi, tiết kiệm điện. Gọi là quạt con cóc vì thân quạt gồm 2 mảnh nhựa ốp vào nhau, bọc lấy phần lõi đồng khiến hình dáng quạt trông như con cóc. Quạt con cóc có 3 cánh bằng nhựa, đế bằng sắt uốn chắc chắn.



Hình 2. *Quạt con cóc*

Bản in thử

Em hãy sưu tầm và mô tả hình ảnh một hiện vật thời bao cấp.

Kí ức thời sổ gạo

Thầy giáo Nguyễn Văn Hàng kể lại: vào những năm 1980, ông thèm bát cơm trắng và những thứ như: cây bút, tờ giấy trắng, chiếc lốp xe chưa bị vá,... Năm ấy, vợ ông sinh con đầu lòng, tiêu chuẩn gạo hằng tháng được 13 kg/khẩu, nhưng thường chỉ được lĩnh 3 kg, còn lại quy đổi lúc thì bột mì, lúc mì sợi vụn, lúc khoai lang,... Cả tiêu chuẩn của ông cũng dành cho vợ. Mấy tháng trời, ông quên mất trên đời còn có món cơm trắng. Còn thịt thì chỉ là thứ ông mơ ước.

(Nhiều tác giả, *"Đêm trước" đổi mới*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2006, tr.7 – 8)



Hình 3. *Sổ đăng kí mua lương thực (còn gọi là Sổ gạo) thời bao cấp*

Xếp hàng thời bao cấp

Nhà văn Ngô Minh kể lại: Tôi đã từng cùng Thuận đi xếp hàng mua thịt, mua dầu, mua gạo, mua vé tàu hoả, xếp hàng lấy nước,... nhiều lần. Thôi thì đủ kiểu. Người xếp cục gạch có ghi số nhà hay tên người, có người đưa con nhỏ đứng xếp thay mẹ, cũng được mọi người tôn trọng như người lớn đứng xếp. Vì mẹ bận xếp hàng ở cửa hàng khác, nên đến lượt đứa bé lại phải lùi cho người sau lên. Đến khi mẹ nhớ ra con thì trời đã tối. Con trẻ khóc hết nước mắt, lại không có mẹ nên không mua được hàng.



Hình 4. *Xếp hàng mua hàng hoá thời bao cấp*

(Theo Ngô Minh, *Sống thời bao cấp*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2018, tr.79)

Thời bao cấp, kinh tế – xã hội của đất nước và đời sống của nhân dân gặp rất nhiều khó khăn.

2 Việt Nam thời kì Đổi mới

Đọc thông tin và quan sát các hình 5, 6, 7, 8, em hãy:

- *Nêu một số thành tựu về kinh tế – xã hội của Việt Nam trong thời kì Đổi mới.*
- *Mô tả hiện vật trong hình 7.*

Bản in thử

Từ năm 1986, Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới, xoá bỏ chế độ bao cấp. Sau gần 40 năm đổi mới, đất nước đạt được nhiều thành tựu to lớn.

Việt Nam trở thành nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới. Hàng tiêu dùng đa dạng, phong phú. Đời sống của người dân được cải thiện rõ rệt. Uy tín và vị thế của Việt Nam được nâng cao trên trường quốc tế.



Hình 5. *Bốc xếp gạo xuất khẩu tại cảng Sài Gòn (Thành phố Hồ Chí Minh)*



Hình 6. *Mua hàng trong siêu thị (Hà Nội)*

Em hãy mô tả hình ảnh một hiện vật thời kì Đổi mới mà em sưu tầm được.



Hình 7. *Quạt điện cơ*



Hình 8. *Cụm công nghiệp khí – điện – đạm (Cà Mau)*

1. Viết những cụm từ vào ô phù hợp với thời bao cấp hoặc thời kì Đổi mới theo gợi ý dưới đây vào vở ghi.

   Cụm từ: tem phiếu, siêu thị, Sổ gạo, xuất khẩu gạo, quạt con cóc, xếp hàng.

Thời bao cấp	Thời kì Đổi mới
?	?

2. Vì sao Việt Nam lại tiến hành đổi mới? Công cuộc đổi mới đã mang lại thành tựu gì về kinh tế – xã hội?

Lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ dưới đây:

1. Sưu tầm và kể lại một câu chuyện về thời bao cấp ở Việt Nam cho mọi người.
2. Sưu tầm hình ảnh về một số công trình thể hiện thành tựu thời kì Đổi mới ở địa phương em và chia sẻ với thầy cô và bạn học.

Bản in thử

CÁC NƯỚC LÁNG GIỀNG

Bài 17 NƯỚC CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA

Học xong bài này, em sẽ:

- *Xác định được vị trí địa lí của Trung Quốc trên bản đồ hoặc lược đồ.*
- *Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của Trung Quốc.*
- *Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số công trình tiêu biểu của Trung Quốc: Vạn Lý Trường Thành và Cố cung Bắc Kinh,...*
- *Sưu tầm và kể lại một số câu chuyện về Vạn Lý Trường Thành, Kiến trúc sư Nguyễn An và Cố cung Bắc Kinh,...*

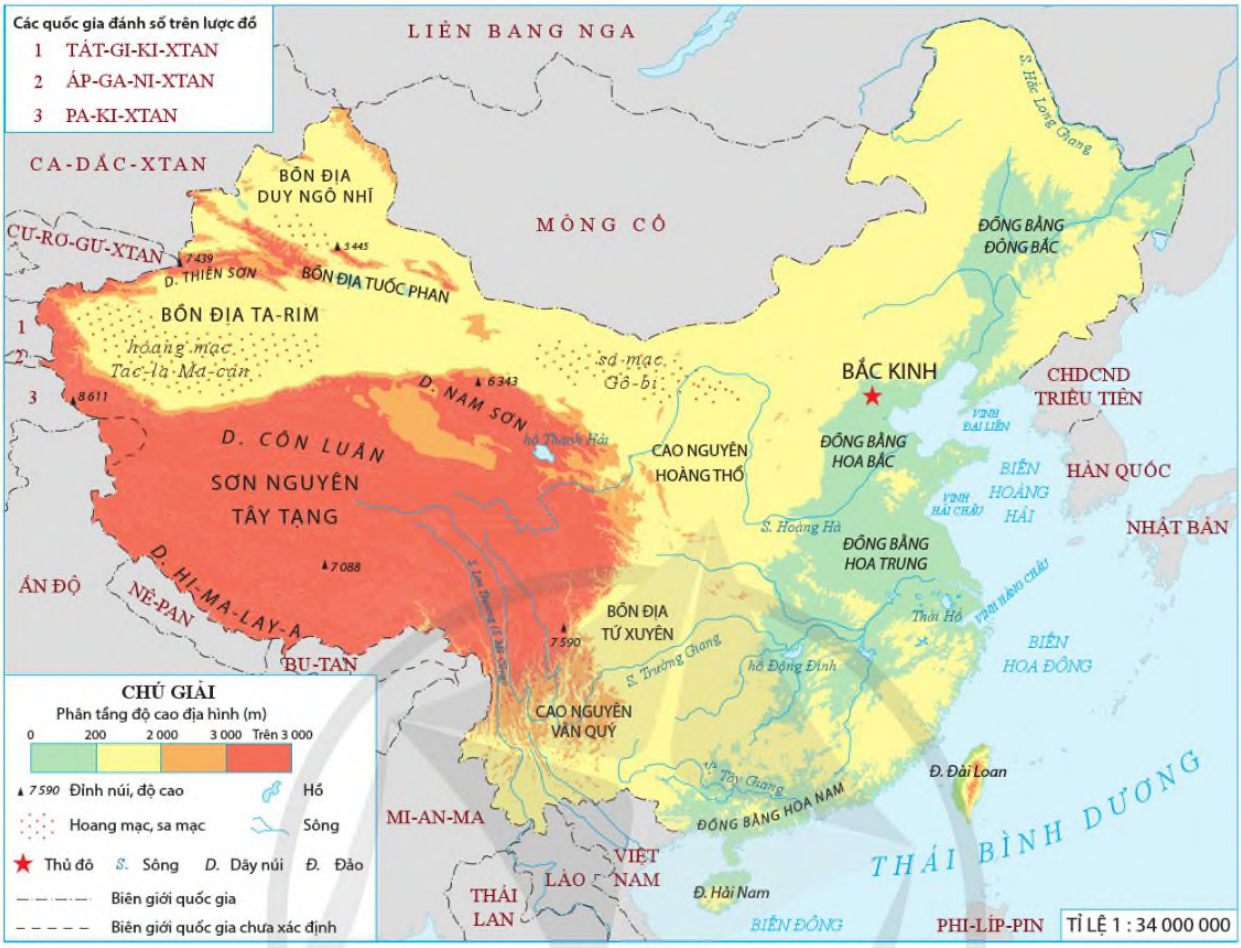
Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) không chỉ là đất nước đông dân bậc nhất thế giới mà còn là nơi có nhiều công trình kiến trúc nổi tiếng. Hãy kể tên một số công trình kiến trúc tiêu biểu của Trung Quốc mà em biết.

1 Vị trí địa lí

Quan sát hình 1, em hãy xác định vị trí địa lí của Trung Quốc trên lược đồ.

Trung Quốc nằm ở khu vực Đông Á, có diện tích khoảng 9,6 triệu km^2, lớn thứ 4 trên thế giới. Biên giới với các quốc gia ở phía bắc, tây, nam chủ yếu là hoang mạc và núi cao. Phía đông Trung Quốc chủ yếu là giáp biển.

Bản in thử



Hình 1. *Lược đồ tự nhiên Trung Quốc*

2 Một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư

Đọc thông tin và quan sát các hình 1, 2, em hãy trình bày một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của Trung Quốc.

Thiên nhiên Trung Quốc rất đa dạng, có sự khác biệt giữa miền Đông và miền Tây. Miền Đông có các đồng bằng châu thổ rộng lớn, đất phù sa màu mỡ; khí hậu gió mùa với lượng mưa lớn vào mùa hạ, thường gây ngập lụt. Miền Tây gồm các dãy núi và sơn nguyên cao đồ sộ, xen lẫn với các bồn địa; khí hậu lục địa khắc nghiệt tạo nên các sa mạc, hoang mạc rộng lớn.



Hình 2. *Một phần sơn nguyên Tây Tạng*

Bản in thử

Trung Quốc là nước có số dân đông hàng đầu thế giới với khoảng 1,4 tỉ người (năm 2021). Quốc gia này có 56 dân tộc như: Hán, Choang, Mãn,...; trong đó dân tộc Hán có số dân đông nhất (chiếm khoảng 92 % tổng số dân). Dân cư Trung Quốc tập trung đông đúc ở miền Đông. Miền Tây có dân cư thưa thớt.

3 Một số công trình tiêu biểu của Trung Quốc

Vạn Lý Trường Thành

Đọc thông tin và quan sát hình 3, em hãy:

- *Mô tả về công trình Vạn Lý Trường Thành.*
- *Kể lại câu chuyện về nàng Mạnh Khương Nữ.*

Vạn Lý Trường Thành được xây dựng và duy trì bởi nhiều triều đại trong hơn 2 000 năm để bảo vệ Trung Quốc khỏi sự xâm lược từ bên ngoài. Mặt thành rộng hơn 5 m, chiều cao trung bình của thành là 7 – 8 m.

Trường Thành giống như một con rồng khổng lồ đang uốn mình qua nhiều địa hình phức tạp, hiểm trở, để rồi tiến ra biển. Ngày nay, chiều dài của Trường Thành còn khoảng 6 700 km. Nhắc đến Vạn Lý Trường Thành, người ta thường nhớ đến câu chuyện nàng Mạnh Khương Nữ.



Hình 3. *Một đoạn Vạn Lý Trường Thành*

Truyện về nàng Mạnh Khương Nữ

Tương truyền rằng, thời Tần Thuỷ Hoàng, có chàng thư sinh xứ Giang Nam vừa cưới nàng Mạnh Khương Nữ thì bị quân Tần bắt đi phu xây Vạn Lý Trường Thành. Mạnh Khương Nữ muốn gửi áo ấm cho chồng, phải lặn lội vạn dặm tìm chồng.

Bản in thử

Đến được Vạn Lý Trường Thành nhưng nàng lại hay tin chồng qua đời vì lao động cực nhọc. Mạnh Khương Nữ đau buồn, khóc lóc thảm thiết ba ngày ba đêm, khóc đến nỗi một đoạn bức tường thành sụp đổ lộ ra thi thể của chồng nàng. ...

Ra đi mà không bao giờ trở về là số phận của rất nhiều dân phu xây dựng Vạn Lý Trường Thành.

(Theo Shijie Congshu, *Những nền văn minh thế giới*, NXB Văn học, Hà Nội, 2006, tr.10)

Cố cung Bắc Kinh

Đọc thông tin và quan sát hình 4, em hãy:

- *Mô tả về công trình Cố cung Bắc Kinh.*
- *Kể lại câu chuyện về kiến trúc sư Nguyễn An.*

Cố cung Bắc Kinh còn có tên gọi khác là Tử Cấm Thành. Đó là hoàng cung của hai triều đại Minh và Thanh ở Trung Quốc. Cố cung có hình chữ nhật với tổng diện tích là 720 000 m^2.



Hình 4. *Cố cung Bắc Kinh (Tử Cấm Thành)*

Với hơn 9 000 căn phòng, Cố cung gồm có các cung điện, đền đài, lầu gác. Bao quanh Cố cung là một bức tường màu đỏ tía có chu vi 4 400 m. Bố cục kiến trúc của cung điện này phân chia thành hai phần chính: ngoại đình và nội đình. Ngoại đình là nơi tiến hành các đại lễ. Nội đình là nơi vua xem xét, sắp đặt công việc của triều đình, cũng là nơi ở của vua, hoàng hậu, hoàng tử, công chúa,... Cố cung là công trình mang đậm nét văn hoá truyền thống Trung Hoa. Công trình này có sự đóng góp của một người Việt Nam, đó là kiến trúc sư Nguyễn An.

Bản in thử

Em có biết?

Nguyễn An và dấu ấn ở cổ thành Bắc Kinh

Nguyễn An quê ở Hà Đông (thành phố Hà Nội). Khi nhà Minh thống trị nước ta, ông và nhiều người Việt tài giỏi bị bắt về Trung Quốc.

Truyện kể rằng, nhờ bản tính giản dị, thanh bạch, giỏi về công trình kiến trúc nên ông được Minh Thành Tổ giao cho nhiều việc quan trọng trong quá trình xây dựng và sửa sang thành Bắc Kinh. Trước khi mất, ông đã dành tất cả của cải được vua ban và của riêng làm của công.

(Theo Trần Hùng, *Đô thị cổ Bắc Kinh*, NXB Xây dựng, Hà Nội, 2003, tr.23)

1. a) Kể tên và chỉ trên hình 1 một số đồng bằng, dãy núi, sơn nguyên, bồn địa, sa mạc, hoang mạc, sông lớn của Trung Quốc.

   b) Phân biệt đặc điểm tự nhiên và dân cư ở miền Đông và miền Tây Trung Quốc theo bảng gợi ý dưới đây vào vở ghi.

Đặc điểm	Miền Đông	Miền Tây
Tự nhiên	?	?
Dân cư	?	?

2. Sưu tầm tư liệu và giới thiệu về một công trình tiêu biểu của Trung Quốc mà em yêu thích.

Lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ dưới đây:

1. Viết một đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về Vạn Lý Trường Thành hoặc Cố cung Bắc Kinh của Trung Quốc.
2. Tìm hiểu và chia sẻ với các bạn những hiểu biết của em về kiến trúc sư Nguyễn An.

Bản in thử

Bài 18

NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO VÀ VƯƠNG QUỐC CAM-PU-CHIA

Học xong bài này, em sẽ:

- *Xác định được vị trí địa lí của nước Lào, Cam-pu-chia trên bản đồ hoặc lược đồ.*
- *Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của nước Lào, Cam-pu-chia.*
- *Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số công trình tiêu biểu của nước Lào (Thạt Luổng, Cánh đồng Chum, Cố đô Luang Prabang,...), Cam-pu-chia (Angkor Wat, Angkor Thom, Tượng đài hữu nghị Việt Nam – Cam-pu-chia,...).*

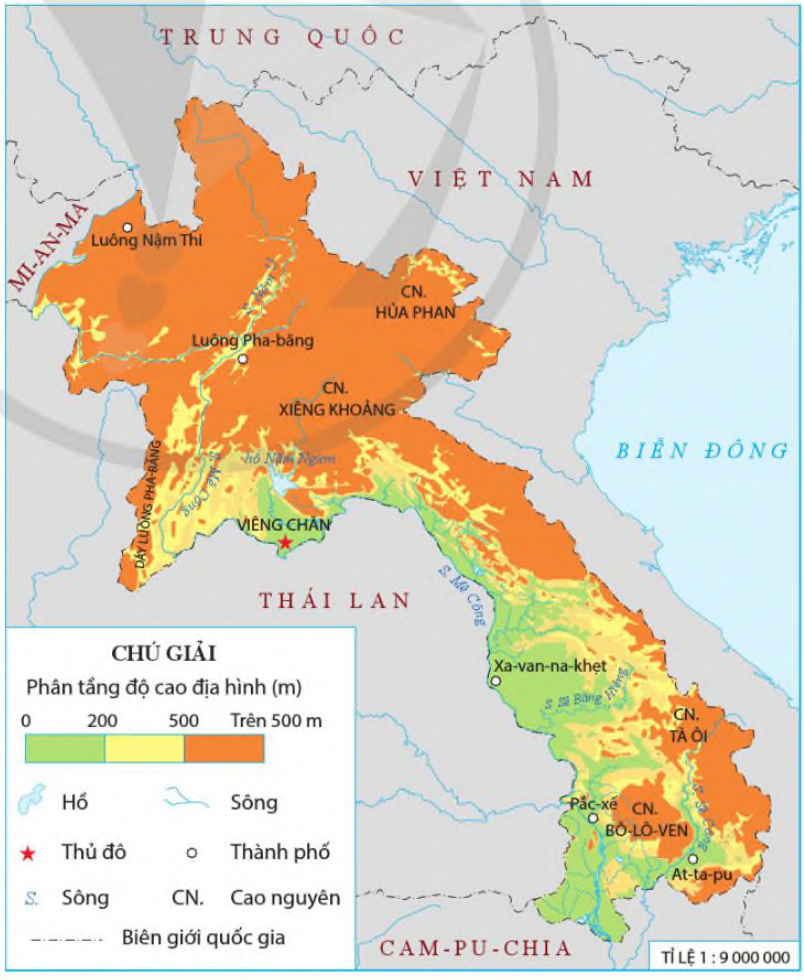
Hãy kể tên các quốc gia láng giềng tiếp giáp phía tây của Việt Nam. Chia sẻ những gì em biết về các quốc gia này.

1 Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào

Vị trí địa lí

Quan sát hình 1, em hãy xác định vị trí địa lí của Lào trên lược đồ.

Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào (Lào) nằm ở khu vực Đông Nam Á, là quốc gia không có biển và tiếp giáp với năm quốc gia là: Trung Quốc, Mi-an-ma, Thái Lan, Cam-pu-chia, Việt Nam.



Hình 1. *Lược đồ tự nhiên Lào*

Bản in thử

Một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư

- *Quan sát các hình 1, 2, em hãy trình bày một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên của Lào.*
- *Đọc thông tin, em hãy trình bày một số đặc điểm cơ bản về dân cư của Lào.*



Hình 2. *Một số đặc điểm tự nhiên của Lào*

Lào có số dân ít, khoảng 7,5 triệu người (năm 2021). Phần lớn dân cư là dân tộc Lào; một số dân tộc khác là: Khơ Mú, Mông, Thái,... Dân cư phân bố không đều trên lãnh thổ, hầu hết tập trung ở đồng bằng và thung lũng sông Mê Công.

Một số công trình tiêu biểu

Đọc thông tin và quan sát các hình 3, 4, em hãy mô tả một số công trình tiêu biểu của Lào.

Cố đô Luông Pha-băng (Luang Prabang)

Luông Pha-băng từng là kinh đô của nước Lào từ thế kỉ XIV đến thế kỉ XVI. Ở Luông Pha-băng hiện có khoảng 40 ngôi chùa cổ và nhiều cung điện tráng lệ. Chùa Xiêng Thông được xem là biểu tượng của thành phố Luông Pha-băng. Bên trong chùa có những bức hoạ và phù điêu dát vàng lộng lẫy gắn với những câu chuyện mang đậm tính huyền thoại trong văn hoá dân gian Lào.



Hình 3. *Chùa Xiêng Thông ở Luông Pha-băng*

Bản in thử

Cánh đồng Chum

Cánh đồng Chum ở cao nguyên Xiêng Khoảng bao gồm hàng nghìn chum đá lớn, nhỏ nằm rải rác. Trong đó, có những chiếc chum với kích thước rất lớn, nặng đến hàng tấn, đường kính vượt quá 2 m. Miệng chum có nhiều hình dạng khác nhau như: tròn, vuông, elip,... Phần lớn những chiếc chum này rỗng, không có nắp. Người xưa đã đục đẽo chế tác ra những chiếc chum khổng lồ này ở đâu và vận chuyển bằng cách nào tới Xiêng Khoảng, đến nay đó vẫn là câu hỏi chưa có lời đáp.

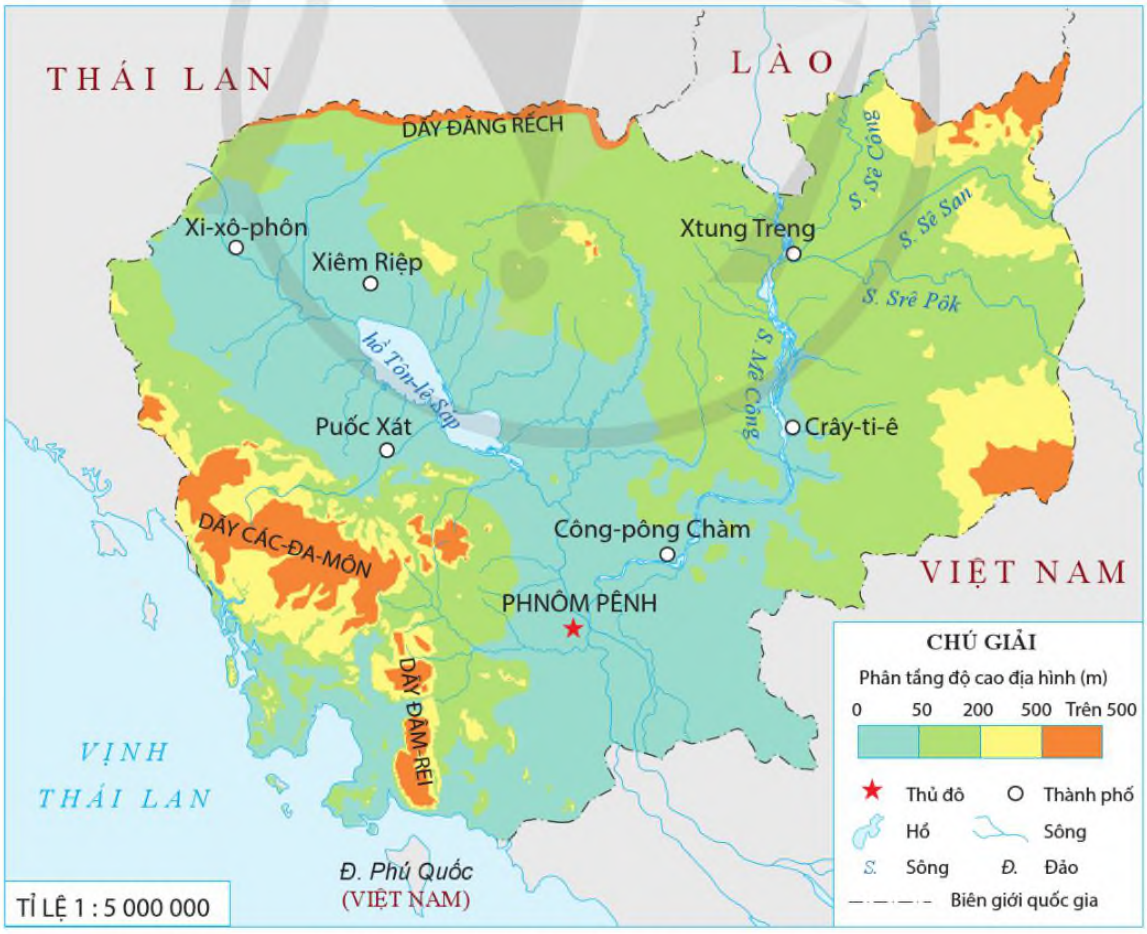


Hình 4. *Cánh đồng Chum ở Xiêng Khoảng*

2 Vương quốc Cam-pu-chia

Vị trí địa lí

? *Quan sát hình 5, em hãy xác định vị trí địa lí của Cam-pu-chia trên lược đồ.*



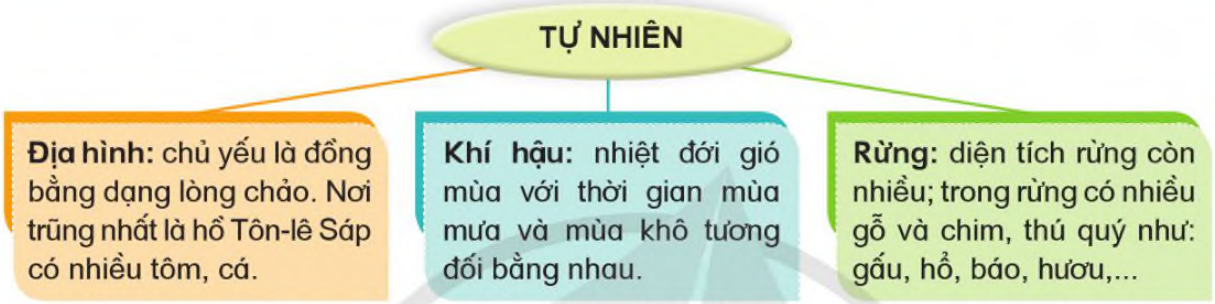
Hình 5. *Lược đồ tự nhiên Cam-pu-chia*

Bản in thử

Vương quốc Cam-pu-chia nằm ở khu vực Đông Nam Á; tiếp giáp với ba quốc gia là: Lào, Thái Lan, Việt Nam; phía nam giáp biển.

Một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư

- *Quan sát các hình 5, 6, em hãy trình bày một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên của Cam-pu-chia.*
- *Đọc thông tin, em hãy trình bày một số đặc điểm cơ bản về dân cư của Cam-pu-chia.*



Hình 6. *Một số đặc điểm tự nhiên của Cam-pu-chia*

Năm 2021, Cam-pu-chia có số dân là 15,7 triệu người. Phần lớn dân cư là dân tộc Khơ-me; một số dân tộc khác là: Chăm, Thái, Hoa,... Dân cư sống tập trung chủ yếu ở đồng bằng, thưa thớt hơn ở miền núi và cao nguyên.

Một số công trình tiêu biểu

Đọc thông tin và quan sát các hình 7, 8, em hãy mô tả một số công trình tiêu biểu của Cam-pu-chia.

Ăng-co Vát (Angkor Wat)

Quần thể đền Ăng-co Vát là một kì quan kiến trúc và điêu khắc, có diện tích rộng lớn với năm cửa thành đồ sộ uy nghi. Ăng-co Vát có kiến trúc kiểu "Đền Núi". Ngọn tháp trung tâm cao nhất khoảng 65 m, năm ngọn tháp xung quanh tương ứng với năm đỉnh núi. Những ngọn tháp, đền đài, phù điêu,... đều được làm từ đá tảng, xếp chồng lên nhau rất tự nhiên. Quần thể này có hai vòng tường bao quanh rất dày và kiên cố, bên ngoài là hào nước sâu và rộng.



Hình 7. *Đền Ăng-co Vát*

Bản in thử

Tượng đài hữu nghị Việt Nam – Cam-pu-chia

Tượng đài được xây dựng ở thủ đô Phnôm Pênh (Phnom Penh). Tượng đài cao 11 m, với trọng tâm là khối đá tạc hình hai chiến sĩ (một chiến sĩ Cam-pu-chia, một chiến sĩ Việt Nam tay cầm cây súng) và một phụ nữ bế một đứa trẻ trong vòng tay ở phía trước. Tượng đài có hình quốc kì của hai quốc gia và dòng chữ: "Đài hữu nghị Việt Nam – Cam-pu-chia" bằng tiếng Việt và tiếng Cam-pu-chia. Phía trên cùng của tượng đài được thiết kế mái che theo phong cách kiến trúc Khơ-me truyền thống.



Hình 8. *Tượng đài hữu nghị Việt Nam – Cam-pu-chia tại Phnôm Pênh*

1. a) Kể tên kết hợp chỉ trên lược đồ (hình 1 hoặc hình 5) một số dãy núi, cao nguyên, sông lớn của Lào và khu vực đồng bằng, một số dãy núi, sông lớn của Cam-pu-chia.

b) Tóm tắt thông tin về Lào và Cam-pu-chia theo bảng gợi ý dưới đây vào vở ghi.

Quốc gia	Vị trí địa lí	Đặc điểm tự nhiên	Đặc điểm dân cư
Lào	?	?	?
Cam-pu-chia	?	?	?

2. Sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về một trong các công trình tiêu biểu của Lào và Cam-pu-chia, sau đó chia sẻ với các bạn.

Lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ dưới đây:

1. Thiết kế bưu thiếp về một trong các công trình tiêu biểu ở Lào hoặc Cam-pu-chia.

2. Nếu được đi du lịch tới Lào hoặc Cam-pu-chia, em sẽ chọn công trình tiêu biểu nào để đến tham quan? Vì sao? Trước khi đi, em cần chuẩn bị những kiến thức gì về địa điểm đó?

Bản in thử

Bài 19

HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á

Học xong bài này, em sẽ:

- *Xác định được vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á và các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á trên bản đồ hoặc lược đồ.*
- *Nêu được sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).*
- *Nêu được ý nghĩa của việc Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).*

Hình ảnh bên là biểu tượng của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Chia sẻ hiểu biết của em về hiệp hội đó.

1 Vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á

Quan sát hình 1, em hãy:

- *Xác định vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á trên lược đồ.*
- *Kể tên và chỉ vị trí các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.*

Đông Nam Á nằm ở phía đông nam châu Á, có vùng biển rộng lớn với hàng chục nghìn đảo lớn, nhỏ. Đây là một trong những khu vực có nhiều đảo nhất trên thế giới.

Khu vực Đông Nam Á gồm 11 quốc gia, được phân thành Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.

Em có biết?

Các quốc gia thuộc Đông Nam Á lục địa là: Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Thái Lan và Mi-an-ma. Các quốc gia thuộc Đông Nam Á hải đảo là: Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, In-đô-nê-xi-a, Bru-nây, Phi-líp-pin và Ti-mo Lét-xtê.

Bản in thử



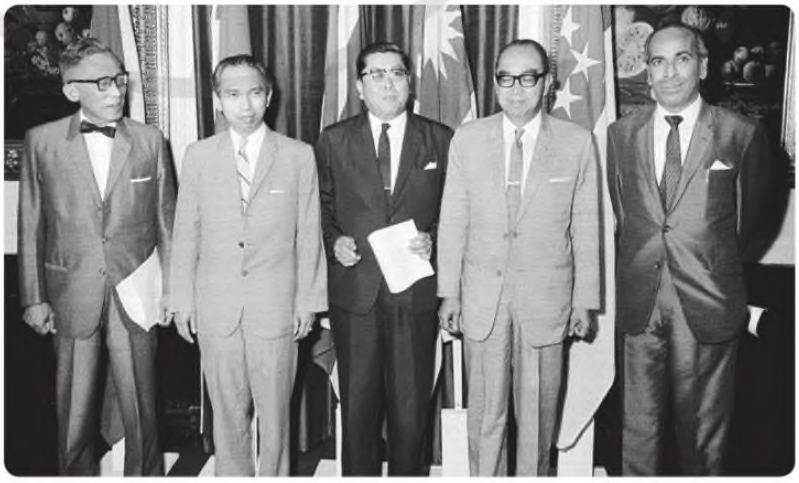
Hình 1. *Lược đồ các quốc gia khu vực Đông Nam Á*

2 Sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)

?

Đọc thông tin và quan sát các hình 2, 3, em hãy:

- *Nêu sự ra đời của ASEAN.*
- *Kể tên và thời gian các quốc gia gia nhập ASEAN.*

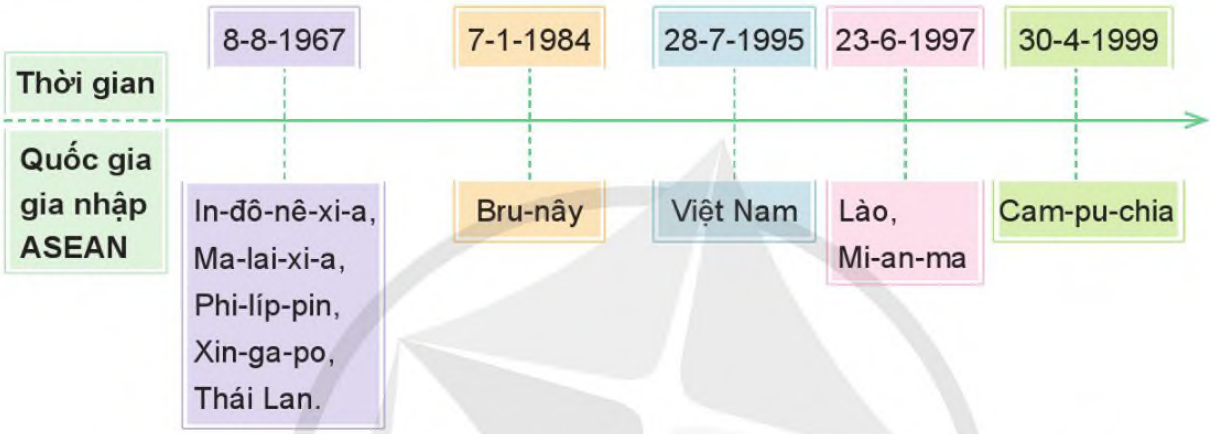


Hình 2. *Đại diện năm quốc gia sáng lập ASEAN tại Băng Cốc (Thái Lan) ngày 8-8-1967*

Bản in thử

Sau khi giành được độc lập, các quốc gia ở Đông Nam Á nhận thấy sự cần thiết phải liên kết với nhau. Ngày 8-8-1967, tại Băng Cốc (Thái Lan), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập với năm quốc gia thành viên. Mục tiêu của ASEAN là đoàn kết và hợp tác để tăng cường an ninh, phát triển kinh tế – xã hội, thúc đẩy hoà bình và ổn định khu vực.

Sau đó, các quốc gia khác trong khu vực lần lượt gia nhập ASEAN để cùng phát triển.



Hình 3. *Đường thời gian thể hiện quá trình mở rộng thành viên của ASEAN*

3 Ý nghĩa của việc Việt Nam gia nhập ASEAN

? *Đọc thông tin và quan sát các hình 4, 5, em hãy nêu ý nghĩa của việc Việt Nam gia nhập ASEAN.*

Ngày 28-7-1995, Việt Nam chính thức là thành viên của ASEAN. Đây là một dấu mốc quan trọng, có nhiều ý nghĩa đối với Việt Nam và ASEAN.

Gia nhập ASEAN đã tạo ra những điều kiện thuận lợi cho Việt Nam nâng cao vị thế của mình trong ASEAN và trên thế giới. Việt Nam có nhiều cơ hội để phát triển kinh tế, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài; tạo nhiều việc làm và nâng cao năng lực của người lao động; mở rộng giao lưu văn hoá với các nước,...

Việt Nam đã có nhiều sáng kiến nhằm phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của ASEAN. Việt Nam cũng có những đóng góp quan trọng trong mở rộng quan hệ và thúc đẩy hợp tác giữa ASEAN với các đối tác bên ngoài.

Bản in thử



Hình 4. *Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ VI tại Hà Nội (Việt Nam) năm 1998*



Hình 5. *Nghi thức thượng cờ Việt Nam trong Lễ khai mạc SEA Games 31 năm 2022*

Giới thiệu một số sự kiện Việt Nam tham gia trong ASEAN mà em đã tìm hiểu.

1. Vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á có đặc điểm gì? Kể tên các quốc gia thuộc Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.
2. Hoàn thành bảng theo mẫu dưới đây vào vở ghi.

Tên quốc gia thành viên	Thủ đô	Năm gia nhập ASEAN
?	?	?

Lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ dưới đây:

1. Hãy tìm hiểu và giới thiệu ý nghĩa biểu tượng của ASEAN.
2. Quan sát lược đồ các quốc gia khu vực Đông Nam Á, hãy cho biết Việt Nam có thể đến những quốc gia nào bằng cả ba loại đường giao thông là đường bộ, đường biển và đường hàng không.

Bản in thử

TÌM HIỂU THẾ GIỚI

Bài 20 CÁC CHÂU LỤC VÀ ĐẠI DƯƠNG TRÊN THẾ GIỚI

Học xong bài này, em sẽ:

- *Xác định được vị trí địa lí của các châu lục, một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng lớn của thế giới trên bản đồ, lược đồ hoặc quả địa cầu.*
- *Nêu và so sánh được một số đặc điểm tự nhiên (địa hình, khí hậu, sông ngòi, thiên nhiên,...) của các châu lục.*
- *Kể được tên và xác định được vị trí địa lí của các đại dương trên bản đồ hoặc quả địa cầu.*
- *Sử dụng bảng số liệu và lược đồ hoặc bản đồ, so sánh được diện tích, độ sâu của các đại dương.*

Dựa vào kiến thức đã học, em hãy cho biết trên thế giới có bao nhiêu châu lục và đại dương. Nêu tên các châu lục và đại dương đó.

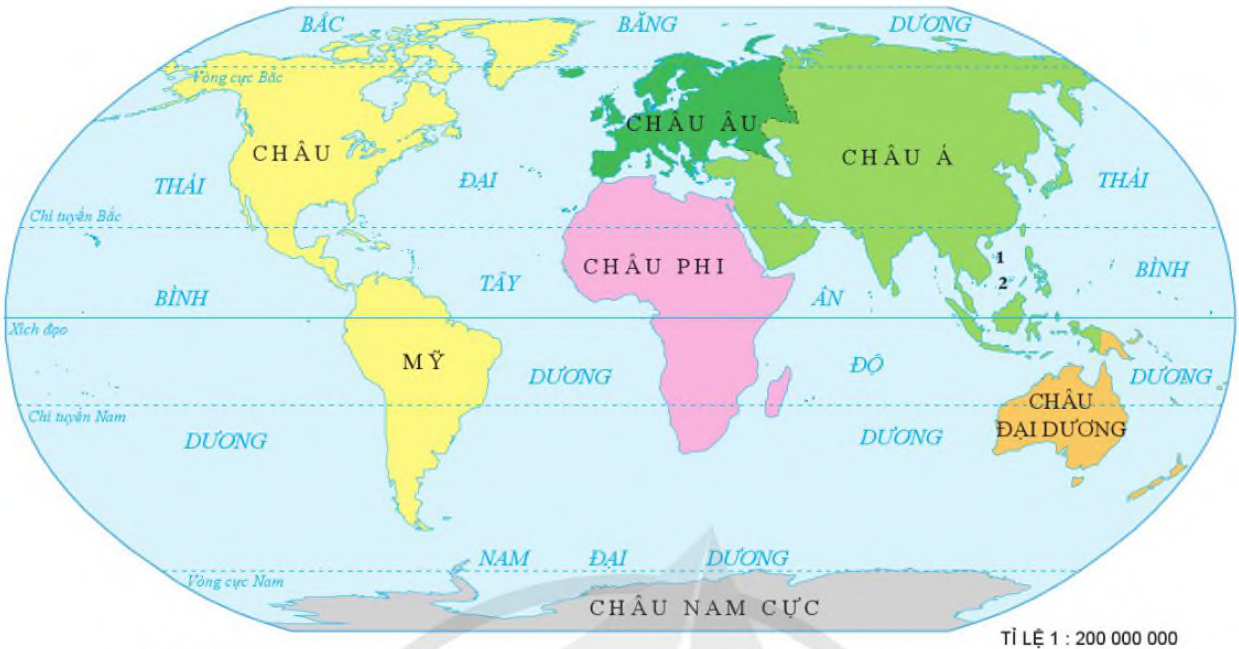
1 Vị trí địa lí các châu lục

Quan sát hình 1, em hãy:

- *Xác định vị trí địa lí của các châu lục trên lược đồ.*
- *Cho biết mỗi châu lục tiếp giáp với châu lục và đại dương nào.*

Trên thế giới có sáu châu lục. Trong đó, châu Âu và phần lớn châu Á nằm ở bán cầu Bắc; châu Nam Cực và phần lớn châu Đại Dương nằm ở bán cầu Nam; châu Mỹ, châu Phi nằm ở cả bán cầu Bắc và bán cầu Nam.

Bản in thử



1 Quần đảo Hoàng Sa (thành phố Đà Nẵng, Việt Nam) 2 Quần đảo Trường Sa (tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam)

Hình 1. *Lược đồ các châu lục và đại dương trên thế giới*

2 Đặc điểm tự nhiên các châu lục

Châu Á

? • *Đọc thông tin và quan sát hình 2, em hãy nêu một số đặc điểm tự nhiên của châu Á.*
• *Chỉ trên quả địa cầu dãy núi Hi-ma-lay-a (Himalaya); sơn nguyên Tây Tạng; các đồng bằng Tây Xi-bia (Siberia), Ấn – Hằng.*

Châu Á có $\frac{3}{4}$ diện tích là núi và cao nguyên, trong đó có dãy núi Hi-ma-lay-a cao, đồ sộ với đỉnh Ê-vơ-rét (Everest) cao nhất thế giới (8 848 m); nhiều đồng bằng rộng lớn. Đây là châu lục có đủ các đới khí hậu trên Trái Đất: đới nóng, đới ôn hoà và đới lạnh. Châu Á có nhiều sông lớn như: Hoàng Hà, Trường Giang, Mê Công,... Thảm thực vật đa dạng như: rừng lá kim, thảo nguyên, rừng nhiệt đới ẩm,...



Hình 2. *Một phần dãy núi Hi-ma-lay-a ở Nê-pan (Nepal)*

Bản in thử

Châu Âu

- *Đọc thông tin và quan sát hình 3, em hãy nêu một số đặc điểm tự nhiên của châu Âu.*
- *Chỉ trên quả địa cầu dãy núi U-ran (Ural), An-pơ (Alps); các đồng bằng Đông Âu, Bắc Âu.*

Châu Âu có địa hình đồng bằng là chủ yếu, chiếm $\frac{2}{3}$ diện tích lãnh thổ. Phần lớn các dãy núi ở châu Âu có độ cao trung bình và thấp. An-pơ là dãy núi cao, đồ sộ nhất châu lục. Châu Âu nằm chủ yếu trong đới khí hậu ôn hoà với bốn mùa rõ rệt. Đây là châu lục có nhiều sông nhưng ít sông lớn. Thảm thực vật chủ yếu là rừng lá kim và rừng lá rộng.



Hình 3. *Một phần rừng lá kim vào mùa đông ở Áo (Austria)*

Châu Phi

- *Đọc thông tin và quan sát hình 4, em hãy nêu một số đặc điểm tự nhiên của châu Phi.*
- *Chỉ trên quả địa cầu hai sơn nguyên lớn ở châu Phi là Ê-ti-ô-pi-a (Ethiopia) và Đông Phi.*

Địa hình châu Phi tương đối cao. Toàn bộ châu lục như một cao nguyên khổng lồ, trên đó có các bồn địa lớn. Châu Phi có khí hậu nóng và khô bậc nhất thế giới. Châu lục này có ít sông, nhưng có sông Nin (Nile) dài nổi tiếng thế giới. Hoang mạc và xa-van là những cảnh quan thiên nhiên phổ biến ở châu Phi. Xa-ha-ra (Sahara) là hoang mạc lớn nhất thế giới.



Hình 4. *Một phần hoang mạc Xa-ha-ra ở Ma-rốc (Morocco)*

Châu Mỹ

- *Đọc thông tin và quan sát hình 5, em hãy nêu một số đặc điểm tự nhiên của châu Mỹ.*
- *Chỉ trên quả địa cầu hệ thống núi Coóc-đi-e (Cordillera) và dãy An-đét (Andes); đồng bằng Trung Tâm và đồng bằng A-ma-dôn (Amazon).*

Bản in thử

Châu Mỹ có ba khu vực địa hình rõ rệt: núi cao, đồng bằng, núi thấp và cao nguyên. Trong đó có hệ thống núi Coóc-đi-e và dãy An-đét cao, đồ sộ trên thế giới. Đồng bằng A-ma-dôn là đồng bằng rộng và bằng phẳng nhất thế giới. Châu Mỹ có đủ các đới khí hậu. Mạng lưới sông, hồ ở đây khá phát triển. Hai hệ thống sông Mi-xi-xi-pi (Mississippi) và A-ma-dôn lớn bậc nhất thế giới. Đây là châu lục có nhiều cảnh thiên nhiên khác nhau. Trong đó, nổi bật là rừng nhiệt đới A-ma-dôn lớn nhất thế giới.



Hình 5. *Một phần rừng nhiệt đới A-ma-dôn ở Bra-xin (Brasil)*

Châu Đại Dương

- *Đọc thông tin và quan sát hình 6, em hãy nêu một số đặc điểm tự nhiên của châu Đại Dương.*
- *Chỉ trên quả địa cầu dãy Trường Sơn Ô-xtrây-li-a (Australia).*

Châu Đại Dương gồm lục địa Ô-xtrây-li-a, các đảo, quần đảo ở vùng trung tâm và tây nam Thái Bình Dương. Lục địa Ô-xtrây-li-a bao gồm ba khu vực địa hình chính: núi, cao nguyên, vùng đất thấp và có khí hậu khô hạn là chủ yếu. Châu lục này có ít sông, hồ. Phần lớn diện tích lục địa là hoang mạc và xa-van. Sinh vật có nhiều loài độc đáo như: thú có túi, thú mỏ vịt, đà điểu,... Phần lớn các đảo, quần đảo có khí hậu nóng ẩm, có rừng rậm hoặc rừng dừa bao phủ.



Hình 6. *Chuột túi – Kang-gu-ru (Kangaroo)*

Châu Nam Cực

Đọc thông tin và quan sát hình 7, em hãy nêu một số đặc điểm tự nhiên của châu Nam Cực.

Bản in thử

Châu Nam Cực nằm chủ yếu ở trong vòng cực Nam. Đại bộ phận lãnh thổ bị băng bao phủ, tạo thành các cao nguyên băng khổng lồ. Đây là châu lục lạnh nhất thế giới, quanh năm nhiệt độ dưới 0 °C. Thực vật ở châu lục này rất nghèo nàn, chỉ có rêu và địa y mọc ở các ốc đảo vào mùa hạ. Động vật tiêu biểu nhất nơi đây là chim cánh cụt.



Hình 7. *Chim cánh cụt ở châu Nam Cực*

Hãy chia sẻ thông tin và hình ảnh về đặc điểm tự nhiên nổi bật nhất của một châu lục mà em đã tìm hiểu.

3 Vị trí địa lí và một số đặc điểm của các đại dương

Dựa vào quả địa cầu, hình 1 và bảng 1, em hãy:

- *Chỉ vị trí địa lí của các đại dương trên hình 1 hoặc quả địa cầu.*
- *Cho biết mỗi đại dương tiếp giáp với châu lục và đại dương nào.*
- *So sánh diện tích, độ sâu trung bình của các đại dương.*

Trên thế giới có năm đại dương, các đại dương đều có diện tích lớn và thông với nhau. Tuy nhiên, mỗi đại dương vẫn có những điểm khác biệt về diện tích, độ sâu trung bình,...

Bảng 1. *Diện tích và độ sâu trung bình của các đại dương*

Đại dương	Diện tích (triệu km^2)	Độ sâu trung bình (m)
Ấn Độ Dương	70,6	3 741
Bắc Băng Dương	14,1	987
Đại Tây Dương	106,4	3 338
Thái Bình Dương	165,3	4 280
Nam Đại Dương	22,0	3 270

(Nguồn: Liên hợp quốc năm 2022)

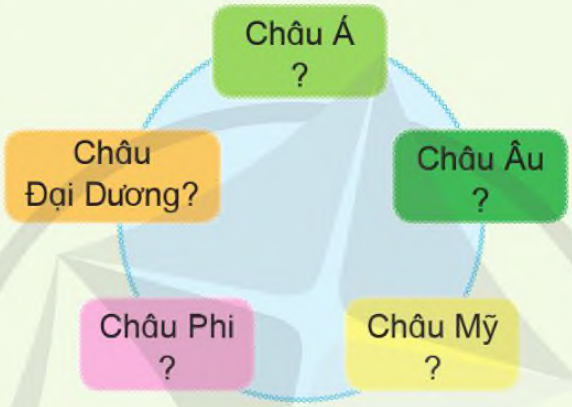
Em có biết?

Đại dương thứ 5 trên Trái Đất có tên gọi là Nam Đại Dương, được chính thức công nhận bởi Hiệp hội Địa lí Quốc gia Hoa Kỳ vào ngày 8-6-2021.

Bản in thử

1. Trò chơi "Tiếp sức": Dán các thẻ chữ hoặc viết tên các dãy núi, đồng bằng, sơn nguyên vào sơ đồ theo gợi ý dưới đây.

- Dãy núi: Hi-ma-lay-a, An-pơ, Coóc-đi-e, An-đét, Trường Sơn Ô-xtrây-li-a.
- Đồng bằng: Tây Xi-bia, Ấn – Hằng, Trung Âu, Đông Âu, Trung Tâm, A-ma-dôn.
- Sơn nguyên: Tây Tạng, Ê-ti-ô-pi-a, Đông Phi.



2. Hoàn thành bảng theo mẫu gợi ý dưới đây vào vở ghi để so sánh một số đặc điểm tự nhiên của các châu lục.

Châu lục / Đặc điểm	Châu Á	Châu Âu	Châu Mỹ	Châu Phi	Châu Đại Dương	Châu Nam Cực
Địa hình	?	?	?	?	?	?
Khí hậu	?	?	?	?	?	?

Lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ dưới đây:

1. Nếu được đi du lịch, em mong muốn đến châu lục nào? Vì sao?
2. Hãy sưu tầm tư liệu và giới thiệu về một đại dương theo gợi ý: tên, vị trí địa lí, diện tích, độ sâu trung bình,...

Bản in thử

Bài 21 DÂN SỐ VÀ CÁC CHỦNG TỘC TRÊN THẾ GIỚI

Học xong bài này, em sẽ:

- *Sử dụng bảng số liệu dân số thế giới, so sánh được dân số giữa các châu lục trên thế giới.*
- *Kể được tên và mô tả được những nét chính về ngoại hình của các chủng tộc trên thế giới.*
- *Sử dụng lược đồ và trình bày được sự phân bố của các chủng tộc trên thế giới.*
- *Biết ứng xử phù hợp, thể hiện sự tôn trọng sự khác biệt chủng tộc.*

Ngày 11-7-1987, dân số thế giới đạt 5 tỉ người. Năm 1989, Liên hợp quốc đã quyết định lấy ngày 11-7 hằng năm là ngày Dân số thế giới nhằm nâng cao nhận thức của con người về vấn đề dân số toàn cầu.

Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về dân số thế giới.



1 Dân số thế giới

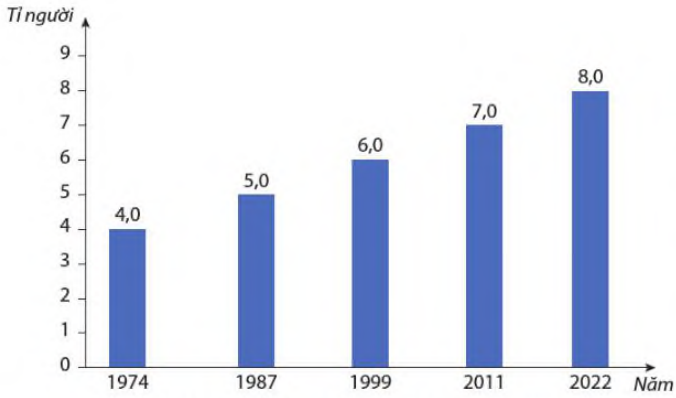
Đọc thông tin, quan sát hình 1 và bảng 1, em hãy:

- *Tính số năm để số dân trên thế giới tăng thêm 1 tỉ người và nhận xét.*
- *So sánh số dân giữa các châu lục trên thế giới.*

Dân số thế giới ngày càng đông. Năm 1804, dân số thế giới đạt 1 tỉ người. Tháng 11-2022, dân số thế giới đạt 8 tỉ người. Thời gian để dân số thế giới tăng thêm 1 tỉ người ngày càng rút ngắn.

Dân số phân bố không đồng đều theo châu lục. Năm 2021, châu Á có số dân đông nhất và châu Đại Dương có số dân ít nhất; hai quốc gia đông dân nhất thế giới là Trung Quốc và Ấn Độ.

Bản in thử



Hình 1. *Biểu đồ số dân thế giới giai đoạn 1974 – 2022*

(Nguồn: Liên hợp quốc)

Bảng 1. *Số dân thế giới phân theo châu lục năm 2021*

STT	Châu lục	Số dân *(triệu người)*
1	Châu Á	4 695
2	Châu Phi	1 394
3	Châu Mỹ	1 031
4	Châu Âu	745
5	Châu Đại Dương	44
Thế giới		**7 909**

(Nguồn: Liên hợp quốc năm 2022)

Hãy tìm hiểu nguyên nhân làm cho châu Á có số dân đông nhất thế giới.

2 Các chủng tộc trên thế giới

Đọc thông tin, quan sát hình 2 và bảng 2, em hãy:

- *Kể tên và mô tả những nét chính về ngoại hình của các chủng tộc chính trên thế giới.*
- *Trình bày sự phân bố của các chủng tộc chính trên thế giới.*

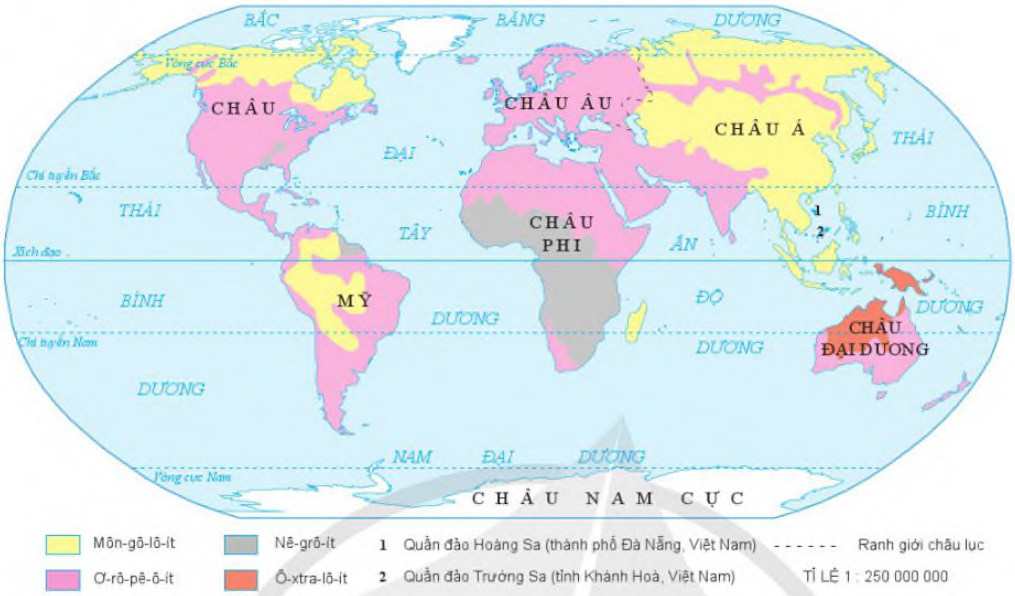
Căn cứ vào những nét chính về ngoại hình như: màu da, tóc, mắt, mũi,..., các nhà khoa học đã chia dân cư trên thế giới thành bốn chủng tộc chính.

Bảng 2. *Đặc điểm các chủng tộc chính trên thế giới*

	Chủng tộc Ơ-rô-pê-ô-ít (Europeoid)	Chủng tộc Môn-gô-lô-ít (Mongoloid)	Chủng tộc Nê-grô-ít (Negroid)	Chủng tộc Ô-xtra-lô-ít (Australoid)
Nét chính về ngoại hình	Da sáng trắng; tóc nâu hoặc vàng gợn sóng; mắt xanh hoặc nâu; mũi dài, hẹp, nhọn; môi rộng;...	Da vàng; tóc đen, mượt; mắt đen; mũi tẹt;...	Da đen sẫm; tóc đen, dày, ngắn và xoăn; mũi rộng, sống mũi thẳng; môi dày;...	Da đen hoặc nâu đen; tóc đen, uốn làn sóng; mũi rộng, sống mũi gãy;...
Phân bố	Sống chủ yếu ở châu Âu, châu Mỹ, châu Đại Dương.	Sống chủ yếu ở châu Á.	Sống chủ yếu ở châu Phi.	Sống chủ yếu ở châu Đại Dương.

Bản in thử

Ngoài bốn chủng tộc chính, trên thế giới còn có người lai. Đó là những người có bố và mẹ thuộc hai chủng tộc khác nhau.



Hình 2. *Lược đồ phân bố các chủng tộc chính trên thế giới*

Sự hình thành các chủng tộc chịu tác động rất lớn của điều kiện tự nhiên. Hiện nay, ở hầu hết các châu lục đều có ít nhất hai chủng tộc cùng chung sống. Các chủng tộc đều có quyền như nhau và hoàn toàn bình đẳng với nhau.

Em có biết?

Các nhóm người cổ xưa sống cách xa nhau, ở những môi trường sống rất khác biệt. Sự thích nghi với môi trường sống trong thời gian dài đã dẫn đến sự hình thành các nhóm người với dấu hiệu khác nhau về ngoại hình như: màu da, tóc, mắt, mũi,...

1. Dựa vào bảng 1, em hãy tính tỉ lệ % dân số của châu Á và châu Đại Dương so với thế giới. Rút ra nhận xét.
2. Trình bày tóm tắt đặc điểm về ngoại hình và sự phân bố của 1 trong 4 chủng tộc trên thế giới.

Lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ dưới đây:

1. Chia sẻ ý tưởng và làm một sản phẩm (vẽ tranh hoặc viết một đoạn văn ngắn) thể hiện sự tôn trọng những người không cùng chủng tộc với mình.
2. Tìm hiểu và giới thiệu về ngày Dân số Việt Nam (ngày 26-12).

Bản in thử

Bài 22 MỘT SỐ NỀN VĂN MINH NỔI TIẾNG THẾ GIỚI

Học xong bài này, em sẽ:

- *Xác định được vị trí địa lí của nước Ai Cập hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.*
- *Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập: kim tự tháp, đồng hồ mặt trời,...*
- *Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về kim tự tháp, pha-ra-ông,...*
- *Xác định được vị trí địa lí của nước Hy Lạp hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.*
- *Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc,... của văn minh Hy Lạp.*
- *Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về lịch sử Ô-lim-píc (Olympic), về các vị thần của Hy Lạp.*

Ai Cập và Hy Lạp là hai nền văn minh cổ đại tiêu biểu của nhân loại. Hãy chia sẻ những điều em biết về hai nền văn minh này.

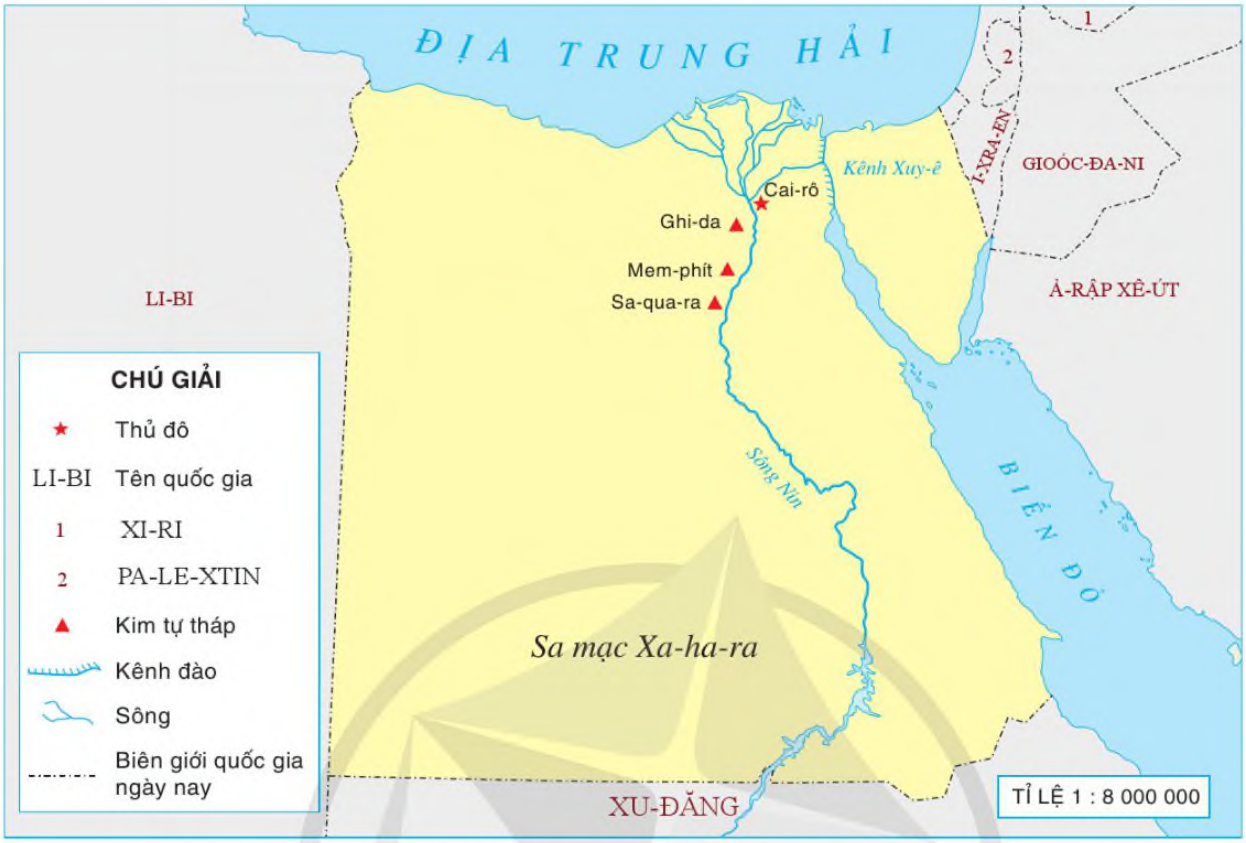
1 Văn minh Ai Cập

Vị trí địa lí

Đọc thông tin và quan sát hình 1, em hãy xác định vị trí địa lí của Ai Cập ngày nay trên lược đồ.

Ai Cập là quốc gia nằm ở khu vực Bắc Phi, phía bắc giáp Địa Trung Hải, phía đông bắc giáp I-xra-en (Israel), phía đông giáp vịnh A-qua-ba (Aqaba) và Biển Đỏ, phía nam giáp Xu-đăng (Sudan), phía tây giáp Li-bi (Libya).

Bản in thử



Hình 1. *Lược đồ Ai Cập ngày nay*

Phần lớn lãnh thổ Ai Cập là sa mạc. Sông Nin (Nile) chảy ngang qua sa mạc và đổ ra Địa Trung Hải. Đây là dòng sông gắn liền với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Ai Cập.

Thành tựu tiêu biểu

Đọc thông tin và quan sát các hình 2, 3, em hãy mô tả kim tự tháp và đồng hồ mặt trời ở Ai Cập cổ đại.

Cư dân Ai Cập cổ đại đã để lại nhiều thành tựu tiêu biểu như kim tự tháp, đồng hồ mặt trời,...

Kim tự tháp Ai Cập đầu tiên được xây dựng cách ngày nay khoảng gần 5 000 năm. Kim tự tháp có đáy hình vuông với bốn mặt đều nhau, được xây dựng từ những tảng đá nguyên khối, nặng từ 2,5 đến 30 tấn, mài nhẵn bề mặt và xếp chồng lên nhau.

Bản in thử

Quần thể Kim tự tháp Ghi-da (Giza) nằm ở ngoại ô thủ đô Cai-rô (Cairo), trong đó có Kim tự tháp Kê-ốp (Cheops) là một trong bảy kì quan của thế giới cổ đại còn lại đến ngày nay.



Hình 2. *Quần thể Kim tự tháp Ghi-da*

Năm 2013, một chiếc đồng hồ mặt trời cổ được phát hiện ở Ai Cập. Đồng hồ mặt trời này là một đĩa bằng đá vôi, được chia thành 12 phần.

Ở tâm đồng hồ có một lỗ hõm sâu và được gắn lõi kim loại. Bóng hắt ra từ lõi này giúp con người nhận biết được thời gian. Nhờ đồng hồ mặt trời mà người Ai Cập cổ đại có thể tính được thời gian trong ngày.



Hình 3. *Đồng hồ mặt trời của người Ai Cập cổ đại*

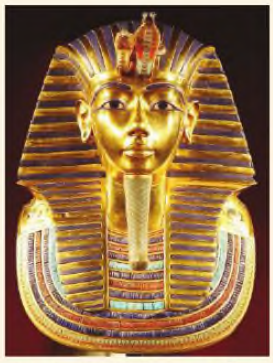
Một số câu chuyện về Ai Cập cổ đại

Đọc thông tin và quan sát hình 4, em hãy kể lại câu chuyện về khám phá lăng mộ của Pha-ra-ông Tu-tan-kha-môn (Pharaoh Tutankhamun và xây dựng Kim tự tháp Kê-ốp.

Bản in thử

Khám phá lăng mộ của Pha-ra-ông Tu-tan-kha-môn

Năm 1922, các nhà khảo cổ học của Viện Khảo cổ Hoàng gia Anh đã phát hiện ra lăng mộ của Pha-ra-ông Tu-tan-kha-môn. Phát hiện này đã hé lộ nhiều điều kì diệu về Ai Cập cổ đại. Theo con đường hầm dẫn sâu xuống lòng đất, các nhà khảo cổ học tìm thấy căn phòng đầu tiên chứa nhiều vật dụng hằng ngày của pha-ra-ông. Đến căn phòng thứ hai, nhiều đồ có giá trị được tìm thấy tại đây. Căn phòng thứ ba là nơi đặt thi hài của Pha-ra-ông Tu-tan-kha-môn, với quan tài đều được dát vàng. Việc tìm thấy lăng mộ còn nguyên vẹn của vị pha-ra-ông trẻ tuổi đã giúp các nhà khoa học có thể làm sáng tỏ hơn những điều bí ẩn về Ai Cập cổ đại.



Hình 4. *Mặt nạ bằng vàng của Pha-ra-ông Tu-tan-kha-môn*

(Theo Lê Phụng Hoàng, Hà Bích Liên, Trần Hồng Ngọc, *Các công trình kiến trúc nổi tiếng trong lịch sử thế giới cổ trung đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr.11 – 13)

Xây dựng Kim tự tháp Kê-ốp

Kim tự tháp Kê-ốp cao khoảng 147 m, được xây dựng từ những tảng đá nặng từ 2 đến 2,5 tấn. Để xây dựng kim tự tháp này, Kê-ốp đã huy động đông đảo người dân lao động trong nước đến công trình làm việc. Họ được tổ chức thành từng đội gần 100 000 người, cứ 3 tháng thay phiên một lần. Người ta phải dùng thuyền chở đá từ nơi khác đến. Từ bến đá đến khu xây kim tự tháp, người ta phải xây dựng một con đường bằng những tảng đá mài nhẵn, dài hơn 900 m, rộng 18 m. Chỉ riêng việc xây dựng con đường này cũng đã mất 10 năm. Không kể thời gian làm đường và hầm mộ dưới lòng đất, việc xây dựng kim tự tháp kéo dài 20 năm mới hoàn thành.

(Theo Phạm Thị Chỉnh, *Lịch sử mỹ thuật thế giới*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2015, tr.28 – 29)

2 Văn minh Hy Lạp

Vị trí địa lí

? *Đọc thông tin và quan sát hình 5, em hãy xác định vị trí địa lí của Hy Lạp ngày nay trên lược đồ.*

Hy Lạp nằm ở phía nam bán đảo Ban-căng (Balkan), phía đông nam châu Âu, phía bắc giáp An-ba-ni (Albania), Bắc Ma-xê-đô-ni-a (Macedonia) và Bun-ga-ri (Bulgaria), phía đông giáp Thổ Nhĩ Kỳ và biển Ê-giê (Aegea), phía nam giáp Địa Trung Hải, phía tây giáp biển I-ô-ni (Ionia).

Bản in thử



Hình 5. *Lược đồ Hy Lạp ngày nay*

Thành tựu tiêu biểu

Đọc thông tin và quan sát các hình 6, 7, em hãy mô tả về nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc của Hy Lạp cổ đại.

Cư dân Hy Lạp cổ đại có nhiều thành tựu tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc, khoa học, văn học,...

Các công trình kiến trúc Hy Lạp thường sử dụng vật liệu đá tự nhiên để xây dựng, với một hệ thống kết cấu kiến trúc bao gồm dầm, cột đá và tường đá không có mạch vữa, trong đó kết cấu và hình thức của cột là đặc điểm quan trọng nhất.



Hình 6. *Đền Pác-tê-nông*

Tiêu biểu trong nghệ thuật kiến trúc Hy Lạp là đền Pác-tê-nông (Parthenon), đền thờ thần Dớt (Zeus),...

Bản in thử

Pác-tê-nông là đền thờ thần A-thê-na (Athena) – vị thần bảo hộ của A-ten (Athen), được xây bằng đá trắng, xung quanh có hành lang với 46 cột tròn, bên trong chia làm hai phòng, mỗi phòng mở ra một mặt tiền. Đây được xem là công trình nổi tiếng và là đỉnh cao của nghệ thuật kiến trúc Hy Lạp cổ đại.

Về điêu khắc, cư dân Hy Lạp cổ đại là chủ nhân của nhiều tác phẩm có vẻ đẹp cân đối, mẫu mực về hình thể và tỉ lệ, trong đó có một số tác phẩm còn lại đến ngày nay, như tượng Nữ thần chiến thắng, tượng thần Vệ Nữ ở Mi-lô (Milo), tượng Lực sĩ ném đĩa,...



Hình 7. *Tượng Lực sĩ ném đĩa*

Một số câu chuyện về Hy Lạp cổ đại

Đọc thông tin và quan sát các hình 8, 9, em hãy:

- *Cho biết lịch sử Thế vận hội Ô-lim-pích.*
- *Kể lại câu chuyện về thần Dớt.*

Lịch sử Thế vận hội Ô-lim-pích

Thế vận hội Ô-lim-pích có nguồn gốc từ thời Hy Lạp cổ đại. Theo truyền thuyết, người sáng lập ra Thế vận hội là Hê-ra-clet (Heracles, con trai của thần Dớt), nhằm tôn vinh các vị thần.

Thế vận hội Ô-lim-pích cổ đại thường được tổ chức vào ngày thứ 10 của tuần trăng đầu trước ngày Hạ chí (22-6), kéo dài từ 5 đến 7 ngày. Lúc đầu chỉ có các cuộc thi chạy, sau đó Thế vận hội có thêm các môn thi khác như nhảy xa, ném đĩa, ném lao, đấu vật, đua ngựa,... Trong thời gian diễn ra Thế vận hội, các cuộc chiến tranh giữa các thành bang đều dừng lại để mọi người có thể an toàn đến tham dự và xem thi đấu.

(Theo Nguyễn Văn Khoả, *Thần thoại Hy Lạp*, NXB Văn học, Hà Nội, 2021, tr.398 – 400)



Hình 8. *Thi chạy (hình vẽ trên bình gốm)*

Bản in thử

Thần Dớt – vị thần tối cao trên đỉnh Ô-lim-pớt (Olympus)

Theo thần thoại Hy Lạp, sau khi giành chiến thắng trước các thần khổng lồ Ti-tan (Titan), để thưởng công cho các anh chị em ruột của mình, thần Dớt đã phân chia các công việc cho họ cai quản. Trong đó, có các công việc như cai quản biển cả, cai quản công việc đời sống hằng ngày,...

Về phần mình, với tư cách là chủ nhân của sấm sét, thần Dớt giữ quyền cai quản Thượng Giới, sắp đặt mọi việc trên thế gian. Trật tự được vĩnh viễn thiết lập trong vũ trụ với Dớt là vị thần tối cao của toàn thể muôn loài.

(Theo Nguyễn Văn Khoả, *Thần thoại Hy Lạp*, NXB Văn học, Hà Nội, 2021, tr.85 – 86)



Hình 9. *Thần Dớt (tranh vẽ)*

Lập bảng về một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập và Hy Lạp theo gợi ý dưới đây vào vở ghi.

Nền văn minh	Thành tựu tiêu biểu
Ai Cập	?
Hy Lạp	?

Lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ dưới đây:

1. Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu một thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập hoặc văn minh Hy Lạp.
2. Sưu tầm và kể lại một câu chuyện về văn minh Ai Cập (pha-ra-ông, kim tự tháp,...) hoặc văn minh Hy Lạp (lễ hội, các vị thần,...).

Bản in thử

Bài 23 CHUNG TAY XÂY DỰNG THẾ GIỚI

XÂY DỰNG THẾ GIỚI XANH – SẠCH – ĐẸP

Học xong bài này, em sẽ:

- *Nêu được một số vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống con người.*
- *Sử dụng kiến thức lịch sử, địa lí kết hợp với một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện,...), liệt kê và trình bày được một số vấn đề môi trường (ví dụ: thiên tai, biến đổi khí hậu, suy giảm tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường,...).*
- *Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp.*
- *Thể hiện được sự quan tâm đến vấn đề môi trường trên thế giới qua hình thức vẽ tranh, viết thư,...*

Quan sát hình bên, em hãy cho biết các bạn học sinh đang làm gì. Theo em, những việc làm đó có ý nghĩa như thế nào?



1 Vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống con người

Đọc thông tin và quan sát các hình 1, 2, em hãy nêu một số vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống con người.

Thiên nhiên có mặt trong mọi hoạt động của đời sống con người. Con người không thể tồn tại nếu thiếu không khí, nước uống, thức ăn,... từ thiên nhiên.

Thiên nhiên cung cấp cho con người nhiều tài nguyên để phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất. Đất là cơ sở để sản xuất nông nghiệp, xây dựng các công trình. Nước ngọt cần cho sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp, công nghiệp. Biển là nguồn cung cấp hải sản và là điều kiện phát triển giao thông, du lịch. Khoáng sản (than, sắt, dầu mỏ, khí tự nhiên,...) và năng lượng (mặt trời, gió, nước,...) để phát triển công nghiệp.

Bản in thử



Hình 1. *Nước với sản xuất nông nghiệp (Việt Nam)*



Hình 2. *Sản xuất điện gió (Hà Lan)*

2 Một số vấn đề môi trường

Đọc thông tin, quan sát các hình từ 3 đến 7 và kết hợp vốn hiểu biết, em hãy:

- *Liệt kê một số vấn đề môi trường. Chọn hình ảnh tương ứng với từng vấn đề môi trường.*
- *Trình bày những vấn đề môi trường đó.*

Thiên nhiên có vai trò rất lớn nhưng cũng gây ra không ít khó khăn đối với con người. Bên cạnh đó, việc khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên không hợp lí đã phát sinh thêm những vấn đề về môi trường.

Vấn đề môi trường

Thiên tai là hiện tượng tự nhiên bất thường như: động đất, núi lửa, bão, lũ lụt,...; có thể gây thiệt hại về người, tài sản, môi trường,...

Ô nhiễm môi trường là sự có mặt trong môi trường các chất độc hại quá mức cho phép, làm ảnh hưởng đến sức khoẻ của con người và sinh vật.

Biến đổi khí hậu là những thay đổi của khí hậu (nhiệt độ, lượng mưa,...) dẫn đến mực nước biển dâng, thời tiết cực đoan tăng; gây thiệt hại kinh tế và phá huỷ nhiều hệ sinh thái.

Suy giảm tài nguyên thiên nhiên là sự suy giảm về số lượng, chất lượng tài nguyên thiên nhiên; dẫn đến gây khó khăn cho sinh hoạt, sản xuất và đe doạ cuộc sống của các thế hệ mai sau.

Hình 3. *Sơ đồ một số vấn đề môi trường trên thế giới*

Bản in thử



Hình 4. *Băng tan ở Bắc cực*



Hình 5. *Động đất ở Thổ Nhĩ Kỳ năm 2023*



Hình 6. *Ô nhiễm không khí ở Việt Nam năm 2020*



Hình 7. *Cháy rừng ở Bra-xin năm 2013*

Em có biết?

Một câu chuyện xúc động trong thảm hoạ kép ở Nhật Bản năm 2011

Thế giới không thể nào quên thảm hoạ kép (động đất và sóng thần) xảy ra ngày 11-3-2011 tại Nhật Bản đã khiến hàng vạn người chết, mất tích và nhiều khu dân cư bị xoá sổ,...

Tại Trường Tiểu học Ô-ca-oa (Okawa) ở I-shi-no-ma-ki (Ishinomaki), khi có báo động sóng thần, thầy giáo Din-đi En-đô (Jinji Endo) đã nhanh chóng bế từng em nhỏ trong lớp, chạy lên quả đồi sau trường. Tuy nhiên, Din-đi En-đô không thể cứu được nhiều học sinh khác. Khi cơn sóng thần qua đi, thầy dùng đôi bàn tay của mình đào bới những đống đổ nát với mong muốn tìm được người sống sót; nhưng, tất cả đã bị cuốn trôi. Din-đi En-đô cứ ngồi lặng trước cảnh hoang tàn của ngôi trường mà khóc.

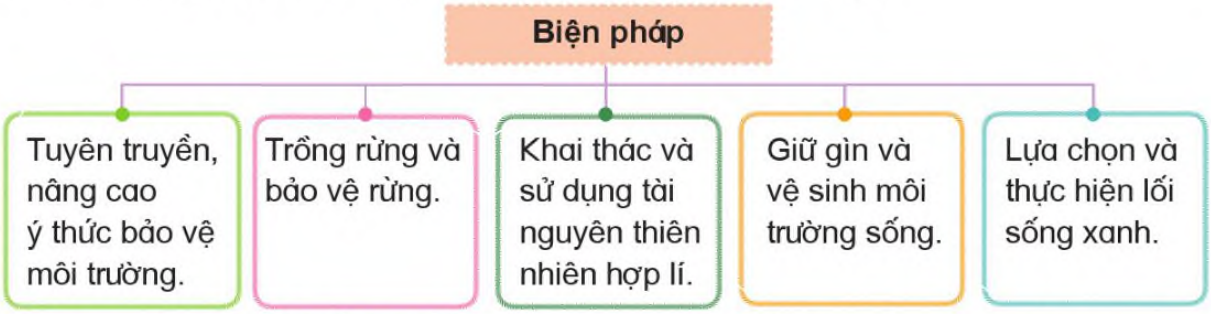
Chia sẻ câu chuyện và hình ảnh về một số vấn đề môi trường ở địa phương em.

3 Một số biện pháp xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp

Đọc thông tin và dựa vào hình 8, em hãy nêu một số biện pháp xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp.

Bản in thử

Xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp là yêu cầu và trách nhiệm đối với tất cả mọi người. Mỗi chúng ta, tuỳ vào lứa tuổi, công việc và nơi sinh sống đều có thể góp phần làm cho thế giới xanh – sạch – đẹp.



Hình 8. *Sơ đồ một số biện pháp xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp*

Em có biết?

Một số việc làm cụ thể của lối sống xanh là:
– Hạn chế sử dụng túi ni lông, đồ nhựa,...
– Tiết kiệm điện, nước, chất đốt,...
– Tăng cường đi bộ, đi xe đạp hoặc sử dụng phương tiện công cộng.
– Giảm thiểu rác thải sinh hoạt và thực hiện phân loại rác,...
– Trồng nhiều cây xanh trong không gian sống.
– Ưu tiên sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc từ thiên nhiên.

1. Con người có thể sống tách rời hoàn toàn môi trường tự nhiên không? Vì sao?
2. Hoàn thành bảng để phân biệt một số vấn đề môi trường theo gợi ý dưới đây vào vở ghi.

Vấn đề môi trường	Biểu hiện	Hậu quả
Thiên tai	?	?
Biến đổi khí hậu	?	?
Ô nhiễm môi trường	?	?
Suy giảm tài nguyên thiên nhiên	?	?

Lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ dưới đây:

1. Em và những người thân trong gia đình đã và sẽ làm những gì để thực hiện lối sống xanh, góp phần xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp?
2. Vẽ tranh hoặc viết thư cho bạn về chủ đề: Bảo vệ môi trường xanh – sạch – đẹp.

Bản in thử

Bài 24 XÂY DỰNG THẾ GIỚI HOÀ BÌNH

Học xong bài này, em sẽ:

- *Sử dụng một số tư liệu (tranh ảnh, một số câu chuyện về Liên hợp quốc, truyền thuyết về chim bồ câu và cành ô-liu, phong trào Chữ thập đỏ, Thế vận hội Ô-lim-píc,...), trình bày được mong ước và cố gắng của nhân loại trong việc xây dựng một thế giới hoà bình.*
- *Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để xây dựng thế giới hoà bình.*
- *Thể hiện được một thế giới trong tương lai qua hình thức vẽ tranh, viết thư, kể chuyện,...*

Hình 1 là bức hình người dân Mỹ biểu tình phản đối chiến tranh ở Việt Nam.

Theo em, chúng ta cần phải làm gì để có được một thế giới hoà bình?



Hình 1. *Biểu tình ở Mỹ phản đối chiến tranh ở Việt Nam năm 1968*

1 Mong ước hoà bình của nhân loại

Đọc thông tin và quan sát các hình 2, 3, 4, em hãy trình bày mong ước và cố gắng của nhân loại trong việc xây dựng một thế giới hoà bình.

Hoà bình là trạng thái không có chiến tranh hay xung đột vũ trang, là sự tôn trọng, bình đẳng, hợp tác giữa các quốc gia – dân tộc và là mong ước của toàn nhân loại.

Ước mong về một thế giới hoà bình được thể hiện thông qua các hoạt động của Liên hợp quốc, trong Thế vận hội Ô-lim-píc, Uỷ ban Chữ thập đỏ quốc tế,...

Bản in thử

Hoạt động của Liên hợp quốc

Tổ chức Liên hợp quốc được thành lập ngày 24-10-1945 với mục đích duy trì hoà bình và an ninh quốc tế, thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia,... Với quyền hạn của mình, Liên hợp quốc đã đưa ra một số quyết sách đối với những vấn đề toàn cầu như hoà bình và an ninh, biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, các quyền con người, giải trừ vũ khí, khủng hoảng nhân đạo và y tế,...



Hình 2. *Trẻ em xếp hàng chờ nhận thực phẩm cứu trợ của Liên hợp quốc tại Si-ri-a (Syria)*

Em có biết?

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, hoạ sĩ nổi tiếng Pi-cát-xô (Picasso) đã vẽ một bức tranh con chim bồ câu trắng mỏ cắp cành ô-liu đang bay và gửi tặng Đại hội Hoà bình toàn thế giới tại Vác-sa-va (Warszawa, Ba Lan). Hình ảnh chim bồ câu cắp cành ô-liu trở thành biểu tượng của hoà bình.



Hình 3. *Chim bồ câu trắng (tranh vẽ của Pi-cát-xô)*

Thế vận hội Ô-lim-píc

Thế vận hội Ô-lim-píc là sự kiện thể thao được tổ chức với sự tham gia của nhiều quốc gia trên thế giới. Thế vận hội ngày nay được bắt nguồn từ các cuộc thi đấu thể thao thời Hy Lạp cổ đại.

Năm 1896, Thế vận hội Ô-lim-píc được tổ chức tại A-ten (Hy Lạp) để tôn vinh nền hoà bình thế giới. Sau đó, cứ bốn năm, Thế vận hội lại được tổ chức.

Bản in thử

Thế vận hội Ô-lim-píc – biểu tượng của hoà bình và hữu nghị

Theo truyền thuyết, xưa kia Vương quốc Ê-tô-li-e (Etolie) thuộc quyền cai trị của nhà vua Ai-phi-tốt (Iphitos) gặp phải nạn đói, bệnh dịch hoành hành, lại có mối hiềm khích, xung đột với Vương quốc Xpác (Sparte). Theo lời truyền của một vị thần, muốn giải trừ được tai hoạ thì phải mau khôi phục lại Thế vận hội Ô-lim-píc mà xưa kia Hê-ra-clet đã sáng lập.

Nhà vua Ai-phi-tốt đã đề nghị với nhà vua của Vương quốc Xpác tạm thời hoà hoãn mối xung đột, cùng nhau khôi phục lại Thế vận hội Ô-lim-píc. Trong những ngày diễn ra Thế vận hội, hai bên tranh tài trong các cuộc thi đấu thể thao, võ nghệ để khẳng định sự vĩ đại của con người bằng sức lực và sự khôn khéo chứ không phải bằng vũ khí. Từ đó, Thế vận hội Ô-lim-píc trở thành biểu tượng của hoà bình và hữu nghị.

(Theo Nguyễn Văn Khoả, *Thần thoại Hy Lạp*, NXB Văn học, Hà Nội, 2021, tr.399)



Em có biết?

Biểu tượng 5 vòng tròn đan vào nhau trên nền màu trắng tượng trưng cho sự thống nhất, bình đẳng, đoàn kết giữa các quốc gia. 5 vòng tròn còn đại diện cho 5 châu lục trên thế giới.

Hình 4. *Lô-gô biểu tượng Thế vận hội Ô-lim-píc*

Uỷ ban Chữ thập đỏ quốc tế

Uỷ ban Chữ thập đỏ quốc tế là tổ chức của Phong trào Chữ thập đỏ quốc tế, được thành lập năm 1863. Đây là tổ chức hoạt động trên toàn thế giới nhằm hỗ trợ nhân đạo cho những người bị ảnh hưởng bởi xung đột, bạo lực vũ trang và thúc đẩy pháp luật bảo vệ nạn nhân của chiến tranh.

2 Một số biện pháp xây dựng thế giới hoà bình

? *Đọc thông tin và quan sát các hình 5, 6, em hãy đề xuất một số biện pháp để xây dựng thế giới hoà bình.*

Để xây dựng một thế giới hoà bình, cần có sự chung tay của cả nhân loại.

Bản in thử

Một số biện pháp xây dựng thế giới hoà bình

- Giải quyết các cuộc xung đột, mâu thuẫn bằng biện pháp hoà bình.
- Tuyên truyền ý thức bảo vệ hoà bình.
- Tích cực tham gia các hoạt động kêu gọi đấu tranh bảo vệ hoà bình.
- Xây dựng mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị, nhân ái; không kì thị, phân biệt chủng tộc.



Hình 5. *Đi bộ vì hoà bình tại Hà Nội (Việt Nam) năm 2019*



Hình 6. *Phái đoàn Việt Nam lên đường làm nhiệm vụ gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc năm 2022*

1. Nhân loại đã và đang làm gì để xây dựng một thế giới hoà bình?
2. Nêu một hoạt động em đã hoặc sẽ tham gia để xây dựng thế giới hoà bình.

Lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ dưới đây:

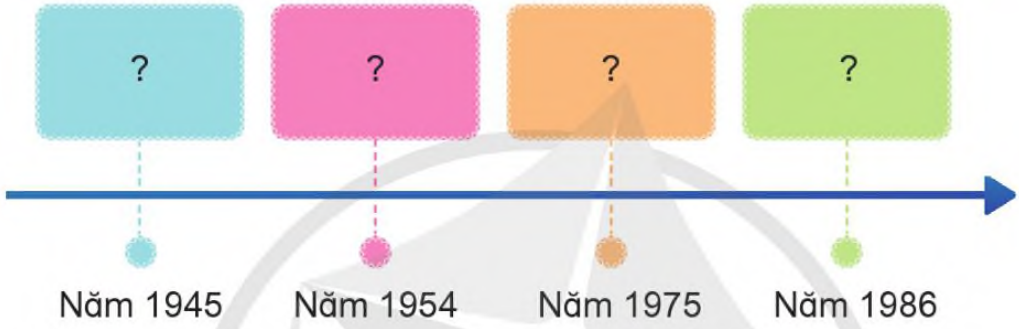
1. Sưu tầm và chia sẻ một câu chuyện hoặc hình ảnh về hoạt động chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình cho mọi người.
2. Thể hiện mong ước của em về một thế giới hoà bình, không có chiến tranh thông qua một trong các hình thức sau: vẽ tranh, viết thư, viết khẩu hiệu,...

Bản in thử

ÔN TẬP HỌC KÌ II

Câu 1

a) Hoàn thành đường thời gian bằng cách sắp xếp các sự kiện: Chiến dịch Hồ Chí Minh; Đổi mới đất nước; Cách mạng tháng Tám; Chiến dịch Điện Biên Phủ vào vị trí phù hợp. Ghi kết quả vào vở ghi.



b) Lựa chọn câu chuyện hoặc nhân vật lịch sử từ các sự kiện ở mục a, hoàn thành bài giới thiệu theo gợi ý dưới đây vào vở ghi.

NHÂN VẬT/ CÂU CHUYỆN TRUYỀN CẢM HỨNG

Tên nhân vật: ?

Điều tích cực em học được từ nhân vật: ?

Tên câu chuyện: ?

Điều tích cực em rút ra được từ câu chuyện: ?



Câu 2

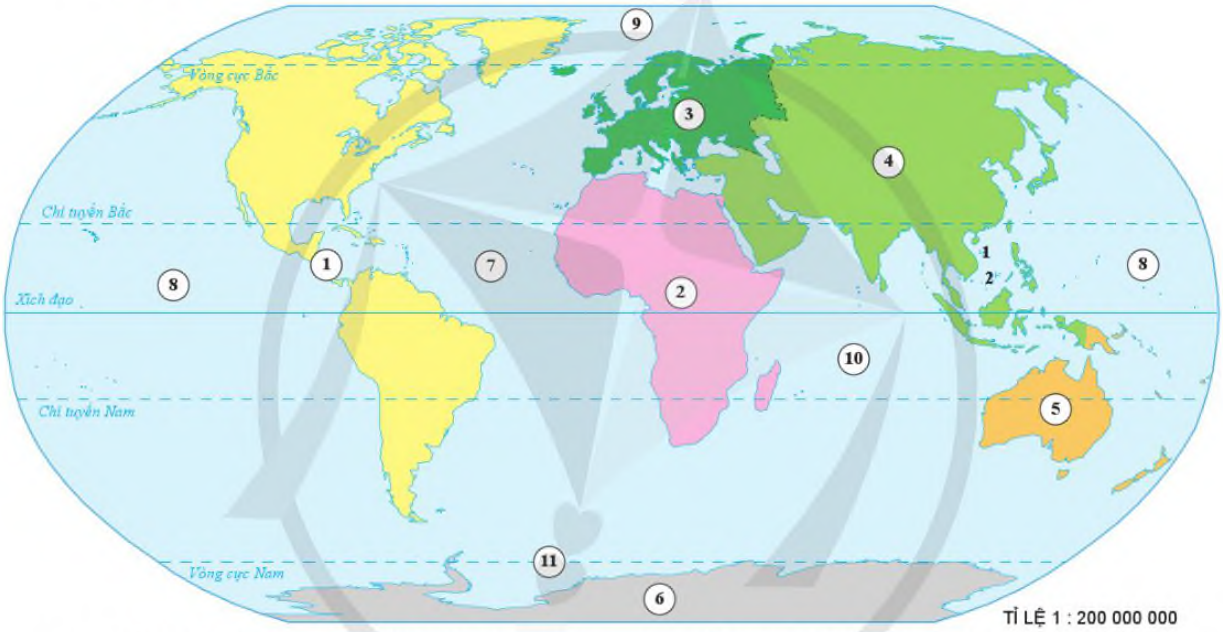
Hoàn thành bảng về các quốc gia láng giềng của Việt Nam theo gợi ý dưới đây vào vở ghi.

Bản in thử

Đặc điểm \ Quốc gia	Trung Quốc	Lào	Cam-pu-chia
Vị trí địa lí	?	?	?
Thiên nhiên	?	?	?
Dân cư	?	?	?
Công trình tiêu biểu	?	?	?

Câu 3

a) Quan sát hình 1, em hãy cho biết tương ứng với các số từ 1 đến 11 là những châu lục và đại dương nào trên thế giới.



1 Quần đảo Hoàng Sa (thành phố Đà Nẵng, Việt Nam) 2 Quần đảo Trường Sa (tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam)

Hình 1. *Lược đồ trống thế giới*

b) Hãy kể tên các chủng tộc sống chủ yếu ở từng châu lục.

c) Hãy giới thiệu về một địa danh nổi tiếng ở một châu lục mà em ấn tượng.

Câu 4

Em hãy cùng bạn lập kế hoạch thực hiện hoạt động xây dựng môi trường xanh – sạch – đẹp ở nơi em sống theo gợi ý dưới đây vào vở ghi.

STT	Việc làm	Địa điểm	Thời gian	Phương tiện/ dụng cụ	Người thực hiện	Người phụ trách
?	?	?	?	?	?	?

Bản in thử

BẢNG GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

	GIẢI THÍCH	TRANG
B	**Bồn địa** là khu vực có địa hình thấp dạng lòng chảo.	80, 83, 95
C	**Cải cách** là từ bỏ những cách làm cũ, lạc hậu, thực hiện cách làm mới để đạt được sự phát triển tốt hơn.	55, 56, 57, 58
	Chủng tộc là tập hợp người có những đặc điểm tự nhiên giống nhau, di truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác như: màu da, màu mắt, tóc, hình dáng,...	99, 100, 101, 116, 118
D	**Di chỉ** là nơi có dấu vết cư trú và sinh sống của người xưa.	27
	Doanh điền sứ là chức quan thời phong kiến trông nom việc khai khẩn đất hoang.	56
	Dụ là lời truyền của nhà vua cho bầy tôi và dân chúng.	57, 58
Đ	**Địa y** là thực vật bậc thấp sống trên mặt đất, trên thân cây hay trên đá, chịu được những điều kiện khắc nghiệt về nhiệt độ và độ ẩm.	97
G	**Gia nô** là người đầy tớ, hầu hạ trong các gia đình quan lại, quý tộc thời phong kiến.	46
H	**Hoang mạc** là vùng rộng lớn gần như hoang vu, có khí hậu rất khắc nghiệt; thực vật và động vật rất nghèo nàn.	79, 80, 83, 95, 96
K	**Khủng hoảng nhân đạo** là một sự kiện đơn lẻ hoặc một chuỗi các sự kiện đang đe doạ về sức khoẻ, an toàn hoặc hạnh phúc của một cộng đồng hoặc một nhóm lớn người.	114
Ô	**Ốc đảo** là nơi có nguồn nước ngọt và các điều kiện thuận lợi cho sự sinh sống của các sinh vật cũng như con người trong các hoang mạc.	97
S	**Sơn nguyên** là khu vực núi rộng lớn, tương đối bằng phẳng, trong đó có các dãy núi xen lẫn với cao nguyên.	80, 83, 94, 95, 98

Bản in thử

T	**Tài nguyên thiên nhiên** là những vật chất có sẵn trong tự nhiên mà con người có thể khai thác, chế biến, sử dụng, phục vụ cuộc sống của con người.	10, 14, 15, 16, 21, 109,110, 112
	Tập đoàn cứ điểm là nhiều cứ điểm (vị trí phòng ngự có công sự vững chắc) hợp thành một hệ thống phòng thủ kiên cố.	67, 71
	Thái thú là chức quan cai quản một quận thời nhà Hán (Trung Quốc) đô hộ.	38
	Thái thượng hoàng là chức vị của nhà vua sau khi đã nhường ngôi cho con nhưng vẫn quyết định mọi việc.	44, 45
	Thảo nguyên là đồng cỏ rộng lớn ở vùng ôn đới có khí hậu tương đối khô.	94
	Thiền phái Trúc Lâm là một dòng thiền của Phật giáo Việt Nam do vua Trần Nhân Tông sáng lập.	45
	Thời kì Bắc thuộc là thời kì nước ta bị các triều đại phong kiến phương Bắc đô hộ hơn một nghìn năm (từ năm 179 TCN đến năm 938).	37, 38, 60
	Thời Pháp thuộc là thời kì Việt Nam bị đặt dưới ách đô hộ của thực dân Pháp từ cuối thế kỉ XIX đến năm 1945.	19
	Trước Công nguyên (TCN) là thuật ngữ chỉ thời gian được tính từ trước thời điểm chúa Giê-su sinh ra.	26, 37
U	**UNESCO** là viết tắt tên tiếng Anh của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên hợp quốc.	33
R	**Rừng lá kim** là rừng gồm các loại cây lá nhỏ, nhọn, thường xanh thuộc các họ tùng, bách, sam, thông,... phân bố chủ yếu ở vùng ôn đới lạnh hoặc trên các núi cao vùng nhiệt đới.	94, 95
	Rừng lá rộng là rừng của môi trường ôn đới, gồm các cây có lá rộng bản, rụng lá về mùa đông.	95
X	**Xa-van** là đồng cỏ cao, lác đác có cây gỗ đứng riêng lẻ hay những đám rừng thưa gồm các cây ưa khô ở vùng nhiệt đới ít mưa.	95, 96

Bản in thử

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Địa chỉ: Tầng 6, Toà nhà số 128 đường Xuân Thuỷ, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.37547735 | **Email:** nxb@hnue.edu.vn | **Website:** www.nxbdhsp.edu.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc – Tổng biên tập: NGUYỄN BÁ CƯỜNG

Chịu trách nhiệm tổ chức bản thảo và bản quyền nội dung:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Chủ tịch Hội đồng Quản trị: NGƯT NGÔ TRẦN ÁI

Tổng Giám đốc: VŨ BÁ KHÁNH

Biên tập:

HOÀNG THỊ QUYÊN – LÊ XUÂN THỊNH

ỨNG QUỐC CHỈNH – NGUYỄN THỊ HOÀ

Thiết kế minh hoạ sách:

NGUYỄN DIỆU HÀ

Trình bày bìa:

TRẦN TIỂU LÂM

Sửa bản in:

TRẦN THỊ NGÂN – NGUYỄN THỊ HOÀ

Trong sách có sử dụng một số hình ảnh trên internet. Trân trọng cảm ơn các tác giả!

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 5

Mã số: .....

ISBN: .....

In ..... cuốn, khổ 19 x 26,5cm, tại .....

Địa chỉ: .....

Số xác nhận đăng kí xuất bản: .....

Quyết định xuất bản số: .....

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 2022

Bản in thử

Mang cuộc sống vào bài học
Đưa bài học vào cuộc sống



Sách giáo khoa *Lịch sử và Địa lí 5* của bộ sách *Cánh Diều* được biên soạn theo *Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018*. Các bài học trong sách được biên soạn đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học, đồng thời phù hợp với lứa tuổi học sinh.

Cuốn sách giúp các em tìm hiểu, khám phá những nội dung thú vị về lịch sử, địa lí Việt Nam và thế giới thông qua 6 mạch nội dung chính: *Đất nước và con người Việt Nam, Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam, Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam, Các nước láng giềng, Tìm hiểu thế giới, Chung tay xây dựng thế giới*. Từ đó, các em thêm yêu và tự hào về đất nước, con người Việt Nam; trân trọng những giá trị về thiên nhiên, lịch sử, văn hoá của các nước láng giềng và các châu lục trên thế giới; có ý thức chung tay xây dựng đất nước Việt Nam và thế giới.

Các bản đồ, lược đồ và hình ảnh trong sách sẽ giúp các em tiếp thu kiến thức một cách trực quan, sinh động hơn.

Tổng Chủ biên, Chủ biên và các tác giả là những nhà giáo, nhà khoa học có nhiều kinh nghiệm và tâm huyết trong lĩnh vực lịch sử, địa lí và giáo dục tiểu học.

SỬ DỤNG TEM CHỐNG GIẢ

1. Quét mã QR hoặc dùng trình duyệt web để truy cập website bộ sách Cánh Diều: www.hoc10.com
2. Vào mục Hướng dẫn (www.hoc10.com/huong-dan) để kiểm tra sách giả và xem hướng dẫn kích hoạt sử dụng học liệu điện tử.

SÁCH KHÔNG BÁN

Bản in thử